

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

**BÁO CÁO THUYẾT MINH  
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019  
HUYỆN XUÂN LỘC**

---

**Năm 2018**

# MỤC LỤC

	Trang
<b>I. SỰ CẦN THIẾT LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019 .....</b>	<b>1</b>
<b>II. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ THỰC HIỆN.....</b>	<b>2</b>
1. Căn cứ pháp lý.....	2
2. Những cơ sở và tài liệu thực hiện .....	2
<b>III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018 .....</b>	<b>3</b>
1. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2018.....	3
2. Kết quả thực hiện các dự án đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất từ năm 2015, 2016 (3, 4 năm).....	10
3. Đánh giá chung .....	14
4. Đề xuất hướng xử lý đối với các dự án đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất từ năm 2015, 2016 (3, 4 năm) .....	17
<b>IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019 .....</b>	<b>17</b>
1. Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.....	17
2. Danh mục các dự án sử dụng đất năm 2019.....	19
2.1. Số lượng dự án thực hiện trong năm 2019.....	19
2.2. Kế hoạch chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân trong năm 2019.....	25
2.3. Số lượng công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm 2019 .....	26
2.4. Dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và các trường hợp hộ gia đình, cá nhân xin chuyển đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2019.....	27
3. Chỉ tiêu sử dụng đất năm 2019 .....	29
3.1. Chỉ tiêu thu hồi đất trong năm 2019 .....	29
3.2. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích.....	30
<b>V. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....</b>	<b>30</b>
1. Giải pháp thực hiện.....	30
2. Tổ chức thực hiện.....	31
<b>VI. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ .....</b>	<b>32</b>
1. Kết luận .....	32
2. Kiến nghị .....	33

## I. SỰ CẦN THIẾT LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019

Tại khoản 2, Điều 37 và khoản 1, Điều 52 Luật Đất đai năm 2013, quy định: “Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được lập hàng năm” và căn cứ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là “Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”.

Thực hiện quy định trên, UBND huyện Xuân Lộc đã tiến hành lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4718/QĐ-UBND ngày 29/12/2017. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2018 được phê duyệt, có phát sinh một số nhu cầu sử dụng đất mang tính quan trọng, cấp bách, cần phải được thực hiện ngay trong năm 2018 nên UBND huyện Xuân Lộc đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, Ngành liên quan lập thủ tục bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện, trình UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 29/08/2018.

Qua một năm triển khai thực hiện, Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý, sử dụng đất trên địa bàn cũng như phục vụ kịp thời mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện nói riêng và của tỉnh Đồng Nai nói chung. Bên cạnh đó, kế hoạch sử dụng đất cũng còn một số tồn tại, bất cập nhất định như: chưa rà soát kỹ khả năng đáp ứng của các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực về vốn; chưa lường hết những khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện;... dẫn đến việc dự báo nhu cầu sử dụng đất trong năm 2018 chưa thật sát với khả năng thực hiện.

Thực hiện quy định tại khoản 2, Điều 37 và khoản 1, Điều 52 của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai, Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, UBND huyện Xuân Lộc tiến hành Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Xuân Lộc với các nội dung chính sau đây:

- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2018 và xác định các nguyên nhân tồn tại trong việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất;
- Đánh giá kết quả thực hiện các dự án phải thu hồi đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2015 và năm 2016, trong đó làm rõ các dự án chưa thực hiện hoặc đang thực hiện và chưa hoàn thành các thủ tục đất đai và đề xuất xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013;
- Xác định nhu cầu sử dụng đất trong năm 2019, đồng thời xác định: vị trí, diện tích đất phải thu hồi để thực hiện các dự án, công trình theo quy định tại Điều 61, 62, 65 Luật Đất đai năm 2013; vị trí, diện tích các dự án, công trình có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác

theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật đất đai năm 2013; diện tích các loại đất cần chuyển mục đích sử dụng phải xin phép theo quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều 57 Luật đất đai năm 2013.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ THỰC HIỆN**

### **1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Đất đai năm 2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/04/2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước vào mục đích phi nông nghiệp;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
- Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;
- Quyết định số 2981/QĐ-UBND ngày 24/08/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Xuân Lộc;

### **2. Những cơ sở và tài liệu thực hiện**

- Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 09/08/2017 của Chính phủ về Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2016 - 2020) tỉnh Đồng Nai;
- Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2016 - 2020) tỉnh Đồng Nai;
- Quyết định số 4327/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Xuân Lộc;
- Quyết định số 4718/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Về việc Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Xuân Lộc;
- Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 29/08/2018 của UBND tỉnh Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Xuân Lộc;
- Nghị quyết số 142/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2018 và kế hoạch đầu tư công năm 2019;

- Nghị quyết số 145/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND huyện Xuân Lộc về Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh huyện Xuân Lộc năm 2019;

- Hiện trạng sử dụng đất năm 2018 của các xã, thị trấn huyện Xuân Lộc;

- Các văn bản, chủ trương của UBND tỉnh về triển khai các dự án trên địa bàn huyện Xuân Lộc;

- Nhu cầu sử dụng đất của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đối với địa bàn huyện Xuân Lộc trong năm 2019;

- Và các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

### **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018**

#### **1. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2018**

Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Xuân Lộc được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4718/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 và Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 29/08/2018 tổng số 196 dự án/2.885,46 ha.

Thực tế, để hoàn thành tất cả các công đoạn liên quan đến thủ tục về đất đai khi thực hiện dự án như: lập hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư; lập bản vẽ, trích lục hồ sơ khu đất; lập hồ sơ thu hồi đất; đo đạc kiểm đếm, xây dựng phương án bồi thường; triển khai thực hiện bồi thường, giải tỏa, thu hồi đất; giao đất, cho thuê đất hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất,... cần phải có thời gian khá dài, nhất là đối với những dự án có diện tích lớn.

Vì vậy, việc tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2018 sẽ căn cứ vào tổng số lượng, diện tích các dự án đã thực hiện và đang triển khai thực hiện các thủ tục đất đai là phù hợp với thực tiễn.

**Bảng 01: Tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2018**

TT	Mục đích sử dụng đất	Kế hoạch được duyệt		Đã và đang thực hiện		Tỷ lệ đạt được (%)	
		Số dự án	Diện tích (ha)	Số dự án	Diện tích (ha)	Về số dự án	Về diện tích
1	Đất trồng cây lâu năm	3	2,85	2	2,50	66,67	87,72
2	Đất nuôi trồng thủy sản	2	3,44	-	-	-	-
3	Đất nông nghiệp khác	5	1.121,00	5	1.121,00	100,00	100,00
4	Đất quốc phòng	1	29,00	1	29,00	100,00	100,00
5	Đất an ninh	2	1,30	-	-	-	-
6	Đất cụm công nghiệp	1	63,15	1	63,15	100,00	100,00

TT	Mục đích sử dụng đất	Kế hoạch được duyệt		Đã và đang thực hiện		Tỷ lệ đạt được (%)	
		Số dự án	Diện tích (ha)	Số dự án	Diện tích (ha)	Về số dự án	Về diện tích
7	Đất thương mại, dịch vụ	6	11,63	6	11,63	100,00	100,00
8	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	29	700,89	11	678,03	37,93	96,74
9	Đất phát triển hạ tầng	71	485,90	59	459,04	83,10	94,47
	<i>Trong đó:</i>						
	- Đất cơ sở văn hoá	2	2,46	2	2,46	100,00	100,00
	- Đất cơ sở y tế	3	0,31	2	0,23	66,67	74,19
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	21	10,21	20	9,01	95,24	88,25
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	5	2,19	1	0,65	20,00	29,68
	- Đất cơ sở khoa học và công nghệ	2	0,16	2	0,16	100,00	100,00
	- Đất cơ sở dịch vụ xã hội	2	18,38	1	18,00	50,00	97,93
	- Đất giao thông	17	378,31	15	357,11	88,24	94,40
	- Đất thủy lợi	10	33,03	8	30,89	80,00	93,52
	- Đất công trình năng lượng	4	38,87	3	38,55	75,00	99,18
	- Đất chợ	5	1,98	5	1,98	100,00	100,00
10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	1	3,00	-	-	-	-
11	Đất bãi thải, xử lý chất thải	1	0,04	1	0,04	100,00	100,00
12	Đất ở tại nông thôn	14	332,23	11	229,45	78,57	69,06
13	Đất ở tại đô thị	1	58,00	-	-	-	-
14	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	3	7,30	3	7,30	100,00	100,00
15	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	4	1,51	2	1,22	50,00	80,79
16	Đất cơ sở tôn giáo	25	24,73	25	24,73	100,00	100,00
17	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	1	14,78	1	14,78	100,00	100,00
18	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	26	24,71	1	10,59	3,85	42,86
<b>Tổng</b>		<b>196</b>	<b>2.885,46</b>	<b>129</b>	<b>2.652,46</b>	<b>65,82</b>	<b>91,93</b>

*(Chi tiết các dự án đã đang thực hiện trong kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của các xã, thị trấn thuộc huyện đính kèm phụ lục Biểu 01/CH)*

Trong tổng số 196 dự án/2.885,46 ha đã được phê duyệt trong năm 2018, có 129 dự án đã và đang được triển khai thực hiện tổng diện 2.652,46 ha, cụ thể:

- Đã thực hiện và hoàn thành các thủ tục về đất đai (sau đây gọi tắt là đã thực hiện): 42 dự án/119,30 ha.

- Đang triển khai thực hiện các thủ tục đất đai (sau đây gọi tắt là đang thực hiện): 87 dự án/2.533,16 ha, trong đó:

- + Đã có Quyết định thu hồi đất: 08 dự án/292,44 ha;
- + Đã có Thông báo thu hồi đất: 13 dự án/2.013,63 ha;
- + Đã được thỏa thuận địa điểm hoặc đã được chấp thuận chủ trương đầu tư: 47 dự án/211,35 ha;
- + Đã xây dựng nhưng chưa hoàn thành thủ tục về đất đai: 19 dự án/15,74 ha.
- Chưa triển khai thực hiện: 67 dự án/233,00 ha.

**\* Kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Xuân Lộc cụ thể như sau:**

- **Đất trồng cây lâu năm:** Đã thực hiện 02/03 dự án/2,50 ha, đạt tỷ lệ 66,67% về số lượng và 87,72% về diện tích kế hoạch được duyệt, gồm: Giao đất nông nghiệp cho gia đình ông Trần Văn Nguyên 2,00 ha tại xã Xuân Hòa và giao đất nông nghiệp cho hộ chính sách, hộ nghèo tại xã Xuân Phú tích 0,5 ha.

- **Đất nông nghiệp khác:** Đã và đang thực hiện 05/05 dự án/1.121,00 ha, đạt 100% kế hoạch được duyệt, trong đó:

+ Đã thực hiện 03 dự án trang trại chăn nuôi diện tích 37,00 ha, gồm: Công ty Nông Sản Đồng Nai 15,30 ha, Trang trại của Công ty TNHH MTV Vũ Hoàng Bảo Long 10,60 ha tại xã Suối Cao; Trang trại của Công ty TNHH MTV Nguyễn Toàn Tâm 11,10 ha tại xã Xuân Thành;

+ Đang thực hiện 02 dự án/1.084,00 ha, trong đó: Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico, cụ thể: Phân khu 3D (khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thọ Vực) 405,92 ha tại xã Xuân Bắc đã hoàn thành công tác bồi thường 243,7 ha trong đó đã cho thuê đất 107,32 ha tại Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/02/2013 và Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 10/08/2017, Phân khu 3B (khu trồng trọt, chăn nuôi tập trung) 657,78 ha tại xã Xuân Tâm, đã thu hồi và cho thuê đất 333,67 ha tại Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 05/09/2014; Dự án trang trại Công ty CP chăn nuôi Phú Sơn 20,30 ha tại Xuân Phú, Xuân Thọ.

- **Đất quốc phòng:** Đang thực hiện 01 dự án/29,00 ha, đạt 100% kế hoạch được duyệt là dự án Thao trường huấn luyện và trường bắn cho Lực lượng vũ trang tại thị trấn Gia Ray và xã Xuân Tâm đã được Ban Thường vụ Huyện ủy chấp thuận vị trí mới thao trường huấn luyện.

- **Đất cụm công nghiệp:** Đang thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Xuân Hưng diện tích 63,15 ha, đạt 100% kế hoạch được duyệt. Dự án đã được UBND tỉnh thỏa thuận địa điểm tại Văn bản số 41/UBND-ĐT ngày 04/01/2017. Điều chỉnh diện tích kế hoạch còn 16,40 ha, để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

- **Đất thương mại dịch vụ:** Đã và đang thực hiện 06/06 dự án/11,63ha, đạt 100% kế hoạch được duyệt, trong đó:

+ Đã thực hiện 01 dự án/0,89 ha là dự án Phòng trưng bày sản phẩm công ty Đại Nam tại xã Xuân Tâm;

+ Đang thực hiện 05 dự án/10,74 ha, gồm: Trạm xăng dầu Duy Quân 0,14 ha tại xã Xuân Bắc; Trạm Đăng kiểm 0,75 ha tại xã Xuân Hòa; Các khu đất đầu

giá tại xã Xuân Tâm 6,64 ha, khu đất đấu tại hồ Núi Le tại thị trấn Gia Ray 3,21 ha. Các dự án trên đang trình hồ sơ cấp chủ trương thực hiện.

- **Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp:** Đã và đang thực hiện 11/29 dự án/678,03 ha, đạt 37,93% về số lượng và 96,74% về diện tích kế hoạch được duyệt, trong đó:

+ Đã thực hiện 05 dự án/2,54 ha, gồm: Cơ sở sản xuất DNTN Ngọc 0,14 ha tại xã Xuân Hòa; Lò gạch Quỳnh Anh 0,20 ha, Lò gạch Thanh Tâm 0,50 ha tại xã Xuân Thành; Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 1,20 ha, Trạm chiết nạp Gas 0,50 ha tại xã Xuân Trường;

+ Đang thực hiện 06 dự án/675,49 ha, gồm: Điểm giết mổ Suối Cát 0,05 ha tại xã Suối Cát; Cơ sở chế biến mủ cao su (Công ty CP ĐTXD Cao su) 7,6 ha tại xã Xuân Hưng; Cơ sở giết mổ tập trung Xuân Tâm 0,83 ha tại xã Xuân Tâm; Điểm giết mổ tập trung Xuân Thọ (ấp Thọ Bình) 0,58 ha; Khu đất đấu giá 0,03 ha tại xã Bảo Hòa; Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico 666,40 ha tại các xã Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Bắc, trong đó phân khu 3C tại xã Xuân Tâm, Xuân Hưng đã thu hồi và cho thuê đất 234,80 ha tại Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 05/09/2014 và Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 10/08/2017.

- **Đất phát triển hạ tầng:** Đã và đang thực hiện 59/71 dự án/459,04 ha, đạt tỷ lệ 83,10% về số lượng và 94,47% về diện tích kế hoạch được duyệt. Cụ thể:

\* **Đất cơ sở văn hóa:** Đã và đang thực hiện 02/02 dự án/2,46 ha, đạt 100% về kế hoạch được duyệt, trong đó:

+ Đã thực hiện xong dự án Nhà văn hoá dân tộc Chăm tại xã Xuân Hưng diện tích 0,33 ha;

+ Đang thực hiện dự án Đền thờ Liệt sỹ 2,13 ha tại thị trấn Gia Ray đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng theo Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 07/08/2018.

\* **Đất cơ sở y tế:** Đã thực hiện 02/03 dự án/0,23 ha, đạt tỷ lệ 66,67% về số lượng 74,19% về diện tích kế hoạch được duyệt, gồm: Trạm y tế xã Xuân Hòa (mở rộng) 0,07 ha và Trạm y tế xã Xuân Thọ 0,16 ha.

\* **Đất cơ sở giáo dục - đào tạo:** Đã và đang thực hiện 20/21 dự án/9,01 ha, đạt tỷ lệ 95,24% về số lượng và 88,25% về diện tích kế hoạch được duyệt, trong đó:

+ Đã thực hiện 11 dự án/6,06 ha, gồm: Trường MN Lang Minh (mở rộng) 0,37 ha; Trường TH Mạc Đĩnh Chi 0,52 ha tại xã Suối Cát; Mở rộng trường MN Thọ Vực (ấp 6) 0,37 ha, Trường MN Thọ Vực (phân hiệu 2B) 0,68 ha, Trường TH Đinh Tiên Hoàng (cơ sở 2) 0,34 ha, Trường TH Lê Hồng Phong (mở rộng) 0,35 ha, Trường THCS Nguyễn Thái Bình (mở rộng) 1,22 ha tại xã Xuân Bắc; Trường MN Xuân Hiệp (mở rộng phân hiệu chính) 0,18 ha; Trường MN Xuân Thọ (phân hiệu Thọ Trung) 0,33 ha; Trường THCS Nguyễn Trãi (mở rộng) 1,20 ha tại xã Xuân Thọ; Trường MN Xuân Trường 0,50 ha;

+ Đang thực hiện 09 dự án/2,95 ha, gồm:



- Trường MN Suối Cao (Điểm Chà Rang) 0,20 ha, mở rộng Trường MN Suối Cao (Điểm Gia Lào) 0,11 ha tại xã Suối Cao; Trường Mầm non Suối Cát 0,15 ha tại xã Suối Cát; Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu ấp 5) 0,05 ha, Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu chính ấp 4) 0,17 ha là các dự án phục vụ nhu cầu xây dựng Nông thôn mới của địa phương. Đã có hiện trạng nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai. Đang vướng mắc về thủ tục đất đai do chưa có Quyết định giao đất cho Ban quản lý dự án;

- Trường TH Trần Hưng Đạo (mở rộng) 0,46 ha tại xã Xuân Hưng; Trường THCS Lê Lợi (mở rộng) 0,98 ha tại xã Xuân Trường và Nhà công vụ giáo viên tại Xuân Định 0,50 ha là các dự án đã có thông báo thu hồi đất để thực hiện;

- Trường MN Xuân Thành (phân hiệu Tân Hữu) 0,33 ha đã được chấp thuận chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện về kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020.

\* **Đất cơ sở thể dục - thể thao:** Đang thực hiện 01/05 dự án/0,65 ha, đạt tỷ lệ 20,00% về số lượng và 29,68% về diện tích kế hoạch được duyệt là dự án Sân bóng đá và hồ bơi trong nhà văn hóa xã Xuân Tâm diện tích 0,65 ha. Dự án đang lập thủ tục thuê đất, đang vướng mắc về mặt thủ tục đầu tư xã hội hóa có sử dụng đất công.

\* **Đất cơ sở khoa học và công nghệ:** Đang thực hiện 02/02 dự án/0,16 ha, đạt 100% kế hoạch được duyệt, gồm:

- Giếng khoan nghiên cứu địa chất thủy văn trên địa bàn các xã Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hiệp, Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Phú, Xuân Bắc và xã Suối Cao;

- Giếng khoan quan trắc nhiễm bẩn trên địa bàn xã Xuân Hiệp và Xuân Tâm. Đã có thông báo thu hồi đất số 257/TB-UBND ngày 12/06/2017, đang xác định giá đất để bồi thường.

\* **Đất cơ sở dịch vụ xã hội:** Đang thực hiện 01/02 dự án/18,00 ha, đạt tỷ lệ 50,00% về số lượng và 97,93% về diện tích kế hoạch được duyệt là Cơ sở điều trị ma túy tỉnh Đồng Nai (xây mới) 18,00 ha tại xã Suối Cao đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.

\* **Đất giao thông:** Đã và đang thực hiện 15/17 dự án/357,11 ha, đạt tỷ lệ 88,24% về số lượng và 94,40% về diện tích kế hoạch được duyệt, trong đó:

+ Đã thực hiện 05 dự án/47,18 ha, gồm: Đường Tân Hữu - Trảng Táo 29,44 ha; Đường vào núi Chứa Chan; Đường Xuân Bắc - Long Khánh (mở rộng); Đường tổ 23 ấp Suối Cát 1 (mở rộng) tại xã Suối Cát; Đường vào cơ sở cai nghiện tại xã Suối Cao;

+ Đang thực hiện 10 dự án/309,93 ha, gồm:

- Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết đã có thông báo thu hồi đất; Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc đã được điều chỉnh hướng tuyến, dự án được đầu tư xây dựng theo hình thức BOT;

- Đường Bảo Hòa - Long Khánh đã được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; Đường giao thông vào khu vực ấp Bằng Lăng xã Xuân Tâm đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư;

- Mở rộng đường Nguyễn Thị Minh Khai; Mở rộng nút giao thông giữa đường Hùng Vương và Quốc lộ 1A đã có thông báo thu hồi đất, đang thi công;

- Đường Xuân Thành - Trảng Táo; Tỉnh lộ 765 (giai đoạn 2); Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đang thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng.

\* **Đất thủy lợi:** Đã và đang thực hiện 08/10 dự án/30,89 ha, đạt 80,00% về số lượng và 93,52% về diện tích kế hoạch được duyệt, trong đó:

+ Đã thực hiện 05 dự án/18,13 ha, gồm: Tuyến kênh dẫn nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp; Tuyến kênh N15 tại xã Lang Minh; Tuyến kênh tại xã Xuân Hiệp; Kênh mương (ấp Bưng Cắn) tại xã Bảo Hòa; Kênh mương ấp 1, ấp 3 tại xã Xuân Tâm;

+ Đang thực hiện 03 dự án/12,76 ha, gồm: Hệ thống kênh mương Hồ Gia Măng tại xã Xuân Tâm; Tuyến kênh cấp 2 nội đồng Hồ Gia Măng; Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Bắc 0,31 ha. Đã được các cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.

\* **Đất công trình năng lượng:** Đang thực hiện 03/04 dự án/38,55 ha, đạt tỷ lệ 75,00% về số lượng và 99,18% về diện tích kế hoạch được duyệt, gồm:

- Đường dây 500 kV (Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên) đã có quyết định thu hồi đất, đang bồi thường giải phóng mặt bằng;

- Trạm 110 kV Xuân Đông và đường dây đấu nối; Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và đấu nối đã được UBND tỉnh thỏa thuận hướng tuyến.

\* **Đất chợ:** Đã và đang thực hiện 05/05 dự án/1,98 ha, đạt 100% kế hoạch được duyệt, trong đó:

+ Đã thực hiện 02 dự án/0,99 ha, gồm: Chợ Xuân Bắc 0,65 ha; Chợ Xuân Lộc, kết hợp siêu thị 0,34 ha tại thị trấn Gia Ray;

+ Đang thực hiện 03 dự án/0,99, gồm: Chợ Lang Minh 0,64 ha; Chợ Thọ Lộc 0,20 ha tại xã Xuân Thọ đã có hiện trạng đang lập hồ sơ giao, thuê đất; Cho thuê đất tại Chợ Bình Hòa 0,15 ha tại xã Xuân Phú đang lập hồ sơ thuê đất vướng về hình thức thuê đất.

- **Đất bãi thải, xử lý chất thải:** Đang thực hiện dự án Điểm trung chuyển rác diện tích 0,04 ha tại xã Xuân Phú, đạt tỷ lệ 100% kế hoạch được duyệt. Đang đo vẽ lập hồ sơ cấp chủ trương đầu tư, điều chỉnh diện tích lên 0,40 ha.

- **Đất ở tại nông thôn:** Đã và đang thực hiện 11/14 dự án/229,45 ha, đạt tỷ lệ 78,57% về số lượng và 69,06% về diện tích kế hoạch được duyệt, trong đó:

+ Đã thực hiện 02 dự án/0,20 ha, gồm: Giao đất ở tại Xuân Phú 0,15 ha; Xây dựng nhà tình thương cho 07 hộ dân bị giải tỏa đường Bảo Hòa - Long Khánh 0,05 ha tại xã Bảo Hòa;

+ Đang thực hiện 09 dự án/229,25 ha, gồm: Khu dân cư (ấp Trảng Táo) 221,04 ha đang lập Phương án sử dụng đất để thực hiện giao đất theo phương án sử dụng đất; Khu tái định cư Dofico 3,30 ha tại xã Xuân Bắc đã được thỏa thuận địa điểm, giải phóng mặt bằng; Các khu đất đấu giá với mục đích đất ở trên địa bàn huyện đang xin chủ trương thực hiện.

- **Đất xây dựng trụ sở cơ quan:** Đang thực hiện 03/03 dự án/7,30 ha, đạt 100% kế hoạch được duyệt, gồm: Trụ sở Chi cục Thuế 0,40 ha tại thị trấn Gia Ray đã xây dựng đang lập hồ sơ giao đất; Trụ sở UBND xã Suối Cát (mở rộng) 0,40 ha đã có Quyết định thu hồi đất số 3896/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh; khu Trung tâm hành chính ấp Bằng Lăng 6,50 ha tại xã Xuân Tâm đã xây dựng và đưa vào sử dụng Nhà văn hóa ấp.

- **Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp:** Đang thực hiện 02/04 dự án/1,22 ha, đạt tỷ lệ 50,00% về số lượng và 80,79% về diện tích kế hoạch được duyệt, gồm: Trụ sở Ban quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc 1,10 ha tại xã Xuân Tâm đang lập hồ sơ chuyển mục đích; Văn phòng ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa chan 0,12 ha tại xã Xuân Trường đã được UBND huyện thỏa thuận địa điểm tại Văn bản số 3252/UBND-KT ngày 20/07/2018.

- **Đất cơ sở tôn giáo:** Đã và đang thực hiện 25/25 công trình, cơ sở tôn giáo diện tích 24,73 ha, đạt 100% kế hoạch được duyệt, trong đó:

+ Đã thực hiện 03 công trình, cơ sở tôn giáo diện tích 3,25 ha, gồm: Chùa Quảng Phước 0,41 ha tại xã Xuân Bắc; Giáo xứ Hiệp Lực (phần hoán đổi đất trường học) 1,10 ha tại xã Xuân Tâm; Giáo Xứ Trung Ngãi 1,74 ha tại xã Xuân Tâm;

+ Đang thực hiện 22 công trình, cơ sở tôn giáo diện tích 21,48 ha, bao gồm: Giáo xứ Xuân Bình tại xã Bảo Hòa; Chùa Phóng Sanh tại xã Lang Minh; Chùa Phật Quang Cao Tuyền, Giáo xứ Chà Rang, Tịnh thất Thanh Lương tại xã Suối Cao; Hội thánh Cao đài Tây Ninh, Tịnh thất Linh Quang (mở rộng), Trụ sở Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Xuân Lộc tại xã Suối Cát; Chùa Phước Lộc (mở rộng), Dòng Đức bà Truyền giáo Xuân Lộc tại thị trấn Gia Ray; Giáo xứ Xuân Bắc, Giáo xứ Xuân Tôn, Niệm Phật đường Giác Huệ tại xã Xuân Bắc; Chùa Quan Âm tại xã Xuân Định; Chi hội Hưng Xuân Tự, Chùa Liên Hoa tại xã Xuân Hưng; Giáo xứ Đồng Tâm, Giáo xứ Tân Ngãi tại xã Xuân Tâm; Giáo xứ Trảng Táo tại xã Xuân Thành; Chi hội Tin lành Xuân Thọ, Giáo xứ Thọ Hòa tại xã Xuân Thọ; Giáo xứ Gia Ray tại xã Xuân Trường. Các công trình, cơ sở tôn giáo trên hiện đang lập hồ sơ, thủ tục giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- **Đất nghĩa trang, nghĩa địa:** Đang thực hiện dự án Nghĩa trang huyện Xuân Lộc tại xã Xuân Tâm diện tích 14,78 ha, đạt 100% kế hoạch được duyệt. Dự án đã thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 15/05/2018, đang lập thủ tục giao đất.

- **Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm:** Đang thực hiện 01/26 dự án/10,59 ha, đạt tỷ lệ 3,85% về số lượng và 42,86% về diện tích kế hoạch được duyệt là dự án mỏ đất vật liệu san lấp Xuân Tâm - (XL.VS7-3) của Công ty TNHH MTV Hoàng Thanh Thúy tại xã Xuân Tâm diện tích 10,59 ha, đã được UBND tỉnh phê duyệt kết quả thăm dò trữ lượng tại Quyết định số 3825/QĐ-UBND ngày 31/10/2018.

Như vậy, trong năm 2018 kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt của huyện Xuân Lộc là 196 dự án/2.885,46 ha, tính đến nay đã và đang thực hiện 129 dự án/2.652,46 ha, đạt tỷ lệ 65,82% chỉ tiêu về số lượng và 91,93% chỉ tiêu về diện tích kế hoạch được duyệt.

## **2. Kết quả thực hiện các dự án đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất từ năm 2015, 2016 (3, 4 năm)**

Tổng số dự án đưa vào kế hoạch sử dụng đất từ năm 2015, 2016 được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 4262/QĐ-UBND ngày 31/12/2014; 2375/QĐ-UBND ngày 13/8/2015; 4274/QĐ-UBND ngày 30/12/2015; 2593/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 là 208 dự án/2.657,80 ha, trong đó đã trình UBND tỉnh hủy bỏ kế hoạch sử dụng đất 32 dự án/115,86 ha tại quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 29/8/2018. Như vậy tổng dự án đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất từ năm 2015, 2016 còn lại 176 dự án/2.541,94 ha, kết quả thực hiện như sau:

- Có 110 dự án/681,99 ha đã thực hiện và hoàn thành các thủ tục về đất đai.
- Có 29 dự án/1.727,57 ha đang triển khai thực hiện nhưng chưa hoàn thành các thủ tục về đất đai, trong đó:
  - + Đã có Quyết định thu hồi đất: 04 dự án/280,09 ha;
  - + Đã có Thông báo thu hồi đất: 04 dự án/1.312,88 ha;
  - + Đã được thỏa thuận địa điểm hoặc đã được chấp thuận chủ trương đầu tư: 09 dự án/124,94 ha;
  - + Đã xây dựng nhưng chưa hoàn thành thủ tục về đất đai: 12 dự án/9,66 ha.
- Chưa triển khai thực hiện: 37 dự án/132,38 ha.

### **\* Kết quả thực hiện các dự án đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất từ năm 2015, 2016 của huyện Xuân Lộc cụ thể như sau:**

- **Đất nông nghiệp khác:** 32 dự án/1.284,97 ha. Trong đó:
  - + Đã thực hiện 28 dự án/199,19 ha, bao gồm các hệ thống chuồng trại, trang trại chăn nuôi của các công ty chăn nuôi, hộ gia đình cá nhân trên địa bàn huyện;
  - + Đang thực hiện 01 dự án/1.063,70 ha là Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại xã Xuân Bắc, Xuân Tâm. Trong đó, phân khu 3B đã thu hồi và cho thuê đất 333,67 ha theo Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 05/09/2014, phân khu 3D đã hoàn thành công tác bồi thường 243,7 ha trong đó đã cho thuê đất 107,32 ha theo Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/02/2013 và Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 10/08/2017;

+ Chưa thực hiện 03 dự án/22,08 ha, gồm: HTX Dịch vụ chăn nuôi Xuân Phú đầu tư xây dựng trại chăn nuôi heo, nuôi cá diện tích 10 ha tại xã Xuân Hưng; Hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái hậu bị tại xã Xuân Trường (Bà Đoàn Thị Thanh Phương) 2,08 ha tại xã Xuân Trường; HTX Dịch vụ chăn nuôi Xuân Phú 10 ha tại xã Xuân Hưng.

- **Đất quốc phòng:** Gồm 03 dự án/39,65 ha. Trong đó:

+ Đã thực hiện 01 dự án/7,00 ha là dự án Nhà công vụ Quân đoàn 4 tại xã Xuân Tâm;

+ Đang thực hiện 01 dự án/29,00 ha là dự án Thao trường huấn luyện và trường bắn cho Lực lượng vũ trang tại thị trấn Gia Ray và xã Xuân Tâm;

+ Chưa thực hiện 01 dự án/3,65 ha là dự án Ban chỉ huy quân sự huyện 3,65 ha tại thị trấn Gia Ray.

- **Đất an ninh:** Gồm 03 dự án/2,18 ha. Cả 03 dự án đều chưa triển khai thực hiện, bao gồm: Phòng cảnh sát PCCC Xuân Lộc 1,08 ha tại thị trấn Gia Ray, Trụ sở Công an xã Xuân Bắc 0,30 ha tại xã Xuân Bắc; Trụ sở Công an xã Xuân Phú 0,80 ha tại xã Xuân Phú.

- **Đất cụm công nghiệp:** Đang thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Xuân Hưng diện tích 63,15 ha tại xã Xuân Hưng. Đã được UBND tỉnh thỏa thuận địa điểm tại văn bản số 41/UBND-ĐT ngày 04/01/2017. Điều chỉnh diện tích còn 16,40 ha.

- **Đất thương mại, dịch vụ:** Gồm 16 dự án/21,22 ha. Trong đó:

+ Đã thực hiện 12 dự án/13,91 ha, gồm: Phòng trưng bày sản phẩm (Đại Nam) 0,89 ha tại xã Xuân Tâm; Cơ sở kinh doanh (cáp treo phục vụ kinh doanh) 1,00 ha tại xã Xuân Trường; Hệ thống cáp treo KDL núi chứa chan 9,18 ha tại xã Xuân Trường và các trạm xăng dầu trên địa bàn huyện...;

+ Đang xin chủ trương thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất 02 khu đất HTX Quyết Thắng 6,30 ha tại xã Xuân Tâm;

+ Chưa thực hiện 03 dự án/1,01 ha, gồm: Trạm xăng dầu (km1803) 0,21 ha tại xã Suối Cát; Cây xăng (đường vào thác trời) 0,2 ha tại xã Xuân Bắc; Cây xăng (Km 5+800 đường Xuân Trường - Xuân Thọ) 0,6 ha tại xã Xuân Thọ.

- **Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp:** Gồm 20 dự án/104,82 ha. Trong đó:

+ Đã thực hiện 10 dự án/79,17 ha, gồm: Các cơ sở sản xuất gạch tại xã Xuân Hưng, các nhà máy chế biến và các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp trên địa bàn huyện;

+ Đang thực hiện 01 dự án/7,60 ha gồm: Đang thực hiện dự án Cơ sở chế biến mủ cao su (Công ty CP ĐTXD Cao su) 7,60 ha tại xã Xuân Hưng đã được UBND tỉnh chấp thuận gia hạn thỏa thuận địa điểm theo văn bản số 1900/UBND-ĐT ngày 06/3/2017;

+ Chưa thực hiện 09 dự án/18,05 ha, gồm: Cơ sở sản xuất viên nén từ gỗ rừng trồng 1,98 ha tại xã Lang Minh; Kho chứa nông sản 1,26 ha, Nhà máy chế biến thức ăn gia súc (HTX CN Xuân Phú) 2,90 ha tại xã Xuân Bắc; Cơ sở gia công giấy dếp (ông Phan Văn Hoàn) 4,38 ha, Cty TNHH MTV Bột mì (Phan Thành Tâm) 4,70 ha tại xã Xuân Hoà; Hội mỹ nghệ huyện Xuân Lộc (TT trưng bày và quảng bá sản phẩm hàng TCMN) 0,38 ha, Sản xuất gia công mộc dân dụng (ông Nguyễn Duy Lượng) 0,27 ha tại xã Xuân Tâm; Công ty cổ phần 3F-CN 1,35 ha, Điểm giết mổ tập trung Xuân Hưng 0,83 ha.

- **Đất phát triển hạ tầng:** 71 dự án/407,34 ha. Trong đó:

\* **Đất cơ sở văn hoá:** Gồm 07 dự án/2,24 ha. Trong đó:

+ Đã thực hiện 06 dự án/2,04 ha, gồm: Nhà văn hoá làng dân tộc Chăm 0,33 ha, Nhà văn hoá Xuân Hưng 0,60 ha; Trung tâm VH-TT xã Suối Cát 0,15 ha; Trung tâm VH-TT xã Xuân Trường 0,30 ha; Cải tạo Đài tưởng niệm ghi tên liệt sỹ huyện Xuân Lộc 0,29 ha tại thị trấn Gia Ray; Trung tâm VH-TT xã Xuân Hiệp 0,37 ha;

+ Chưa thực hiện 01 dự án/0,20 ha là dự án Nhà VH xã (sân bóng mini) 0,20 ha tại xã Suối Cao.

\* **Đất cơ sở y tế:** 05 dự án/0,82 ha đã thực hiện gồm: Trạm y tế xã Xuân Hòa 0,07 ha và Trạm y tế xã Xuân Thọ 0,16 ha; Bệnh viện đa khoa Xuân Lộc (mở rộng) 0,3 ha tại xã Suối Cát; Trạm y tế xã Xuân Trường 0,18 ha.

\* **Đất cơ sở giáo dục và đào tạo:** Gồm 24 dự án/13,34 ha. Trong đó:

+ Đã thực hiện 14 dự án/10,23 ha gồm: Trường MN Lang Minh (Mở rộng phân hiệu Đông Minh) 0,32 ha, Trường MN Lang Minh (mở rộng); Trường TH Mạc Đĩnh Chi tại xã Suối Cát; Mở rộng trường MN Thọ Vực (ấp 6), Trường MN Thọ Vực (phân hiệu 2B), Trường TH Đình Tiên Hoàng (cơ sở 2), Trường TH Lê Hồng Phong (mở rộng), Trường THCS Nguyễn Thái Bình (mở rộng) tại xã Xuân Bắc; Trường MN Xuân Thọ (phân hiệu Thọ Trung), Trường THCS Nguyễn Trãi (mở rộng) tại xã Xuân Thọ; Trường MN Xuân Trường; Trường MN tư thục Hồng Ân 0,42 ha, Trường THCS Trần Phú 3,30 ha tại thị trấn Gia Ray...;

+ Đang thực hiện 06 dự án/1,66 ha gồm: Trường THCS Lê Lợi (mở rộng) tại xã Xuân Trường đã có thông báo thu hồi đất; Trường MN Suối Cao (Điểm Gia Lào); Trường MN Suối Cát; Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu ấp 4, ấp 5) là các dự án phục vụ nhu cầu xây dựng Nông thôn mới đã có hiện trạng nhưng chưa thực hiện thủ tục đất đai;

+ Chưa thực hiện 04 dự án/1,45 ha, gồm: Trường MN Xuân Thành 0,72 ha; Nhà công vụ giáo viên 0,10 ha tại xã Xuân Thọ; Trường MN Xuân Trường (PH Bàu Sen) 0,21 ha.

\* **Đất cơ sở thể dục - thể thao:** Chưa thực hiện 02 dự án/2,17 ha, gồm: Sân bóng đá mini (ấp 4) 0,65 ha tại xã Xuân Tâm; Mở rộng sân bóng ấp Tân Hợp 1,52 ha tại xã Xuân Thành.

\* **Đất giao thông:** Gồm 15 dự án/344,35 ha. Trong đó:

+ Đã thực hiện 09 dự án/54,63 ha gồm: Đường tổ 23 ấp Suối Cát 1; Đường vào núi Chứa Chan; Đường Xuân Bắc - Long Khánh (mở rộng); Đường Xuân Hiệp - Gia Lào; đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc; đường Xuân Trường - Trảng Táo; Cầu tập đoàn 7; Cầu Suối Khi; Cầu ấp 2 tại xã Xuân Hoà;

+ Đang thực hiện 05 dự án/272,20 ha gồm: Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết, Đường Bảo Hòa - Long Khánh, Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc; Đường Xuân Hiệp - Lang Minh; Tỉnh lộ 765;

+ Chưa thực hiện 01 dự án/17,52 ha đường Trảng Bom - Xuân Lộc (X.Trường - X. Thọ).

\* **Đất thủy lợi:** Gồm 03 dự án/2,95 ha. Trong đó:

+ Đã thực hiện 02 dự án/2,87 ha, gồm: dự án Tuyên kênh dẫn nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp diện tích 2,67 ha tại xã Xuân Hiệp; Hệ thống cấp nước tập trung 0,20 ha tại xã Xuân Phú;

+ Chưa thực hiện 01 dự án/0,08 ha là dự án Nâng cấp, thay thế thiết bị trạm bơm Xuân Tâm.

\* **Đất công trình năng lượng:** Gồm 05 dự án/37,27 ha. Trong đó:

+ Đã thực hiện 04 dự án gồm: Đường dây trung thế và TBA tổ 4 ấp 2A, tổ 6 ấp 3A, tổ 4, 5, 6 ấp Bàu Cối và TBA 1P 50KVA Trường THCS Nguyễn Thái Bình tại xã Xuân Bắc;

+ Đang thực hiện dự án Đường dây 500 kV (Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên) dự án đã có quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh và đã bồi thường giải phóng mặt bằng, đang lập hồ sơ giao thuê đất.

\* **Đất chợ:** Gồm 10 dự án/4,21 ha. Trong đó:

+ Đã thực hiện 07 dự án/2,90 ha gồm: Chợ Xuân Bắc 0,65 ha; Chợ Xuân Lộc, kết hợp siêu thị 0,34 ha tại thị trấn Gia Ray; Chợ Bảo Hòa 0,30 ha; Chợ Suối Cát 0,47 ha; Chợ ấp 2 - Xuân Hưng 0,31 ha; Chợ Xuân Đà 0,57 ha tại xã Xuân Tâm; Chợ Tân Hữu 0,26 ha tại xã Xuân Thành;

+ Đang thực hiện 01 dự án/0,64 ha là Chợ Lang Minh đang làm thủ tục thuê đất;

+ Chưa thực hiện 02 dự án/0,67 ha, gồm: Chợ Bình Xuân 0,30 ha tại xã Xuân Phú; Chợ Xuân Thọ 0,37 ha.

- **Đất bãi thải, xử lý chất thải:** Đã thực hiện 02 dự án/88,91 ha, gồm: Khu xử lý chất thải không nguy hại (Cty TNHH Cù Lao Xanh) 68,54 ha và Bãi rác huyện 20,37 ha tại xã Xuân Tâm.

- **Đất ở tại nông thôn:** Gồm 06 dự án/277,99 ha, Trong đó:

+ Đã thực hiện 03 dự án/0,95 ha, gồm: giao đất làm nhà ở tại xã Xuân Phú 0,15 ha; Gia đình Quân đội (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) 0,79 ha tại xã Xuân Hiệp;

+ Đang lập Phương án sử dụng đất để giao đất theo Phương án sử dụng đất dự án Khu dân cư (ấp Trảng Táo) 221,04 ha;

+ Chưa thực hiện 02 dự án/56,00 ha, gồm: Khu tái định cư trường bản (điểm DC số 4) 53,00 ha tại xã Xuân Tâm; Khu tái định cư 3,00 ha tại xã Xuân Thành.

- **Đất xây dựng trụ sở cơ quan:** Gồm 04 dự án/1,82 ha. Trong đó:

+ Đã thực hiện 01 dự án/0,20 ha là Trụ sở Liên đoàn lao động Huyện 0,20 ha tại thị trấn Gia Ray;

+ Đang thực hiện dự án Trụ sở Chi cục Thuế diện tích 0,40 ha tại thị trấn Gia Ray. Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai.

+ Chưa thực hiện 02 dự án/1,22 ha, gồm: Trụ sở tòa án nhân dân sơ thẩm Khu vực V diện tích 0,82 ha tại thị trấn Gia Ray; Trụ sở Liên đoàn lao động Huyện 0,4 ha tại xã Xuân Tâm.

- **Đất cơ sở tôn giáo:** Gồm 10 dự án/12,16 ha. Trong đó:

+ Đã thực hiện 02 dự án/2,33 ha, gồm: Chùa Thiên Ân 0,63 ha tại xã Suối Cao; Giáo xứ Ruseykeo 1,70 ha tại xã Xuân Hiệp;

+ Đang thực hiện 08 công trình, cơ sở tôn giáo diện tích 9,83 ha gồm: Chùa Phật Quang Cao Tuyền tại xã Suối Cao; Tịnh thất Linh Quang (mở rộng) tại xã Suối Cát; Chùa Phước Lộc (mở rộng), Dòng Đức bà Truyền giáo Xuân Lộc tại thị trấn Gia Ray; Giáo xứ Xuân Bắc, Niệm Phật đường Giác Huệ tại xã Xuân Bắc; Chùa Quan Âm tại xã Xuân Định; Giáo xứ Đồng Tâm tại xã Xuân Tâm... các công trình, cơ sở tôn giáo trên hiện đang lập hồ sơ giao đất.

- **Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa:** Nghĩa trang huyện Xuân Lộc 14,78 ha tại xã Xuân Tâm đã thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 15/05/2018, đang lập thủ tục giao, thuê đất.

- **Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm:** Gồm 02 dự án/25,71 ha. Trong đó:

+ Đã thực hiện 01 dự án/19,86 ha là Mỏ đá xây dựng Xuân Hoà;

+ Chưa thực hiện 01 dự án/5,85 ha là Khu khai thác vật liệu san lấp 5,85 ha tại xã Xuân Thành.

- **Đất sinh hoạt cộng đồng:** Đã thực hiện 02 dự án/0,07 ha, gồm: Nhà văn hóa khu phố 4 diện tích 0,04 ha và Nhà văn hóa khu phố 8 diện tích 0,03 ha tại thị trấn Gia Ray.

- **Đất có mặt nước chuyên dùng:** Đã thực hiện 01 dự án/197,00 ha là dự án Hồ Gia Măng.

*(Chi tiết Kết quả thực hiện các dự án đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất từ năm 2015, 2016 có Biểu 05/CH kèm theo)*

### 3. Đánh giá chung

Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện được phê duyệt làm cơ sở quan trọng để huyện Xuân Lộc kịp thời triển khai thực hiện các công trình, dự án trọng điểm như dự án Nút giao thông giữa đường Hùng Vương với Quốc Lộ 1A



(đoạn trước ngã 3 Bưu điện), Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico, Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết, đường dây 500kV Vĩnh Tân - Sông Mây rẽ Tân Uyên, dự án mở rộng trụ sở UBND các xã, mở rộng các trường học, xây mới các tuyến đường như đường Xuân Hiệp - Lang Minh, đường Nguyễn Thị Minh Khai, đường giao thông vào khu vực ấp Bằng Lăng xã Xuân Tâm,... góp phần hoàn thành mục tiêu, phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tiến độ thực hiện kế hoạch sử dụng đất đến nay vẫn còn chậm, mặc dù UBND huyện Xuân Lộc đã khẩn trương công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, ban hành nhiều văn bản đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện nhưng quá trình thực hiện còn vướng mắc, khó khăn.

**\* Đối với kế hoạch sử dụng đất năm 2018:**

Trong tổng số 196 dự án/2.885,46 ha đưa vào kế hoạch sử dụng đất nhưng hiện nay đã và đang thực hiện chỉ có 129 dự án/2.652,46 ha, đạt 65,82% về số lượng và 91,93% về diện tích.

Trong số các dự án đã và đang thực hiện (129 dự án thì có đến 87 dự án/2.533,16 ha chưa hoàn thành các thủ tục đất đai chiếm 44,39% về số lượng và 87,79% về diện tích các dự án đã và đang thực hiện), chủ yếu do một số nguyên nhân sau:

- Các dự án đang triển khai thực hiện chiếm tỷ lệ cao do một số dự án trọng điểm như Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico chiếm diện tích lớn, hiện nay tại phân khu 3C đã thu hồi và cho thuê đất 234,8 ha; tại phân khu 3B đã thu hồi và cho thuê đất 333,67 ha; tại phân khu 3D đã hoàn thành công tác bồi thường 243,7 ha trong đó đã cho thuê đất 107,32 ha. Ngoài ra, các dự án xây dựng phát triển hạ tầng cấp Quốc gia có dạng tuyến trải dài qua địa bàn huyện như: Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết, đường dây điện 500kV Vĩnh Tân rẽ Sông Mây - Tân Uyên triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

- Các dự án Cụm Công nghiệp Xuân Hưng, đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc,... là các dự án lớn, thu hồi đất thường kéo dài do nhiều nguyên nhân như chủ đầu tư chưa bố trí kinh phí để chi trả bồi thường. Nhiều dự án người sử dụng đất bị thu hồi chưa đồng ý với giá trị bồi thường, hỗ trợ dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện làm kéo dài thời gian thực hiện dự án.

- Các dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh như dự án Thao trường huấn luyện và trường bắn cho Lực lượng vũ trang diện tích 29,00 ha và các dự án khác do đơn vị quốc phòng, an ninh thực hiện theo kế hoạch riêng, ảnh hưởng đến công tác đôn đốc triển khai dự án.

- Việc thực hiện dự án phải trải qua nhiều công đoạn như: chấp thuận chủ trương đầu tư; xây dựng phương án bồi thường; triển khai thực hiện bồi thường, giải tỏa, thu hồi đất; giao đất, cho thuê đất hoặc cho phép chuyển mục đích sử

dụng đất...; một số dự án đã có thỏa thuận địa điểm trước đây mặc dù còn thời hạn nhưng đến nay theo quy định mới phải lập lại chủ trương đầu tư cũng dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện, nhất là đối với những dự án có diện tích lớn.

- Việc dự báo nhu cầu sử dụng đất còn có những hạn chế nhất định, chưa lường hết được những khó khăn trong quá trình thực hiện dự án. Do vậy đã đề ra kế hoạch sử dụng đất nhiều, chưa thật sự sát với khả năng triển khai thực hiện dự án.

- Một số dự án sử dụng vốn đầu tư không phải của huyện nên địa phương không thể chủ động trong việc triển khai thực hiện.

- Đối với các dự án BT: do hiện nay đang chờ thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn do vậy cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ triển khai của các dự án này.

- UBND các xã, thị trấn và các ngành liên quan của huyện chưa thật sự quan tâm đối với việc đã đăng ký nhu cầu sử dụng đất nhưng không triển khai thực hiện, không có rà soát báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc đến UBND huyện để xem xét, xử lý.

- Đối với các dự án sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ không thuộc đối tượng được nhà nước thu hồi đất mà chủ đầu tư phải tự thỏa thuận, nên tiến độ thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực này cũng phụ thuộc nhiều vào năng lực của chủ đầu tư.

- Các tổ chức, cá nhân đăng ký trong kế hoạch sử dụng đất để thực hiện thủ tục chuyển mục đích, giao đất nhưng chưa thực sự quan tâm, chậm thực hiện thủ tục, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch.

- Trong những năm gần đây, quy trình thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được quan tâm, cải tiến nhưng do công việc rất phức tạp, mất nhiều thời gian để thực hiện nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của toàn dự án.

**\* Đối với các dự án đưa vào kế hoạch sử dụng đất từ năm 2015, 2016 nhưng chưa triển khai thực hiện:**

Ngoài các nguyên nhân nêu trên, còn một số nguyên nhân khác như:

- Một số dự án chủ yếu là các Nhà văn hóa xã, ấp, trường mầm non, trường tiểu học, trạm y tế,... phục vụ nhu cầu xây dựng Nông thôn mới nên khi bồi thường, giải phóng mặt bằng gặp khó khăn phải điều chỉnh sang vị trí khác thuận lợi hơn để triển khai xây dựng; đến nay phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác liên quan (quy hoạch Nông thôn mới), dẫn đến chậm lập các thủ tục về đất đai;

- Năm 2015, 2016 là năm đầu tiên lập kế hoạch nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong thực hiện, dẫn đến đưa vào kế hoạch nhiều dự án chưa đầy đủ điều kiện để thực hiện đặc biệt là chưa bố trí được vốn đầu tư.

#### **4. Đề xuất hướng xử lý đối với các dự án đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất từ năm 2015, 2016 (3, 4 năm)**

Trong tổng số 208 dự án/2.657,80 ha đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất từ năm 2015, 2016. Trong đó đã trình UBND tỉnh hủy bỏ kế hoạch sử dụng đất 32 dự án/115,86 ha tại quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 còn lại 176 dự án/2.541,94 ha thì:

- Có 110 dự án/681,99 ha đã thực hiện và hoàn thành các thủ tục về đất đai.
- Có 29 dự án/1.727,57 ha đang triển khai thực hiện nhưng chưa hoàn thành các thủ tục về đất đai, trong đó:
  - Chưa triển khai thực hiện: 37 dự án/132,38 ha.
  - Đối với 29 dự án/1.727,57 ha đang triển khai thực hiện đề xuất chỉnh thời gian, quy mô diện tích thực hiện và chuyển tiếp sang kế hoạch sử dụng đất năm 2019 để tiếp tục thực hiện (*Chi tiết có tại Biểu 06/CH kèm theo*).
  - Ngoài 32 dự án/115,86 ha đã được UBND huyện đề xuất hủy bỏ kế hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 29/08/2018 của UBND tỉnh còn lại 37 dự án/132,38 ha chưa triển khai thực hiện đề xuất hủy bỏ kế hoạch sử dụng đất (*Chi tiết có tại Biểu 07/CH kèm theo*).

### **IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019**

#### **1. Chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2019**

**\* Mục tiêu:**

- Phấn đấu tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao và bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của từng ngành, từng lĩnh vực hợp lý, theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ; phát triển nông lâm nghiệp theo hướng thâm canh tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả cây trồng, vật nuôi, gắn với thị trường và phát triển bền vững; đẩy mạnh liên kết, phát triển thương mại - dịch vụ nhằm phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp hiện đại, an toàn, xanh, sạch và có giá trị gia tăng cao; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nâng cao của tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành; ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ vào quản lý và sản xuất; đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng trên các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế và văn hóa... Thực hiện mục tiêu giảm nghèo, khuyến khích làm giàu hợp pháp, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí... Tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; giảm tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông trên địa bàn.

### **1.1. Chỉ tiêu về phát triển kinh tế**

- Giá trị sản xuất trên địa bàn (GSS 2010) tăng bình quân 8,5 - 9% so với năm 2018.
- Giá trị sản xuất công nghiệp (GSS 2010) tăng 9 - 10% so với năm 2018.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 14 - 15% so với năm 2018.
- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (GSS 2010) tăng 4,5 - 5% so với năm 2018.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 2.700 tỷ đồng.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt dự toán được giao.
- Phân đầu xây dựng 01 xã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh.

### **1.2. Chỉ tiêu về phát triển xã hội**

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,9%.
- Giải quyết việc làm cho 7.000 - 8.000 lượt lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 73,5%, trong đó 57,5% được đào tạo nghề.
- Cơ cấu lao động: khu vực công nghiệp và xây dựng 32,4%; khu vực thương mại dịch vụ 38,01%; khu vực nông lâm nghiệp 29,59%.
- Giữ vững 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào THCS; có dưới 80% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên THPT, 14% học nghề hoặc vừa học nghề, vừa học văn hóa.
- Số sinh viên đại học, cao đẳng đạt 290 sinh viên/vạn dân.
- Giữ vững phổ cập các cấp học đạt 100%.
- Xây dựng 02 trường học đạt chuẩn Quốc gia.
- 98,9% hộ dân được công nhận gia đình văn hóa; 98,9% khu, ấp đạt chuẩn văn hóa; 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.
- 84% dân số tham gia thường xuyên vào các hoạt động văn hóa, 42,5% tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên.
- Số giường bệnh, số bác sĩ trên 01 vạn dân tương ứng trên 20,7 và 5.
- 99,5% trẻ trong độ tuổi được tiêm chủng đủ các loại vắc xin.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 05 tuổi thấp hơn 5% và dưới 2 tuổi thấp hơn 4%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi còn 19,5%.
- Tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt trên 88%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo A theo chuẩn nghèo của tỉnh (giai đoạn 2018- 2020) trên 0,5%/năm.

- Giữ vững tỷ lệ hộ dùng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%.

### **1.3. Chỉ tiêu về môi trường**

- Giữ vững tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%; trong đó, tỷ lệ dân cư thị trấn Gia Ray sử dụng nước sạch đạt trên 99,3%; tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước sạch đạt trên 75%.

- Tỷ lệ che phủ đạt 65%; trong đó, tỷ lệ che phủ rừng đạt 30 - 31%.

- Xử lý tốt vấn đề thoát nước và nước thải tại thị trấn Gia Ray, các khu, cụm công nghiệp.

- Thu gom, xử lý 100% chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế, rác thải sinh hoạt khu vực đô thị, 95% rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn.

### **1.4. Chỉ tiêu về an ninh - quốc phòng**

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt chỉ tiêu tỉnh giao.

- Giữ vững ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội.

- Giảm 5-10% số vụ, số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông so với năm 2018.

- Tỷ lệ cai nghiện ma túy tập trung 7,5%; tỷ lệ cai nghiện ma túy tại cộng đồng 12,5%.

## **2. Danh mục các dự án sử dụng đất năm 2019**

Trên cơ sở đăng ký nhu cầu sử dụng đất của các Sở, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn, thực hiện rà soát đối chiếu với hồ sơ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Xuân Lộc đã được phê duyệt, rà soát các tiêu chuẩn theo quy định của Khoản 6, Điều 67 Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xác định danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Xuân Lộc như sau:

### **2.1. Số lượng dự án thực hiện trong năm 2019**

Kế hoạch năm 2019, trên địa bàn huyện Xuân Lộc sẽ thực hiện 149 dự án/2.264,05 ha. Trong đó:

- Chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 sang 119 dự án/1.962,04 ha (trong đó có 29 dự án/1.209,16 ha đang thực hiện đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất từ năm 2015, 2016 nay điều chỉnh thời gian, quy mô diện tích và chuyển tiếp sang kế hoạch sử dụng đất năm 2019 để tiếp tục thực hiện);

- Bổ sung mới vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 là 30 dự án/302,01 ha.

**Bảng 02: Số lượng công trình, dự án thực hiện trong năm 2019**

TT	Mục đích sử dụng đất	Tổng số dự án	Tổng diện tích (ha)	Trong đó			
				Chuyển tiếp từ KH 2018		Bổ sung mới	
				Số dự án	Diện tích (ha)	Số dự án	Diện tích (ha)
1	Đất trồng cây lâu năm	2	4,17	1	0,35	1	3,82
2	Đất nuôi trồng thủy sản	2	3,44	2	3,44	-	-
3	Đất nông nghiệp khác	4	667,27	2	665,44	2	1,83
4	Đất quốc phòng	1	29,00	1	29,00	-	-
5	Đất an ninh	3	2,38	2	1,30	1	1,08
6	Đất cụm công nghiệp	1	16,40	1	16,40	-	-
7	Đất thương mại, dịch vụ	5	10,74	5	10,74	-	-
8	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	16	428,01	16	428,01	-	-
9	Đất phát triển hạ tầng	53	417,08	45	362,05	8	55,03
	<i>Trong đó:</i>						
	- Đất cơ sở văn hoá	3	2,28	1	2,13	2	0,15
	- Đất cơ sở y tế	1	0,08	1	0,08	-	-
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	14	7,64	10	4,15	4	3,49
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	5	2,19	5	2,19	-	-
	- Đất cơ sở khoa học và công nghệ	2	0,16	2	0,16	-	-
	- Đất cơ sở dịch vụ xã hội	2	18,38	2	18,38	-	-
	- Đất giao thông	14	364,32	12	312,93	2	51,39
	- Đất thủy lợi	5	14,90	5	14,90	-	-
	- Đất công trình năng lượng	4	6,14	4	6,14	-	-
	- Đất chợ	3	0,99	3	0,99	-	-
10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	2	2,28	1	0,40	1	1,88
11	Đất ở tại nông thôn	12	332,03	12	332,03	-	-
12	Đất ở tại đô thị	1	58,00	1	58,00	-	-
13	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	3	7,30	3	7,30	-	-
14	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	3	1,27	3	1,27	-	-
15	Đất cơ sở tôn giáo	38	29,31	22	20,94	16	8,37
16	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	1	14,78	1	14,78	-	-
17	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	1	10,59	1	10,59	-	-
18	Đất có mặt nước chuyên dùng	1	230,00	-	-	1	230,00
	<b>Tổng</b>	<b>149</b>	<b>2.264,05</b>	<b>119</b>	<b>1.962,04</b>	<b>30</b>	<b>302,01</b>

(Danh mục các dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của toàn huyện được thể hiện trong Biểu 02/CH)

**\* Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Xuân Lộc cụ thể như sau:**

**2.1.1. Đất trồng cây lâu năm**

Năm 2019 có 02 dự án/4,17 ha trong đó:

- Chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 là giao đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Quang Trang 0,35 ha tại xã Bảo Hòa;

- Bổ sung mới khu đất do Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh quản lý để thực hiện đấu giá với mục đích đất nông nghiệp (khu đất thu hồi của Công ty TNHH MTV Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa) diện tích 3,82 ha tại xã Xuân Bắc.

**2.1.2. Đất nuôi trồng thủy sản**

Năm 2019 có 02 dự án/3,44 ha được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 gồm: Khu nuôi trồng thủy sản - Hoàng Hải Đăng 1,00 ha và Khu nuôi trồng thủy sản - Tăng Quốc Hòa 2,44 ha tại xã Xuân Hưng.

**2.1.3. Đất nông nghiệp khác**

Năm 2019 có 04 dự án/667,27 ha, trong đó:

- Chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 gồm: 02 dự án/665,44 ha, gồm: Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại xã Xuân Tâm (Phân khu 3B) và xã Xuân Bắc (Phân khu 3D) tổng diện tích 645,14 ha; Công ty CP chăn nuôi Phú Sơn 20,30 ha tại xã Xuân Phú và Xuân Thọ;

- Bổ sung mới 02 dự án/1,83 ha, gồm: Trang trại gà đẻ - Công ty TNHH TMDV SX và chăn nuôi Thanh Đức 0,30 ha tại xã Xuân Phú; Trang trại chăn nuôi gà thịt công nghệ cao - bà Nguyễn Diễm My 1,53 ha tại xã Xuân Trường.

**2.1.4. Đất quốc phòng**

Năm 2019 có 01 dự án/29,00 ha được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 sang là dự án Thao trường huấn luyện và trường bắn cho Lực lượng vũ trang 29,00 ha tại thị trấn Gia Ray và xã Xuân Tâm.

**2.1.5. Đất an ninh**

Năm 2019 có 03 dự án/2,38 ha, trong đó:

- Chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 gồm: Công an thị trấn Gia Ray 0,20 ha, Đồn Công an Khu vực trọng điểm ba xã Xuân Hòa - Xuân Hưng - Xuân Tâm tại xã Xuân Hưng 1,10 ha được chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2018;

- Bổ sung mới Trụ sở làm việc Đội Cảnh sát PCCC huyện Xuân Lộc 1,08 ha tại thị trấn Gia Ray.

**2.1.6. Đất cụm công nghiệp**

Cụm Công nghiệp Xuân Hưng được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018. Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2019 dự án được điều chỉnh quy mô diện tích từ 63,15 ha còn 16,40 ha để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

### **2.1.7. Đất thương mại, dịch vụ**

Năm 2019 có 05 dự án/10,74 ha, trong đó:

- Chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018: 05 dự án/10,74 ha, gồm: Trạm xăng dầu Duy Quân 0,14 ha tại xã Xuân Bắc; Trạm Đăng kiểm 0,75 ha tại xã Xuân Hòa; Các khu đất đấu giá với mục đích thương mại dịch vụ: Khu đất tại hồ Núi Le 3,21 ha tại thị trấn Gia Ray, 02 khu đất HTX Quyết Thắng 6,30 ha và thửa 102B tờ 83 diện tích 0,34 ha tại xã Xuân Tâm.

### **2.1.8. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp**

Năm 2019 có 16 dự án/428,01 ha được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 gồm: Các điểm, cơ sở giết mổ tập trung trên địa bàn huyện; Các nhà máy, kho, xưởng, cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp trên địa bàn các xã; Khu đất đấu giá với mục đích cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại xã Bảo Hòa; Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3C) 409,17 ha tại xã Xuân Hưng, Xuân Tâm.

### **2.1.9. Đất phát triển hạ tầng**

#### **a. Đất cơ sở văn hóa**

Năm 2019 có 03 dự án/2,28 ha, trong đó:

- Chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 dự án Đền thờ Liệt sỹ 2,13 ha tại thị trấn Gia Ray;

- Bổ sung mới 02 dự án/0,15 ha, gồm: Nhà Văn hóa Stiêng Xuân Hòa 0,07 ha, Nhà Văn hóa Chợ ro xã Xuân Thọ 0,08 ha.

#### **b. Đất cơ sở y tế**

Năm 2019 có 01 dự án/0,08 ha được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 là dự án mở rộng Trạm y tế xã Lang Minh.

#### **c. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo**

Năm 2019 có 14 dự án/7,64 ha, trong đó:

- Chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018: 10 dự án/4,15 ha, gồm:

Trường MN Suối Cao (điểm Chà Rang và điểm Gia Lào) tại xã Suối Cao; Trường Mầm non Suối Cát; Mở rộng Trường MN Xuân Hưng (phân hiệu áp 4, 5) và Trường TH Trần Hưng Đạo tại xã Xuân Hưng; Trường MN Xuân Thành (phân hiệu Tân Hữu); Trường THCS Lê Lợi (mở rộng) tại xã Xuân Trường; Nhà công vụ giáo viên tại Xuân Định; Trường TH Bán trú 1,2 ha tại thị trấn Gia Ray;

- Bổ sung mới 04 dự án/3,49 ha, gồm: Trường MN Xuân Hòa 0,86 ha; Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu 1,58 ha tại xã Xuân Tâm; Trường THCS Ngô Sĩ Liên 0,65 ha và Trường MN Xuân Thành (mở rộng phân hiệu Tân Hợp) 0,40 ha.

#### **d. Đất cơ sở thể dục - thể thao**

Năm 2019 có 05 dự án/2,19 ha được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 gồm: Sân bóng đá và hồ bơi tại Nhà văn hóa xã Xuân Tâm 0,65 ha;



Sân bóng xã Xuân Thọ 0,71 ha; Hồ bơi và sân bóng đá (trong khuôn viên Nhà thiếu nhi huyện) 0,47 ha tại thị trấn Gia Ray; Hồ bơi (trong khuôn viên Nhà văn hóa xã) tại xã Xuân Hòa 0,16 ha và xã Xuân Phú 0,20 ha.

#### **e. Đất cơ sở khoa học và công nghệ**

Năm 2019 có 02 dự án/0,16 ha được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 gồm: Giếng khoan nghiên cứu địa chất thủy văn diện tích 0,12 ha tại các xã Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Xuân Thành, Xuân Trường, Xuân Phú, Xuân Bắc, Suối Cao; Giếng khoan quan trắc nhiễm bẩn diện tích 0,04 ha tại xã Xuân Tâm và Xuân Hiệp.

#### **f. Đất cơ sở dịch vụ xã hội**

Năm 2019 có 02 dự án/18,38 ha được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 gồm: Cơ sở điều trị ma túy tỉnh Đồng Nai diện tích 18,00 ha tại xã Suối Cao; Hội người tàn tật tương trợ vươn lên huyện Xuân Lộc diện tích 0,38 ha tại xã Xuân Thọ.

#### **g. Đất giao thông**

Năm 2019 có 14 dự án/364,32 ha, trong đó:

- Chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018: 12 dự án/312,93 ha, trong đó có một số dự án quan trọng cấp tỉnh, cấp quốc gia như: Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết đi qua địa bàn huyện Xuân Lộc; Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (Hương lộ 10); Tỉnh lộ 765 qua địa bàn xã Lang Minh; Đường Bảo Hòa - Long Khánh; Đường Xuân Bắc - Bảo Quang tại xã Xuân Bắc; Đường Xuân Thành - Trảng Táo; Mở rộng nút giao thông giữa đường Hùng Vương và Quốc lộ 1A; đường giao thông vào khu vực ấp Bằng Lăng tại xã Xuân Tâm...;

- Bổ sung mới 02 dự án/51,39 ha, là các dự án trọng điểm của huyện như Nâng cấp đường ĐT.763 đoạn qua địa bàn huyện Xuân Lộc; Nút giao thông giữa đường ĐT.765 với Quốc lộ 1A (ngã ba Suối Cát) tại xã Suối Cát.

#### **h. Đất thủy lợi**

Năm 2019 có 05 dự án/14,90 ha được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 gồm: Tuyến kênh cấp 2 nội đồng Hồ Gia Măng; Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Bắc (trạm bơm, trạm cấp nước); Hệ thống kênh mương Hồ Gia Măng, Hệ thống mương thoát nước 1,60 ha tại xã Xuân Tâm ; Hệ thống cấp nước tập trung thị trấn Gia Ray (mở rộng) và đầu nối đường ống (cấp cho xã Xuân Hiệp - Suối Cát) 0,54 ha tại thị trấn Gia Ray.

#### **i. Đất công trình năng lượng**

Năm 2019 có 04 dự án/6,14 ha được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 gồm: đường dây 500 kV Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên; Trạm biếp áp 110 kV Xuân Đông và đường dây đầu nối; Trạm biếp áp 110kV Xuân Tâm và đầu nối; Đường dây 110kV Cẩm Mỹ - Xuân Lộc và Trạm 110Kv Cẩm Mỹ 0,32 ha.

## **j. Đất chợ**

Năm 2019 có 03 dự án/0,99 ha được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 gồm: Chợ Lang Minh; Chợ Thọ Lộc tại xã Xuân Thọ; Cho thuê đất tại Chợ Bình Hòa tại xã Xuân Phú.

### **2.1.10. Đất bãi thải, xử lý chất thải**

Năm 2019 có 02 dự án/2,28 ha, trong đó:

- Chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 sang Điểm trung chuyển rác tại xã Xuân Phú, dự án được điều chỉnh diện tích từ 0,04 ha lên 0,40 ha;
- Bổ sung mới dự án Khu xử lý chất thải - Công ty TNHH Cù Lao Xanh 1,88 ha tại xã Xuân Tâm.

### **2.1.11. Đất ở tại nông thôn**

Năm 2019 có 12 dự án/332,03 ha được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 gồm: Khu dân cư (ấp Trảng Táo) trên địa bàn 03 xã Xuân Tâm, Xuân Thành, Xuân Trường; Khu tái định cư Dofico tại xã Xuân Bắc; Khu dân cư hai bên đường Bảo Hoà - Long Khánh 96,70 ha tại xã Bảo Hoà, Xuân Định; Khu nhà ở cho người thu nhập thấp 6,02 ha tại xã Xuân Bắc; Giao đất ở cho 03 hộ gia đình ông Nguyễn Thanh Hòa, Võ Tấn Khuê, Võ Tấn Tài phục vụ bố trí đường dây điện 500KV diện tích 0,06 ha tại xã Xuân Thành và các khu đất đấu giá với mục đích đất ở trên địa bàn huyện.

### **2.1.12. Đất ở tại đô thị**

Năm 2019 có 01 dự án/58,00 ha, được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 là dự án Khu dân cư 2 bên đường Lê Duẩn - Nguyễn Văn Cừ tại thị trấn Gia Ray.

### **2.1.13. Đất xây dựng trụ sở cơ quan**

Năm 2019 có 03 dự án/7,30 ha được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018, gồm: Trụ sở UBND xã Suối Cát (mở rộng); Trụ sở Chi cục Thuế tại thị trấn Gia Ray; Khu hành chính ấp Bằng Lăng tại xã Xuân Tâm.

### **2.1.14. Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp**

Năm 2019 có 03 dự án/1,27 ha được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018, gồm: Trụ sở Ban quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc tại xã Xuân Tâm; Văn phòng Ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa Chan tại xã Xuân Trường; Nhà quản lý hồ Núi Le tại thị trấn Gia Ray.

### **2.1.15. Đất cơ sở tôn giáo**

Năm 2019 có 38 công trình, cơ sở tôn giáo diện tích 29,31. ha, trong đó:

- Chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018: 22 công trình, cơ sở tôn giáo diện tích 20,94 ha, gồm: Chùa Phước Lộc; Chùa Phật Quang Cao Tuyền; Chùa Quan Âm; Chùa Liên Hoa; Giáo xứ Xuân Bắc; Giáo xứ Đồng Tâm; Giáo xứ Xuân Bình; Giáo Xứ Trung Ngãi; Trụ sở Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Xuân Lộc; Chùa Phóng Sanh; Hội thánh Cao đài Tây Ninh; Chi hội

Tin lành Xuân Thọ; Chi hội Hưng Xuân Tụ; Giáo xứ Chà Rang, Giáo xứ Xuân Tôn...;

- Bổ sung mới 16 công trình, cơ sở tôn giáo diện tích 8,37 ha, gồm: Giáo xứ Phú Xuân tại xã Bảo Hòa; Tịnh xá Giác Quang tại xã Lang Minh; Chùa Liên Trì, Giáo xứ Gia Lào tại xã Suối Cao; Tu hội Nhập Thể Tận Hiến Truyền Giáo tại xã Xuân Định; Giáo xứ Xuân Hiệp tại xã Xuân Hiệp; Chùa Khánh Long tại xã Xuân Hòa; Chùa Đại Minh tại xã Xuân Hưng; Cộng đoàn Mến Thánh Giá Qui Nhơn ấp 4; Cộng đoàn Mến Thánh Giá Bà Rịa ấp 5 tại xã Xuân Tâm; Tịnh thất Sơn Lâm tại xã Xuân Thành; Chùa Kỳ Thọ, Tịnh xá Tam Quy tại xã Xuân Thọ; Chùa Linh Nhã, Niệm Phật đường Khánh Hạnh, Tịnh Thất Viên Quang tại xã Xuân Trường...

#### **2.1.16. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa**

Năm 2019 dự án nghĩa trang huyện Xuân Lộc tại xã Xuân Tâm 14,78 ha được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018.

#### **2.1.17. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm**

Năm 2019 dự án Xuân Tâm - (XL.VS7-3) của Công ty TNHH MTV Hoàng Thanh Thúy tại xã Xuân Tâm 10,59 ha, được chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018.

#### **2.1.18. Đất có mặt nước chuyên dùng**

Năm 2019 bổ sung mới dự án Hồ Gia Ui 2 diện tích 230,00 ha trên địa bàn xã Xuân Hưng và Xuân Hòa.

### **2.2. Kế hoạch chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân trong năm 2019**

- Chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân là 17 ha, trong đó: chuyển từ đất trồng lúa là 10 ha;

- Chuyển từ nông nghiệp sang đất nông nghiệp khác (trong vùng khuyến khích chăn nuôi) của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng trang trại là 30 ha, trong đó: chuyển từ đất trồng lúa là 26 ha;

- Chuyển trong nội bộ đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân (trường hợp không phải xin phép) là: 10 ha;

- Chuyển từ đất trồng lúa của hộ gia đình, cá nhân sang đất trồng cây lâu năm là 15 ha;

- Chuyển từ đất trồng lúa của hộ gia đình, cá nhân sang đất trồng cây hàng năm khác là 04 ha;

- Chuyển từ đất trồng lúa của hộ gia đình, cá nhân sang đất nuôi trồng thủy sản là 02 ha;

- Chuyển từ đất trồng cây hàng năm khác của hộ gia đình, cá nhân sang đất nuôi trồng thủy sản là 02 ha;

- Chuyển từ đất rừng sản xuất của hộ gia đình, cá nhân sang đất nuôi trồng thủy sản là 1,60 ha;

- Chuyển từ đất rừng sản xuất của hộ gia đình, cá nhân sang trồng cây lâu năm là 02 ha;
- Chuyển từ đất nông nghiệp không phải đất lúa của hộ gia đình, cá nhân sang đất thương mại, dịch vụ là 0,40 ha;
- Chuyển từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp không phải đất ở của hộ gia đình, cá nhân là 10 ha, trong đó: chuyển từ đất trồng lúa là 05 ha;
- Chuyển từ đất phi nông nghiệp không phải là đất ở của hộ gia đình, cá nhân sang đất ở là 0,50 ha.

### **2.3. Số lượng công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm 2019**

Trong số các dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2019 nêu trên thì các dự án sẽ thu hồi đất theo Điều 61, Điều 62, Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 là 74 dự án/1.897,38 ha, trong đó diện tích cần thu hồi là 1.860,95 ha.

Trong đó:

- Các dự án cần thu hồi đất theo Điều 61 Luật đất đai 2013: 03 dự án với diện tích cần thu hồi là 30,28 ha;
- Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 1, Khoản 2, Điều 62 Luật đất đai năm 2013: 03 dự án với diện tích cần thu hồi 1.290,51 ha;
- Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62. Luật đất đai năm 2013: 59 dự án với diện tích cần thu hồi là 535,50 ha, cụ thể:
  - a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương là 19 dự án với diện tích cần thu hồi là 8,05 ha;
  - b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải là 19 dự án với diện tích cần thu hồi là 342,42 ha;
  - c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng là 18 dự án với diện tích cần thu hồi là 13,93 ha;
  - d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng là 03 dự án với diện tích cần thu hồi là 171,10 ha.
- Các dự án cần thu hồi đất theo Điều 65 Luật đất đai 2013: 09 dự án với diện tích cần thu hồi là 4,66 ha.

*(Chi tiết Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất trong năm 2019 tại Biểu 03/CH).*

## **2.4. Dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ rừng đặc dụng và các trường hợp hộ gia đình, cá nhân xin chuyển đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2019**

### **2.4.1. Dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng**

Trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất năm 2019, rà soát với bản đồ địa chính xác định trên địa bàn huyện có 29 dự án/2.072,01 ha có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ. Tổng diện tích sử dụng đất trồng lúa là 122,47 ha và tổng diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ là 26,31 ha. Cụ thể:

#### **a. Các công trình, dự án sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên; từ 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên**

Có 04 dự án/1.310,81 ha có sử dụng đất trồng lúa và đất rừng phòng hộ. Trong đó diện tích sử dụng đất trồng lúa là 96,22 ha và diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ là 5,82 ha, bao gồm:

- Công ty CP chăn nuôi Phú Sơn tại xã Xuân Phú và Xuân Thọ diện tích 20,3 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 19,67 ha;

- Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3B, 3D) tại Xuân Tâm và Xuân Bắc diện tích 645,14 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 19,32 ha;

- Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3C) tại xã Xuân Tâm và Xuân Hưng diện tích 409,17 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 11,53 ha;

- Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết diện tích 236,20 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 45,70 ha và sử dụng đất rừng phòng hộ là 5,82 ha.

#### **b. Các công trình, dự án sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng**

Có 25 dự án/761,20 ha có sử dụng đất trồng lúa và đất rừng phòng hộ. Trong đó diện tích sử dụng đất trồng lúa là 26,25 ha và diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ là 20,49 ha, Cụ thể:

- **Đất nông nghiệp khác:** Gồm 01 dự án/0,30 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 0,30 ha là dự án Trang trại gà đẻ - Công ty Thanh Đức tại xã Xuân Phú.

- **Đất cụm công nghiệp:** Dự án Cụm Công nghiệp Xuân Hưng diện tích 16,40 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 0,34 ha.

- **Đất phát triển hạ tầng:** Gồm 14 dự án/134,83 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 11,47 ha và diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ là 1,77 ha. Cụ thể:

+ **Đất cơ sở giáo dục đào tạo:** Gồm 02 dự án/2,56 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 0,94 ha gồm: mở rộng trường THCS Lê Lợi 0,98 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 0,56 ha; Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu 1,58 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 0,38 ha.

+ **Đất giao thông:** Gồm 07 dự án/113,35 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 5,47 ha và sử dụng đất rừng phòng hộ là 1,55 ha, gồm các dự án: đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (Hương lộ 10); Tỉnh lộ 765; Đường Bảo Hòa -

Long Khánh; Đường từ Cầu tập đoàn 7 vào cánh đồng lúa; Đường Xuân Bắc - Bảo Quang; Đường Xuân Thành - Trảng Táo; Nâng cấp đường ĐT.763 đoạn qua địa bàn huyện Xuân Lộc.

+ **Đất thủy lợi:** Gồm 02 dự án/13,10 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 3,19 ha, bao gồm: Tuyến kênh cấp 2 nội đồng Hồ Gia Măng, Hệ thống mương thoát nước tại xã Xuân Tâm.

+ **Đất công trình năng lượng:** Gồm 03 dự án/5,82 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 1,87 ha và sử dụng đất rừng phòng hộ là 0,22 ha, bao gồm: Đường dây 500 kV (Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên) 2,37 ha trong đó sử dụng đất trồng lúa là 0,05 ha và đất rừng phòng hộ là 0,22 ha; Trạm biến áp 110 kV Xuân Đông và đường dây đấu nối 2,44 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 1,16 ha; Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và đấu nối 1,01 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 0,66 ha.

- **Đất bãi thải, xử lý chất thải:** Điểm trung chuyển rác tại 0,40 ha xã Xuân Phú, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 0,16 ha.

- **Đất ở tại nông thôn:** Gồm 02 dự án/317,74 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 9,49 ha và sử dụng đất rừng phòng hộ là 18,72 ha, bao gồm:

+ Khu dân cư (ấp Trảng Táo) 221,04 ha tại xã Xuân Thành, Xuân Tâm, Xuân Trường trong đó sử dụng đất trồng lúa là 2,82 ha và sử dụng đất rừng phòng hộ là 18,72 ha;

+ Khu dân cư hai bên đường Bảo Hoà - Long Khánh 96,7 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 6,67 ha.

- **Đất ở tại đô thị:** Dự án Khu dân cư hai bên đường Lê Duẩn - Nguyễn Văn Cừ diện tích 58,00 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa 0,41 ha.

- **Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp:** Văn phòng ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa chan diện tích 0,12 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa 0,09 ha.

- **Đất cơ sở tôn giáo:** Gồm 03 công trình, cơ sở tôn giáo diện tích 3,41 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa 2,04 ha, gồm: Giáo xứ Đồng Tâm 1,46 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 0,09 ha; Giáo xứ Tân Ngãi 1,45 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 1,45 ha; Chi hội Tin lành Xuân Thọ 0,50 ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 0,50 ha.

- **Đất có mặt nước chuyên dùng:** Dự án hồ Gia Ui 2 diện tích 230,00 ha trong đó sử dụng đất trồng lúa là 1,95 ha tại xã Xuân Hưng, Xuân Hòa.

#### **2.4.2. Các trường hợp hộ gia đình, cá nhân xin chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2019**

- Chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất ở là 10 ha;

- Chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất nông nghiệp khác là 26 ha;

- Chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm là 15 ha;

- Chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất trồng cây hàng năm là 04 ha;

- Chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản là 02 ha;
- Chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp không phải đất ở là 05 ha.

(Chi tiết Danh mục các công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trong năm 2019 tại Biểu 04/CH)

### 3. Chỉ tiêu sử dụng đất năm 2019

#### 3.1. Chỉ tiêu thu hồi đất trong năm 2019

**Bảng 03: Diện tích cần thu hồi đất theo từng loại đất**

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích (ha)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>1.800,60</b>
1.1	Đất trồng lúa	98,22
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	63,78
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	353,33
1.3	Đất trồng cây lâu năm	1.324,52
1.4	Đất rừng phòng hộ	7,37
1.5	Đất rừng sản xuất	6,39
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	4,14
1.7	Đất nông nghiệp khác	6,63
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>60,35</b>
2.1	Đất thương mại, dịch vụ	0,39
2.2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	3,64
2.3	Đất phát triển hạ tầng	21,32
	<i>Trong đó:</i>	
	- Đất cơ sở y tế	0,10
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	1,50
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	0,86
	- Đất giao thông	17,23
	- Đất thủy lợi	1,45
	- Đất công trình năng lượng	0,04
	- Đất chợ	0,10
2.4	Đất ở tại nông thôn	7,80
2.5	Đất ở tại đô thị	7,38
2.6	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,55
2.7	Đất cơ sở tôn giáo	0,79
2.8	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	1,29

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích (ha)
2.9	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,48
2.11	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	12,46
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	4,24
	<b>Tổng</b>	<b>1.860,95</b>

(Diện tích thu hồi đất theo từng xã, thị trấn trên địa bàn huyện được thể hiện chi tiết trong Biểu 12/CH)

### 3.2. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích

**Bảng 04: Chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2019**

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích (ha)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp</b>	<b>1.461,96</b>
1.1	Đất trồng lúa	97,31
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>50,23</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	125,95
1.3	Đất trồng cây lâu năm	1.191,85
1.4	Đất rừng phòng hộ	26,31
1.5	Đất rừng sản xuất	4,88
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	7,98
1.7	Đất nông nghiệp khác	7,68
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>	<b>25,04</b>
	<i>Trong đó:</i>	
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	15,00
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	2,00
2.3	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	4,44
2.4	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	3,60
<b>3</b>	<b>Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở</b>	<b>11,99</b>

(Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất theo từng xã, thị trấn trên địa bàn huyện được thể hiện chi tiết trong Biểu 13/CH)

## V. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Giải pháp thực hiện

Để kế hoạch sử dụng đất đến năm 2019 của huyện Xuân Lộc đạt hiệu quả cao, sau khi UBND tỉnh xét duyệt, cần thực hiện một số biện pháp, giải pháp sau:

- Thực hiện công bố công khai kế hoạch sử dụng đất đúng quy định và theo dõi tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng đất định kỳ;



- Đối với các dự án đã thực hiện ngoài đất nhưng chưa hoàn thành thủ tục giao đất sẽ tiến hành đôn đốc chủ đầu tư dự án nhanh chóng hoàn thiện thủ tục giao đất theo quy định. Đồng thời, tổ chức hướng dẫn các tổ chức, chủ đầu tư có công trình dự án sử dụng đất trong năm 2019 thực hiện các thủ tục về đất đai;

- Tập trung giải ngân nhanh các nguồn vốn từ ngân sách của huyện, tỉnh để sớm triển khai thực hiện các dự án trong năm 2019; Thực hiện rà soát, bổ sung chính sách thu hút đầu tư; kêu gọi đầu tư dưới nhiều hình thức: đầu tư trực tiếp, gián tiếp, đầu tư theo phương thức hợp tác, liên doanh;

- Thực hiện tốt công tác rà soát tiến độ dự án đầu tư công để kịp thời điều chỉnh bổ sung nguồn vốn đầu tư, tập trung giải quyết khiếu nại của người dân liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường để đẩy nhanh tiến độ dự án;

- Theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, đặc biệt là các dự án thu hồi đất. Đẩy mạnh hơn nữa thủ tục cải cách hành chính trong tất cả các lĩnh vực như cấp chủ trương đầu tư, cấp giấy phép xây dựng, quy hoạch, thỏa thuận địa điểm, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và chuyển mục đích sử dụng đất.

- Thực hiện tốt cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đã được UBND tỉnh ban hành, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ đối với người sử dụng đất trực tiếp sản xuất nông nghiệp có đất bị thu hồi, đặc biệt đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi với diện tích lớn, phải chuyển đổi ngành nghề;

- Rà soát, xác định các dự án chủ đầu tư không thực hiện để kịp thời thông báo, đôn đốc chủ đầu tư lập thủ tục thực hiện; trường hợp chủ đầu tư không có liên hệ thực hiện dự án thì xác định dự án không thực hiện để điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất;

- Tổ chức thực hiện điều chỉnh quy hoạch của các ngành, các lĩnh vực có sử dụng đất trên địa bàn huyện phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## **2. Tổ chức thực hiện**

### **2.1. UBND cấp huyện**

- Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch, kho bạc căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn trong năm 2019 để giải ngân kinh phí đúng thời hạn để thực hiện các dự án, công trình hạ tầng, công trình phúc lợi xã hội và các công trình khác sử dụng nguồn vốn ngân sách;

- Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về đất đai; trong đó lưu ý các dự án đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất 03 năm trở lên, các dự án đã có hiện trạng nhưng chưa hoàn thành thủ tục giao đất theo quy định; Kịp thời báo cáo tiến độ thực hiện các dự án định kỳ và theo dõi các nhu cầu kế hoạch sử dụng đất phát sinh để UBND huyện kịp thời đề xuất UBND tỉnh phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế của huyện;

- Chỉ đạo công bố công khai và thực hiện công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2019 theo quy định.

## **2.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Tăng cường công tác quản lý, thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng đất theo định kỳ.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các thủ tục về đất đai; phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục về đất đai cho các dự án có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện.

## **2.3. Các Ban, ngành của huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã**

- UBND xã tổ chức công bố công khai kế hoạch sử dụng đất và niên yết bản đồ kế hoạch sử dụng đất tại trụ sở UBND xã để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã được biết;

- Bám sát chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất được duyệt để tổ chức thực hiện, khi có phát sinh nhu cầu mới cần báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh bổ sung kế hoạch sử dụng đất theo luật định.

# **VI. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ**

## **1. Kết luận**

Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Xuân Lộc được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Các dự án đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 đã được rà soát kỹ lưỡng các điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo tính khả thi cao. Kết quả lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019 đã xác định:

1. Tổng số lượng dự án đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 là 149 dự án/2.264,05 ha phần lớn là các dự án đã được triển khai thực hiện từ những năm

trước, cụ thể: có 119 dự án/1.962,04 ha được chuyển từ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 và 30 dự án/302,01 ha bổ sung mới, chủ yếu là các công trình, cơ sở tôn giáo, đất phát triển hạ tầng, các trang trại chăn nuôi, đất có mặt nước chuyên dùng...

2. Tổng số lượng dự án cần thu hồi đất trong năm 2019 là 74 dự án/1.897,38 ha, trong đó diện tích cần thu hồi là 1.860,95 ha. Trong đó, diện tích thu hồi đất theo Điều 61 Luật đất đai 2013: 03 dự án/30,28 ha; diện tích thu hồi theo Khoản 1, Khoản 2, Điều 62 Luật đất đai năm 2013: 03 dự án/1.290,51 ha; diện tích thu hồi theo Khoản 3, Điều 62. Luật đất đai năm 2013: 59 dự án/535,50 ha; diện tích thu hồi theo Điều 65 Luật đất đai 2013: 09 dự án/4,66 ha.

3. Tổng số lượng dự án sử dụng vào đất trồng lúa, rừng phòng hộ là 29 dự án/2.072,01 ha. Trong đó, diện tích sử dụng đất trồng lúa là 122,47 ha và diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ là 26,31 ha.

Như vậy, nhìn chung số lượng các dự án đưa vào thực hiện trong năm 2019 là tương đối lớn, khối lượng công việc phải thực hiện là rất nhiều. Để thực hiện hoàn thành khối lượng dự án này cần phải phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực về vốn và nhân lực; đồng thời, phải có những giải pháp mang tính đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với thực tế.

## **2. Kiến nghị**

Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện được phê duyệt là cơ sở quan trọng để huyện Xuân Lộc kịp thời triển khai thực hiện các công trình, dự án nhằm đáp ứng được yêu cầu trong việc phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện. Vì vậy, UBND huyện có một số kiến nghị như sau:

1. UBND tỉnh sớm phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 để UBND huyện có căn cứ thực hiện hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

2. Chỉ đạo các Sở ngành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách của tỉnh, các chủ đầu tư được UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất để kịp thời thực hiện và xử lý nghiêm đối với những trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng đất sai mục đích hoặc sử dụng đất không hiệu quả./.

**PHỤ LỤC**  
**KÈM THEO BÁO CÁO THUYẾT MINH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**  
**NĂM 2019 HUYỆN XUÂN LỘC**

**Biểu 01/CH**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT  
NĂM 2018 HUYỆN XUÂN LỘC**

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>A. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN XONG</b>				
<b>1. Đất thương mại, dịch vụ</b>				
1	Phòng trưng bày sản phẩm (Đại Nam)	Xuân Tâm	0,89	Đã thực hiện và được UBND tỉnh cho thuê đất
<b>2. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>				
2	Cơ sở sản xuất DNTN Ngọc	Xuân Hòa	0,14	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
3	Lò gạch Quỳnh Anh	Xuân Thành	0,20	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
4	Lò gạch Thanh Tâm	Xuân Thành	0,50	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
5	Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Xuân Trường	1,20	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
6	Trạm chiết nạp Gas	Xuân Trường	0,50	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>3. Đất phát triển hạ tầng</b>				
<b>3.1. Đất cơ sở văn hoá</b>				
7	Nhà văn hoá làng dân tộc Chăm	Xuân Hưng	0,33	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
<b>3.2. Đất cơ sở y tế</b>				
8	Trạm y tế xã Xuân Hòa	Xuân Hòa	0,07	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
9	Trạm y tế xã Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,16	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
<b>3.3. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>				
10	Trường MN Lang Minh (mở rộng)	Lang Minh	0,37	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
11	Trường TH Mạc Đĩnh Chi	Suối Cát	0,52	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
12	Mở rộng trường MN Thọ Vực (ấp 6)	Xuân Bắc	0,37	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
13	Trường MN Thọ Vực (phân hiệu 2B)	Xuân Bắc	0,68	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
14	Trường TH Đinh Tiên Hoàng (cơ sở 2)	Xuân Bắc	0,34	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
15	Trường TH Lê Hồng Phong (mở rộng)	Xuân Bắc	0,35	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
16	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (mở rộng)	Xuân Bắc	1,22	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
17	Trường MN Xuân Hiệp (mở rộng phân hiệu chính)	Xuân Hiệp	0,18	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
18	Trường MN Xuân Thọ (phân hiệu Thọ Trung)	Xuân Thọ	0,33	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
19	Trường THCS Nguyễn Trãi (mở rộng)	Xuân Thọ	1,20	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
20	Trường MN Xuân Trường	Xuân Trường	0,50	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>3.4. Đất giao thông</b>				
21	Đường vào cơ sở cai nghiện	Suối Cao	1,20	Dự án đã hoàn thành, vận động nhân dân hiến đất làm đường
22	Đường tổ 23 ấp Suối Cát 1 (mở rộng)	Suối Cát	0,03	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
23	Đường Xuân Bắc - Long Khánh (mở rộng)	Xuân Bắc	4,67	Dự án đã hoàn thành
24	Đường Tân Hữu - Trảng Táo	Xuân Thành	29,44	Dự án đã hoàn thành
25	Đường vào núi Chứa Chan (đường vào chùa Gia Lào)	Xuân Trường	11,84	Dự án đã hoàn thành
<b>3.5. Đất thủy lợi</b>				
26	Kênh mương (ấp Bung Cắn)	Bảo Hòa	0,22	Dự án đã hoàn thành, vận động người dân trả lại đất
27	Tuyến kênh N15	Lang Minh	1,68	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai, đang thi công
28	Tuyến kênh dẫn nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp	Xuân Hiệp	2,67	Dự án đã hoàn thành
29	Tuyến kênh xã Xuân Hiệp (kênh dẫn nước hồ Gia Măng)	Xuân Hiệp	12,43	Dự án đã hoàn thành
30	Kênh mương ấp 1, ấp 3	Xuân Tâm	1,13	Dự án đã hoàn thành
<b>3.6. Đất chợ</b>				
31	Chợ Xuân Lộc, kết hợp siêu thị	TT. Gia Ray	0,34	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
32	Chợ Xuân Bắc	Xuân Bắc	0,65	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>4. Đất ở tại nông thôn</b>				
33	Xây dựng nhà tình thương cho 07 hộ dân bị giải tỏa đường Bảo Hoà - Long Khánh	Bảo Hòa	0,05	Đã hoàn thành (xây dựng trên đất công)
34	Giao đất ở tại Xuân Phú	Xuân Phú	0,15	Đã hoàn thành giao đất
<b>5. Đất cơ sở tôn giáo</b>				
35	Chùa Quảng Phước	Xuân Bắc	0,41	Đã hoàn thành thủ tục đất đai
36	Giáo xứ Hiệp Lực (phần hoán đổi đất trường học)	Xuân Tâm	1,10	Đã có quyết định giao đất số 2433/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh
37	Giáo Xứ Trung Ngãi	Xuân Tâm	1,74	Đã có quyết định giao đất
<b>6. Giao đất nông nghiệp</b>				
38	Giao đất nông nghiệp cho gia đình ông Trần Văn Nguyên	Xuân Hòa	2,00	Đã hoàn thành thủ tục giao đất
39	Giao đất nông nghiệp cho hộ chính sách, hộ nghèo	Xuân Phú	0,50	Đã hoàn thành thủ tục giao đất
<b>7. Vùng khuyến khích chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung</b>				
40	Công ty Nông Súc Sản Đồng Nai	Suối Cao	15,30	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
41	Trang trại của Công ty TNHH MTV Vũ Hoàng Bảo Long	Suối Cao	10,60	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
42	Trang trại của Công ty TNHH MTV Nguyễn Toàn Tâm	Xuân Thành	11,10	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>B. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐANG THỰC HIỆN</b>				
<b>1. Đất quốc phòng</b>				
43	Thao trường huấn luyện và trường bắn cho LLVT	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	29,00	Đang thực hiện, đã được UBND huyện xin ý kiến Ban Thường vụ tại văn bản số 1082/UBND-KT ngày 11/4/2017 V/v xin ý kiến vị trí khu đất làm thao trường và được Ban Thường vụ chấp thuận
<b>2. Đất cụm công nghiệp</b>				
44	Cụm Công nghiệp Xuân Hưng	Xuân Hưng	63,15	Đã được thỏa thuận địa điểm tại Văn bản số 41/UBND-ĐT ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh, Điều chỉnh diện tích còn 16,4 ha để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.
<b>3. Đất thương mại, dịch vụ</b>				
45	Trạm xăng dầu Duy Quân	Xuân Bắc	0,14	Đang lập hồ sơ cấp chủ trương đầu tư, đất của chủ đầu tư đưa vào kế hoạch để chuyển mục đích
46	Trạm Đăng kiểm	Xuân Hòa	0,75	Đang trình hồ sơ Quyết định chủ trương đầu tư theo Báo cáo số 407/BC-SKHĐT ngày 25/06/2018 của Sở KHĐT
<b>4. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>				
47	Điểm giết mổ Suối Cát	Suối Cát	0,05	Đang lập hồ sơ cấp chủ trương đầu tư, UBND tỉnh có ý kiến tại Văn bản số 7634/UBND-CNN ngày 20/07/2018. Chưa phù hợp QH nông thôn mới. UBND xã đã trình thông qua HĐND điều chỉnh QH nông thôn mới.
48	Cơ sở chế biến mủ cao su (Công ty CP ĐTXD Cao su)	Xuân Hưng	7,60	Đang thực hiện, đã được UBND tỉnh chấp thuận gia hạn thỏa thuận địa điểm tại văn bản số 1900/UBND-ĐT ngày 06/03/2017
49	Cơ sở giết mổ tập trung Xuân Tâm	Xuân Tâm	0,83	Đã có hiện trạng chủ đầu tư đang lập hồ sơ chuyển mục đích
50	Điểm giết mổ tập trung Xuân Thọ (ấp Thọ Bình)	Xuân Thọ	0,58	Đã có hiện trạng, đưa kế hoạch để chuyển mục đích, đã được thỏa thuận địa điểm
<b>5. Đất phát triển hạ tầng</b>				
<b>5.1. Đất cơ sở văn hoá</b>				
51	Đền thờ Liệt sỹ	TT. Gia Ray	2,13	Đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
<b>5.2. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>				
52	Trường MN Suối Cao (Điểm Chà Rang)	Suối Cao	0,20	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
53	Trường MN Suối Cao (Điểm Gia Lào) (mở rộng)	Suối Cao	0,11	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
54	Trường Mầm non Suối Cát (mở rộng)	Suối Cát	0,15	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
55	Nhà công vụ giáo viên tại Xuân Định	Xuân Định	0,50	Đang thực hiện, đã có Thông báo thu hồi đất số 431, 432/KH-UBND ngày 12/9/2018
56	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu ấp 5)	Xuân Hưng	0,05	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
57	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu chính ấp 4)	Xuân Hưng	0,17	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
58	Trường TH Trần Hưng Đạo (mở rộng)	Xuân Hưng	0,46	Đã có thông báo thu hồi đất số 184 - 187/TB-UBND ngày 30/3/2018, đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng
59	Trường MN (phân hiệu Tân Hữu)	Xuân Thành	0,33	Đang thực hiện, đã được chấp thuận chủ trương đầu tư theo NQ 50 và 02, của HĐND huyện
60	Trường THCS Lê Lợi (mở rộng)	Xuân Trường	0,98	Dự án đang thực hiện, đã có thông báo thu hồi đất số 679/TB-UBND ngày 13/08/2015, nhưng thiếu nguồn vốn phục vụ công tác bồi thường
<b>5.3. Đất cơ sở thể dục - thể thao</b>				
61	Sân bóng đá và hồ bơi tại Nhà văn hóa	Xuân Tâm	0,65	Dự án đang lập thủ tục thuê đất, đang vướng mắc về mặt thủ tục đầu tư xã hội hóa có sử dụng đất công
<b>5.4. Đất cơ sở khoa học và công nghệ</b>				
62	Giếng khoan quan trắc (TD1, TD3, TD4, TD7, TD8, TD9, TD13, TD14, TD21, TD22, TD23, TD28)	Các xã	0,12	Đã có thông báo thu hồi đất số 257/TB-UBND ngày 12/06/2017, đang xác định giá đất để bồi thường
63	Giếng khoan quan trắc(NB-19AB; NB-22AB)	Xuân Hiệp, Xuân Tâm	0,04	Đã có thông báo thu hồi đất số 257/TB-UBND ngày 12/06/2017, đang xác định giá đất để bồi thường
<b>5.5. Đất cơ sở dịch vụ xã hội</b>				
64	Cơ sở điều trị ma túy tỉnh Đồng Nai (xây mới)	Suối Cao	18,00	Đang thực hiện, đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư
<b>5.6. Đất giao thông</b>				
65	Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	Các xã	236,20	Đang thực hiện, đã có Thông báo thu hồi đất số: 9842/TB-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh
66	Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (HL10)	Các xã	11,00	Đang thực hiện lấy ý kiến về điều chỉnh hướng tuyến dự án Đầu tư xây dựng mới đường Hương lộ 10 đoạn từ Trung tâm huyện Cẩm Mỹ đến Quốc lộ 1 theo hình thức BOT theo Thông báo số 9790/TB-UBND ngày 27/09/2017 của UBND tỉnh
67	Tỉnh lộ 765 (giai đoạn 2)	Các xã	7,00	Dự án đã hoàn thành trên địa bàn xã Xuân Hiệp, Suối Cát, đang thực hiện công tác kê khai tài sản trên đất tại xã Lang Minh phần còn lại trên địa bàn xã Lang Minh theo văn bản số 2921/UBND-ĐT ngày 28/03/2018 của UBND tỉnh



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
68	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (Chiến Thắng - Long Khánh)	Bảo Hòa, Xuân Định	6,00	Đang thực hiện, đã được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi
69	Mở rộng nút giao thông giữa đường Hùng Vương và Quốc lộ 1 (trước bưu điện huyện)	TT. Gia Ray, Xuân Hiệp	2,83	Đã có thông báo thu hồi đất số 19/TB-UBND ngày 12/01/2018, đang triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng
70	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	4,50	Đang thực hiện, đã có Kế hoạch thu hồi đất số 325/KH-UBND ngày 12/09/2018 của UBND huyện
71	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,30	Đang thực hiện, đã có Kế hoạch thu hồi đất số 325/KH-UBND ngày 12/09/2018 của UBND huyện
72	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (mở rộng từ Quốc lộ 1 đến giáp xã Lang Minh)	Xuân Hiệp	12,00	Đã thực hiện được 11,96 ha (do người dân hiến đất) còn 0,04 ha đang thực hiện thu hồi đất, đã có thông thông báo thu hồi đất số 183/TB-UBND ngày 30/3/2018
73	Đường giao thông vào khu vực ấp Bằng Lãng	Xuân Tâm	4,50	Đang thực hiện, đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 22/10/2018, vận động nhân dân hiến đất, đang thi công
74	Đường Xuân Thành - Trảng Táo	Xuân Thành	25,60	Đã thực hiện được 50%, còn lại đang thực hiện, vận động nhân dân giải phóng mặt bằng
<b>5.7. Đất thủy lợi</b>				
75	Tuyến kênh cấp 2 nội đồng Hồ Gia Măng	Các xã	11,50	Đang thực hiện, đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 25/10/2018
76	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Bắc (trạm bơm, trạm cấp nước)	Xuân Bắc	0,31	Đang thực hiện, đã được thỏa thuận địa điểm, chủ đầu tư đã hoàn thành nhận chuyển nhượng về đất đai
77	Hệ thống kênh mương Hồ Gia Măng	Xuân Tâm	0,95	Đã hoàn thành công tác bồi thường, đưa vào kế hoạch để thực hiện giao đất
<b>5.8. Đất công trình năng lượng</b>				
78	Đường dây 500 kV (Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên)	Các xã	37,27	Đã có quyết định thu hồi đất, đã bồi thường giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư chưa lập hồ sơ giao thuê đất
79	Trạm 110 kV Xuân Đông và đường dây đầu nối	Các xã	0,27	Đã được UBND tỉnh thỏa thuận hướng tuyến tại Văn bản số 9760/UBND-CNN ngày 14/9/2018
80	Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và đầu nối	Các xã	1,01	Đã được UBND tỉnh thỏa thuận hướng tuyến tại Văn bản số 10840/UBND-CNN ngày 11/10/2018
<b>5.9. Đất chợ</b>				
81	Chợ Lang Minh	Lang Minh	0,64	Dự án đang thực hiện, lập hồ sơ thủ tục thuê đất cho hợp tác xã
82	Cho thuê đất tại Chợ Bình Hòa	Xuân Phú	0,15	Dự án đã lập hồ sơ thuê đất và đang được Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý (đang vướng về hình thức thuê đất)
83	Chợ Thọ Lộc	Xuân Thọ	0,20	Đã có hiện trạng đang lập hồ sơ giao đất

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>6. Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>			
84	Điểm trung chuyển rác	Xuân Phú	0,04	Đang đo vẽ lập hồ sơ cấp chủ trương đầu tư, điều chỉnh diện tích từ 0,04 ha lên 0,4 ha theo Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 27/06/2017 của UBND huyện
	<b>7. Đất ở tại nông thôn</b>			
85	Khu dân cư (ấp Trảng Táo)	Các xã	221,04	Đang thực hiện, đang lập Phương án sử dụng đất theo Văn bản số 4957/UBND-CNN ngày 15/08/2018 của UBND tỉnh
86	Khu tái định cư Dofico	Xuân Bắc	3,30	Đang thực hiện, đã được thỏa thuận địa điểm, giải phóng mặt bằng
	<b>8. Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>			
87	Trụ sở UBND xã Suối Cát (mở rộng)	Suối Cát	0,40	Đang thực hiện, đã có quyết định thu hồi đất số 3896/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh
88	Trụ sở Chi cục Thuế	TT. Gia Ray	0,40	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
89	Trung tâm hành chính ấp Bằng Lăng (gồm Trường học, trụ sở ấp, sân bóng, chợ)	Xuân Tâm	6,50	Đang thực hiện thủ tục giao đất để xây dựng Nhà văn hóa ấp
	<b>9. Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp</b>			
90	Trụ sở Ban quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc	Xuân Tâm	1,10	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích sang đất trụ sở theo kết luận thanh tra
91	Văn phòng ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa chan	Xuân Trường	0,12	Đang thực hiện, đã được thỏa thuận địa điểm tại Văn bản số 3252/UBND-KT ngày 20/07/2018
	<b>10. Đất cơ sở tôn giáo</b>			
92	Giáo xứ Xuân Bình	Bảo Hòa	1,25	Đang lập hồ sơ giao đất
93	Chùa Phóng Sanh	Lang Minh	0,84	Đã có hiện trạng, đang lập hồ sơ giao đất
94	Chùa Phật Quang Cao Tuyền	Suối Cao	3,76	Đã có hiện trạng, đang lập hồ sơ giao đất
95	Giáo xứ Chà Rang	Suối Cao	1,17	Đang lập hồ sơ giao đất
96	Tịnh thất Thanh Lương	Suối Cao	0,14	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích
97	Hội thánh Cao đài Tây Ninh	Suối Cát	0,30	Đang lập hồ sơ giao đất
98	Tịnh thất Linh Quang (mở rộng)	Suối Cát	0,32	Đang lập hồ sơ giao đất
99	Trụ sở Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Xuân Lộc	Suối Cát	0,46	Đang lập hồ sơ giao đất
100	Chùa Phước Lộc (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,11	Đang lập hồ sơ giao đất
101	Dòng Đức bà Truyền giáo Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,15	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích
102	Giáo xứ Xuân Bắc	Xuân Bắc	2,12	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích
103	Giáo xứ Xuân Tôn	Xuân Bắc	1,31	Đang lập hồ sơ giao đất
104	Niệm Phật đường Giác Huệ	Xuân Bắc	0,51	Đã có hiện trạng, đang lập hồ sơ giao đất

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
105	Chùa Quan Âm	Xuân Định	0,40	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích
106	Chi hội Hưng Xuân Tự	Xuân Hưng	0,12	Đang lập hồ sơ giao đất
107	Chùa Liên Hoa	Xuân Hưng	0,24	Đang lập hồ sơ giao đất
108	Giáo xứ Đồng Tâm	Xuân Tâm	1,46	Đang lập hồ sơ giao đất
109	Giáo xứ Tân Ngãi	Xuân Tâm	1,45	Đang lập hồ sơ giao đất
110	Giáo xứ Trảng Táo	Xuân Thành	0,80	Đang lập hồ sơ giao đất
111	Chi hội Tin lành Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,59	Đang lập hồ sơ giao đất
112	Giáo xứ Thọ Hòa	Xuân Thọ	2,04	Đang lập hồ sơ giao đất
113	Giáo xứ Gia Ray	Xuân Trường	0,94	Đang lập hồ sơ giao đất
<b>11. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa</b>				
114	Nghĩa trang huyện Xuân Lộc	Xuân Tâm	14,78	Dự án đã thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 15/05/2018, đang lập thủ tục giao, thuê đất
<b>12. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</b>				
115	Xuân Tâm - (XL.VS7-3)	Xuân Tâm	10,59	Đang lập hồ sơ cấp giấy phép khai, đã được phê duyệt kết quả thăm dò theo Quyết định số 3825/QĐ-UBND ngày 31/10/2018
<b>13. Vùng khuyến khích chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung</b>				
116	Công ty CP chăn nuôi Phú Sơn	Xuân Phú, Xuân Thọ	20,30	Dự án đã được UBND tỉnh thỏa thuận địa điểm, đang lập hồ sơ cấp chủ trương đầu tư và chuyển mục đích
<b>14. Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico</b>				
117	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico	Xuân Bắc, Xuân Tâm	1.063,70	Phân khu 3B đã thu hồi và cho thuê đất 333,67 ha tại Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 05/09/2014 Phân khu 3D đã hoàn thành công tác bồi thường 243,7 ha trong đó đã cho thuê đất 107,32 ha tại Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/02/2013 và Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 10/08/2017
118	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (giai đoạn 2)	Các xã	666,40	Đã thu hồi và cho thuê đất 234,8 ha Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 05/09/2014, Đã cho thuê đất tại Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 10/08/2017
<b>15. Các khu đất đấu giá</b>				
119	Đấu giá với mục đích thương mại dịch vụ tại hồ Núi Le (thửa 73,74,75,76,77 tờ 15)	TT. Gia Ray	3,21	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
120	Đấu giá với mục đích thương mại dịch vụ tại thửa 102B tờ 83	Xuân Tâm	0,34	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
121	HTX Quyết Thắng (2 khu đất đấu giá)	Xuân Tâm	6,30	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
122	Đấu giá với mục đích cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại thửa 19, 20 tờ 13	Bảo Hòa	0,03	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
123	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 326 tờ 7	Bảo Hòa	0,04	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
124	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 979 tờ 80	Xuân Hưng	0,33	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
125	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa đất số 92 tờ 68	Xuân Hưng	0,27	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
126	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 50 tờ 40	Xuân Phú	0,09	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
127	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 57 tờ 38	Xuân Phú	0,10	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
128	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 12 tờ 100	Xuân Tâm	0,94	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
129	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 18, tờ 14	Xuân Thành	3,14	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
<b>C. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN</b>				
<b>1. Đất an ninh</b>				
130	Công an thị trấn Gia Ray	TT. Gia Ray	0,20	Chưa thực hiện, do chưa có phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền
131	Đồn Công an Khu vực trọng điểm 3 xã Xuân Hòa - Xuân Hưng - Xuân Tâm	Xuân Hưng	1,10	Chưa thực hiện, chưa được phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư
<b>2. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>				
132	Cơ sở giết mổ tập trung Bảo Hoà	Bảo Hòa	2,00	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch để chuyển mục đích
133	Kho nông sản	Suối Cát	0,20	Dự án chưa thực hiện ông Nguyễn Văn Tấn chủ đầu tư, UBND xã đã làm việc với chủ đầu tư và cam kết thực hiện trong năm 2019
134	Cơ sở sản xuất gạch Ngọc Lan	Xuân Hòa	0,56	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
135	Cơ sở sản xuất Lê Thị Thu Trang (Đoàn Xuân Thủy - Công ty Chất đốt Đồng Nai)	Xuân Hòa	0,25	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chuyển mục đích

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
136	Cơ sở gạch Long Chi - Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
137	Cơ sở gạch Nguyễn Trường Phát	Xuân Hưng	3,00	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
138	Cơ sở gạch Thiên Thành - Trương Thị Kim Ánh	Xuân Hưng	0,80	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
139	Cơ sở gạch Vũ Thị Thùy Trang	Xuân Hưng	2,86	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
140	Cơ sở Phùng Tiến Phát - Nguyễn Thị Vĩnh Thu	Xuân Hưng	0,80	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chuyển mục đích
141	Hợp tác xã Môi Trùng - Trương Phong Thanh	Xuân Hưng	0,10	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chủ trương đầu tư, vướng do đất công phải thực hiện đấu giá, hiện đang xin chủ trương đấu giá.
142	Lò gạch Trương Hữu Trí	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
143	Lò gạch Tuynel - Nguyễn Xuân Cảnh	Xuân Hưng	2,00	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
144	Nhà máy sản xuất sản phẩm may mặc (Cty CP may Đồng Nai)	Xuân Hưng	1,60	Đã có hiện trạng, xin để chuyển mục đích nhưng chưa thực hiện
145	Xưởng cưa	Xuân Hưng	0,50	Đã có hiện trạng, xin để chuyển mục đích nhưng chưa thực hiện
146	Công ty Tâm Trung Phát	Xuân Phú	0,30	Chưa thực hiện, đang lập hồ sơ cấp chủ trương đầu tư tại SKHĐT, đang vướng quy hoạch nông thôn mới,
147	Xưởng may mặc Ngày Vinh Quang	Xuân Tâm	0,80	Đã có hiện trạng, chủ đầu tư đăng ký để chuyển mục đích thêm
148	Cơ sở chế biến tinh bột mì (Cty TNHH MTV Mười Tân Hợp Thành)	Xuân Thành	3,20	Đã có hiện trạng, chủ đầu tư đăng ký để chuyển mục đích
149	Điểm giết mổ Xuân Thành	Xuân Thành	2,89	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không phù hợp quy hoạch nông thôn mới
<b>3. Đất phát triển hạ tầng</b>				
<b>3.1. Đất cơ sở y tế</b>				
150	Trạm y tế xã Lang Minh	Lang Minh	0,08	Được bổ sung KH 2108 tại Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 29/8/2018, đã được UBND tỉnh duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 3875/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 nhưng chưa triển khai thực hiện

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>3.2. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>			
151	Trường TH Bán trú	TT. Gia Ray	1,20	Chưa thực hiện do đang vướng mắc trong thực hiện thủ tục đầu tư xã hội hóa
	<b>3.3. Đất cơ sở thể dục - thể thao</b>			
152	Công trình hồ bơi và sân bóng đá (trong khuôn viên Nhà thiếu nhi)	TT. Gia Ray	0,47	Chưa thực hiện do đang vướng mắc về mặt thủ tục đầu tư xã hội hóa có sử dụng đất công
153	Công trình hồ bơi (trong khuôn viên Nhà văn hóa xã)	Xuân Hòa	0,16	Chưa thực hiện do đang vướng mắc về mặt thủ tục đầu tư xã hội hóa có sử dụng đất công
154	Công trình hồ bơi (trong khuôn viên Nhà văn hóa xã)	Xuân Phú	0,20	Chưa thực hiện do đang vướng mắc về mặt thủ tục đầu tư xã hội hóa có sử dụng đất công
155	Sân bóng Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,71	Chưa thực hiện
	<b>3.4. Đất cơ sở dịch vụ xã hội</b>			
156	Hội người tàn tật vươn lên huyện Xuân Lộc	Xuân Thọ	0,38	Đã được UBND huyện chấp thuận chủ trương cho Hội người tàn tật tương trợ vươn lên huyện Xuân Lộc tiếp nhận khu đất, nhưng Hội vẫn chưa lập thủ tục giao đất
	<b>3.5. Đất giao thông</b>			
157	Đường từ Cầu tập đoàn 7 vào cánh đồng lúa	Lang Minh	0,08	Dự án đã phê duyệt chủ trương, nhưng đến nay chưa thực hiện
158	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang (mở mới)	Xuân Bắc	21,12	Chưa thực hiện, đang lập khảo sát thiết kế
	<b>3.6. Đất thủy lợi</b>			
159	Hệ thống cấp nước tập trung TT.Gia Ray (mở rộng) và đầu nối đường ống (cấp cho xã Xuân Hiệp - Suối Cát)	TT. Gia Ray	0,54	Chưa thực hiện, đang lấy ý kiến chủ trương đầu tư công dự án do Công ty cấp nước Đồng Nai chủ đầu tư
160	Hệ thống mương thoát nước	Xuân Tâm	1,60	Đang khảo sát thiết kế, chưa thực hiện
	<b>3.7. Đất công trình năng lượng</b>			
161	Đường dây 110kV Cẩm Mỹ - Xuân Lộc và Trạm 110Kv Cẩm Mỹ	Các xã	0,32	Chủ đầu tư đăng ký để lập hồ sơ giao đất nhưng chưa thực hiện thủ tục
	<b>4. Đất có di tích lịch sử - văn hóa</b>			
162	Địa điểm căn cứ Rừng Lá	Xuân Hòa	3,00	Chưa thực hiện, UBND xã đề nghị hủy bỏ do không còn nhu cầu
	<b>5. Đất ở tại nông thôn</b>			
163	Khu dân cư hai bên đường Bảo Hòa - Long Khánh	Bảo Hòa, Xuân Định	96,70	Chưa thực hiện, Khó khăn về chính sách đầu tư theo hình thức BT
164	Khu nhà ở cho người thu nhập thấp	Xuân Bắc	6,02	Chưa thực hiện, vướng Quy hoạch nông thôn mới

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
165	Giao đất ở cho 03 hộ gia đình ông Nguyễn Thanh Hòa, Võ Tấn Khuê, Võ Tấn Tài phục vụ bố trí đường dây điện 500KV	Xuân Thành	0,06	Chưa thực hiện, chưa phê duyệt phương án bồi thường
<b>6. Đất ở tại đô thị</b>				
166	Khu dân cư 2 bên đường Lê Duẩn - Nguyễn Văn Cừ	TT. Gia Ray	58,00	Chưa thực hiện, vướng thủ tục đầu tư theo hình thức BT
<b>7. Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp</b>				
167	Nhà quản lý hồ Núi Le	TT. Gia Ray	0,05	Chưa thực hiện, chủ đầu tư chưa lập hồ sơ đầu tư
168	Trạm Thú y huyện	Xuân Tâm	0,24	Chưa thực hiện, hủy bỏ theo góp ý của Sở NN&PTNT do không còn nhu cầu tại Văn bản số 3886/SNN-KHTC ngày 15/10/2018
<b>8. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</b>				
169	Cơ sở sản xuất gạch Huy Hiệu	Xuân Hòa	0,10	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
170	Cơ sở sản xuất gạch Huỳnh Hiếu Hiền	Xuân Hòa	0,39	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
171	Cơ sở sản xuất gạch Nguyễn Quốc Bảo (Huỳnh Thị Trắng)	Xuân Hòa	0,20	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
172	Cơ sở sản xuất gạch Văn Châu	Xuân Hòa	0,20	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
173	Công ty TNHH Gạch Trà Giang	Xuân Hòa	0,30	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
174	Doanh nghiệp tư nhân Bảy Thật	Xuân Hòa	0,83	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
175	Cơ sở gạch Đồng Tấn - Tăng Quốc Hòa	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
176	Cơ sở gạch Đồng Tân - Út Phàn	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
177	Cơ sở gạch Đồng Tân Một - Đặng Văn Tư	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
178	Cơ sở gạch Đức Lập Phát - Nguyễn Văn Giữ	Xuân Hưng	0,80	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
179	Cơ sở gạch Hiệp Lực - Đồng Tân - Nguyễn Văn Sắc	Xuân Hưng	1,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
180	Cơ sở gạch Hiệp Nguyễn - Nguyễn Thị Kiều Trang	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
181	Cơ sở gạch Hiệp Phương - Đỗ Tiên Đạt	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
182	Cơ sở gạch Hữu Lợi - Phan Ngọc Đức	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
183	Cơ sở gạch Hữu Quý - Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
184	Cơ sở gạch Long Thọ - Phạm Thị Bích Thu	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
185	Cơ sở gạch Nam Bình - Nguyễn Minh Hùng	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
186	Cơ sở gạch Ngọc Hà - Nguyễn Ngọc Hà	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
187	Cơ sở gạch Ngọc Hòa - Huỳnh Sơn Thanh	Xuân Hưng	0,80	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
188	Cơ sở gạch Thanh Hoàng - Bùi Thanh Hoàng	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
189	Cơ sở gạch Thanh Mỹ - Nguyễn Thị Ngọc Mai	Xuân Hưng	0,70	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
190	Cơ sở gạch Thới Lai - Trương Thị Thùy Hương	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dùng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
191	Cơ sở gạch Toàn Phát - Đào Duy Toàn	Xuân Hưng	0,80	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
192	Cơ sở gạch Tuấn Việt - Trần Đức Quang	Xuân Hưng	0,50	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
193	Đại Phước Lộc - Phạm Vĩnh Lộc	Xuân Hưng	1,00	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
<b>9. Giao đất nông nghiệp</b>				
194	Giao đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Quang Trang	Bảo Hòa	0,35	Đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại văn bản số 9905/UBND-CNN ngày 29/9/2017, nhưng hộ ông Nguyễn Quang Trang chưa làm thủ tục giao đất
<b>10. Khu nuôi trồng thủy sản</b>				
195	Khu nuôi trồng thủy sản - Hoàng Hải Đăng	Xuân Hưng	1,00	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chuyển mục đích
196	Khu nuôi trồng thủy sản - Tăng Quốc Hòa	Xuân Hưng	2,44	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chuyển mục đích

**Biểu 02/CH**

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019 HUYỆN XUÂN LỘC**

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>A. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018</b>				
<b>1. Đất quốc phòng</b>				
1	Thao trường huấn luyện và trường bắn cho LLVT	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	29,00	Văn bản số 1082/UBND-KT ngày 11/4/2017: V/v xin ý kiến vị trí khu đất làm thao trường
<b>2. Đất an ninh</b>				
2	Công an thị trấn Gia Ray	TT. Gia Ray	0,20	Văn bản số 573/CAH-TH ngày 13/9/2018 của Công an huyện Xuân Lộc: V/v đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2019
3	Đồn Công an Khu vực trọng điểm 3 xã Xuân Hòa - Xuân Hưng - Xuân Tâm	Xuân Hưng	1,10	Văn bản số 573/CAH-TH ngày 13/9/2018 của Công an huyện Xuân Lộc: V/v đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2019
<b>3. Đất cụm công nghiệp</b>				
4	Cụm công nghiệp Xuân Hưng	Xuân Hưng	16,40	Văn bản số 41/UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận địa điểm cho Công ty TNHH Hồng Hà đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc Điều chỉnh diện tích còn 16,4 ha để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.
<b>4. Đất thương mại, dịch vụ</b>				
5	Trạm xăng dầu Duy Quân	Xuân Bắc	0,14	Chủ đầu tư đăng ký kế hoạch để xin chuyển mục đích sử dụng đất
6	Trạm đăng kiểm	Xuân Hòa	0,75	Báo cáo số 407/BC-KHĐT ngày 25/06/2018 của Sở KHĐT: Báo cáo hồ sơ Quyết định chủ trương đầu tư dự án Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tại xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc do Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa là chủ đầu tư.
<b>5. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>				
<b>* Các cơ sở, điểm giết mổ</b>				
7	Cơ sở giết mổ tập trung Bảo Hoà	Bảo Hoà	2,00	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
8	Điểm giết mổ Suối Cát	Suối Cát	0,05	Văn bản số 7634/UBND-CNN ngày 20/07/2018 của UBND tỉnh: V/v địa điểm đầu tư dự án địa điểm giết mổ gia cầm liên chợ tại xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
9	Cơ sở giết mổ tập trung Xuân Tâm	Xuân Tâm	0,83	Văn bản số 4577/UBND-KT ngày 19/12/2016 của UBND huyện: V/v thỏa thuận địa điểm cho ông Nguyễn Thái Lợi lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc tập trung tại xã Xuân Tâm
10	Điểm giết mổ tập trung Xuân Thọ (ấp Thọ Bình)	Xuân Thọ	0,58	Văn bản số 3770/UBND-KT ngày 20/10/2016 của UBND huyện: V/v thỏa thuận địa điểm cho ông Hồ Văn Thuận lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc tập trung tại xã Xuân Thọ
	<b>* Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>			
11	Kho nông sản	Suối Cát	0,20	Chủ đầu tư đăng ký kế hoạch để xin chuyển mục đích sử dụng đất
12	Cơ sở sản xuất Lê Thị Thu Trang (Đoàn Xuân Thủy - Công ty Chát đốt Đồng Nai)	Xuân Hòa	0,25	Chủ đầu tư đăng ký kế hoạch để xin chuyển mục đích sử dụng đất
13	Cơ sở chế biến mủ cao su (Công ty CP ĐTXD Cao su)	Xuân Hưng	7,60	Văn bản số 1900/UBND-ĐT ngày 06/03/2017 của UBND tỉnh: V/v gia hạn thỏa thuận địa điểm (lần 1) dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc do Công ty CP ĐTXD Cao su làm chủ đầu tư
14	Cơ sở Phùng Tiến Phát - Nguyễn Thị Vĩnh Thu	Xuân Hưng	0,80	Chủ đầu tư đăng ký kế hoạch để xin chuyển mục đích sử dụng đất
15	Hợp tác xã Môi Trường - Trương Phong Thanh	Xuân Hưng	0,10	Chủ đầu tư đăng ký kế hoạch để xin chuyển mục đích sử dụng đất
16	Nhà máy sản xuất sản phẩm may mặc (Cty CP may Đồng Nai)	Xuân Hưng	1,60	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
17	Xưởng cưa	Xuân Hưng	0,50	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
18	Công ty Tâm Trung Phát	Xuân Phú	0,30	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
19	Xưởng may mặc Ngày Vinh Quang	Xuân Tâm	0,80	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
20	Cơ sở chế biến tinh bột mỳ (Cty TNHH MTV Mười Tân Hợp Thành)	Xuân Thành	3,20	Thông báo số 385/TB-UBND ngày 26/07/2017 của UBND huyện về Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp giao ban đầu tuần

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>6. Đất phát triển hạ tầng</b>			
	<b>6.1. Đất cơ sở văn hoá</b>			
21	Đền thờ Liệt sỹ	TT. Gia Ray	2,13	Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 07/08/2018 của UBND tỉnh: Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Đền thờ liệt sỹ huyện Xuân Lộc
	<b>6.2. Đất cơ sở y tế</b>			
22	Trạm y tế xã Lang Minh	Lang Minh	0,08	Quyết định số 3875/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh: duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng trạm y tế xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc
	<b>6.3. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>			
23	Trường MN Suối Cao (Điểm Chà Rang)	Suối Cao	0,20	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
24	Trường MN Suối Cao (Điểm Gia Lào) (mở rộng)	Suối Cao	0,11	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
25	Trường Mầm non Suối Cát	Suối Cát	0,15	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
26	Trường TH Bán trú	TT. Gia Ray	1,20	Báo cáo số 218/BC-TNMT ngày 17/07/2017 Phòng Tài nguyên và môi trường: V/v phương án thực hiện xây dựng trường bán trú đường Huỳnh Văn Nghệ, thị trấn Gia Ray Thông báo số 385/TB-UBND ngày 26/07/2017 của UBND huyện Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp giao ban đầu tuần
27	Nhà công vụ giáo viên tại Xuân Định	Xuân Định	0,50	Thông báo thu hồi đất số 431, 432/KH-UBND ngày 12/9/2018 của UBND huyện: V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà công vụ của trường Phổ thông Dân tộc nội trú, THCS THPT Điều Xiềng
28	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu ấp 5)	Xuân Hưng	0,05	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
29	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu chính ấp 4)	Xuân Hưng	0,17	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
30	Trường TH Trần Hưng Đạo (mở rộng)	Xuân Hưng	0,46	Thông báo thu hồi đất số 184 - 187/TB-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện: Thông báo thu hồi đất Để thực hiện xây dựng mở rộng Trường tiểu học Trần Hưng Đạo

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
31	Trường MN (phân hiệu Tân Hữu)	Xuân Thành	0,33	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020
32	Trường THCS Lê Lợi (mở rộng)	Xuân Trường	0,98	Thông báo số 679/TB-UBND ngày 13/08/2015 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mở rộng trường THCS Lê Lợi, tại xã Xuân Trường
<b>6.4. Đất cơ sở thể dục - thể thao</b>				
33	Công trình hồ bơi và sân bóng đá (trong khuôn viên Nhà thiếu nhi)	TT. Gia Ray	0,47	Văn bản số 3483/UBND-KT ngày 27/09/2017 của UBND huyện: V/v đầu tư xây dựng sân bóng đá mini tại Nhà thiếu nhi huyện
34	Công trình hồ bơi (trong khuôn viên Nhà văn hóa xã)	Xuân Hòa	0,16	Văn bản số 3422/UBND-KT ngày 22/09/2017 của UBND huyện: V/v đầu tư xây dựng hồ bơi tại TTVH xã Xuân Hòa
35	Công trình hồ bơi (trong khuôn viên Nhà văn hóa xã)	Xuân Phú	0,20	Văn bản số 2212/UBND-KT ngày 26/06/2017 của UBND huyện: V/v đầu tư vào Trung tâm văn hóa xã Xuân Phú bằng hình thức xã hội hóa
36	Sân bóng đá và hồ bơi tại Nhà văn hóa	Xuân Tâm	0,65	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
37	Sân bóng Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,71	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
<b>6.5. Đất cơ sở khoa học và công nghệ</b>				
38	Giếng khoan quan trắc (TD1, TD3, TD4, TD7, TD8, TD9, TD13, TD14, TD21, TD22, TD23, TD28)	Các xã	0,12	Thông báo số 257/TB-UBND ngày 12/06/2017 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất thực hiện lập dự án Giếng khoan nghiên cứu địa chất thủy văn và quan trắc nhiễm bẩn trên địa bàn huyện Xuân Lộc
39	Giếng khoan quan trắc (NB-19AB; NB-22AB)	Xuân Hiệp, Xuân Tâm	0,04	Thông báo số 257/TB-UBND ngày 12/06/2017 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất thực hiện lập dự án Giếng khoan nghiên cứu địa chất thủy văn và quan trắc nhiễm bẩn trên địa bàn huyện Xuân Lộc
<b>6.6. Đất cơ sở dịch vụ xã hội</b>				
40	Cơ sở điều trị ma túy tỉnh Đồng Nai (xây mới)	Suối Cao	18,00	Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 11/07/2018 của UBND tỉnh: Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình xây dựng mới Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai
41	Hội người tàn tật tương trợ vươn lên huyện Xuân Lộc	Xuân Thọ	0,38	Văn bản số 4024/UBND ngày 07/11/2016 của UBND huyện: V/v tiếp nhận khu đất "Mái ấm tình thương nhân ái" tại xã Xuân Thọ

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>6.7. Đất giao thông</b>			
42	Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	Các xã	236,20	Thông báo số: 9842/TB-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh: V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết tại các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Lang Minh, Suối Cát, Xuân Hiệp, Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc
43	Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (HL10)	Các xã	11,00	Thông báo số 9790/TB-UBND ngày 27/09/2017 của UBND tỉnh: Kết luận của Đồng chí Trần Văn Vĩnh - PCT UBND tỉnh tại buổi làm việc về xây dựng mới tuyến đường Hương lộ 10 đoạn từ Trung tâm huyện Cẩm Mỹ đến Quốc lộ 1 theo hình thức BOT
44	Mở rộng nút giao thông giữa đường Hùng Vương và Quốc lộ 1 (trước bưu điện huyện)	TT. Gia Ray, Xuân Hiệp	2,83	Thông báo số 19/TB-UBND ngày 12/01/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng nút giao thông giữa đường Hùng Vương với Quốc Lộ 1A (ngã ba Bưu điện)
45	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (Chiến Thắng - Long Khánh)	Bảo Hòa, Xuân Định	6,00	Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 24/03/2017 của UBND tỉnh Duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư Nâng cấp đường Bảo Hòa - Long Khánh, huyện Xuân Lộc
46	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	4,50	Kế hoạch thu hồi số 325/KH-UBND ngày 12/09/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Minh Khai tại thị trấn Gia Ray, xã Xuân Tâm
47	Tỉnh lộ 765 (giai đoạn 2)	Lang Minh	0,76	Văn bản số 2921/UBND-ĐT ngày 28/03/2018 của UBND tỉnh: V/v Xử lý bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân thuộc dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT. 765 đoạn qua xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc
48	Đường từ Cầu tập đoàn 7 vào cánh đồng lúa	Lang Minh	0,08	Phục vụ nhu cầu xây dựng nông thôn mới Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
49	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,30	Kế hoạch thu hồi số 325/KH-UBND ngày 12/09/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Minh Khai tại thị trấn Gia Ray, xã Xuân Tâm
50	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang (mở mới)	Xuân Bắc	21,12	Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
51	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (mở rộng từ Quốc lộ 1 đến giáp xã Lang Minh)	Xuân Hiệp	0,04	Thông báo thu hồi đất số 183/TB-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện: Thông báo thu hồi đất Để thực hiện xây dựng đường Xuân Hiệp - Lang Minh
52	Đường giao thông vào khu vực ấp Bằng Lăng	Xuân Tâm	4,50	Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh: Duyệt chủ trương đầu tư Dự án đường giao thông vào ấp Bằng Lăng, xã Xuân Tân, huyện Xuân Lộc
53	Đường Xuân Thành - Trảng Táo	Xuân Thành	25,60	Đã được Ban Quản lý dự án huyện đề xuất tại Công văn số 270/BC-QLDA ngày 12/11/2016 dựa trên kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của huyện Xuân Lộc
<b>6.8. Đất thủy lợi</b>				
54	Tuyến kênh cấp 2 nội đồng Hồ Gia Măng	Các xã	11,50	Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh: Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Xây dựng kênh cấp 2 nội đồng hồ Gia Măng với quy mô kênh, ống cấp 2 và ống nội đồng dài 22,889 m tại xã Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Xuân Lộc
55	Hệ thống cấp nước tập trung TT. Gia Ray (mở rộng) và đầu nối đường ống (cấp cho xã Xuân Hiệp - Suối Cát)	TT. Gia Ray	0,54	Văn bản số 469/UBND-NL ngày 22/02/2016 của UBND huyện: V/v rà soát, bổ sung các công trình cấp nước sạch nông thôn vào Quy hoạch sử dụng đất và Quy hoạch Nông thôn mới
56	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Bắc (trạm bơm, trạm cấp nước)	Xuân Bắc	0,31	Văn bản số 533/UBND-ĐT ngày 24/06/2016 của UBND tỉnh: V/v chấp thuận thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư nhà máy xử lý cung cấp nước sạch nông thôn của Công ty TNHH Xây dựng Cường Thịnh Phát tại xã Xuân Bắc
57	Hệ thống kênh mương Hồ Gia Măng	Xuân Tâm	0,95	Thông báo thu hồi đất số 4313/TB-UBND ngày 03/06/2010 của UBND tỉnh. Nằm trong kế hoạch đầu tư công năm 2017 nguồn vốn ngân sách tập trung theo quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của chủ tịch UBND tỉnh
58	Hệ thống mương thoát nước	Xuân Tâm	1,60	Phục vụ nhu cầu phát triển của địa phương
<b>6.9. Đất công trình năng lượng</b>				
59	Đường dây 110kV Cẩm Mỹ - Xuân Lộc và Trạm 110Kv Cẩm Mỹ	Các xã	0,32	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
60	Trạm biến áp 110 kV Xuân Đông và đường dây đầu nối	Các xã	2,44	Văn bản số 9760/UBND-CNN ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận vị trí Trạm biến áp 110kV Xuân Đông và hướng tuyến đường dây đầu nối
61	Đường dây 500 kV (Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên)	Các xã	2,37	Quyết định của UBND tỉnh: V/v thu hồi để thực hiện dự án xây dựng đường dây 500KV Trung tâm điện lực Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên đoạn qua các xã Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Tâm, Xuân Hòa, Suối Cao, Xuân Bắc, Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
62	Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và đầu nối	Các xã	1,01	Văn bản số 10840/UBND-CNN ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận vị trí Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và hướng tuyến đường dây đầu nối
	<b>6.10. Đất chợ</b>			
63	Chợ Lang Minh	Lang Minh	0,64	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
64	Cho thuê đất tại Chợ Bình Hòa	Xuân Phú	0,15	Phục vụ nhu cầu phát triển của địa phương theo Công văn số 279/BC-UBND ngày 18/11/2016: V/v kế hoạch sử dụng đất năm 2017 xã Xuân Phú
65	Chợ Thọ Lộc	Xuân Thọ	0,20	Phục vụ nhu cầu phát triển của địa phương Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
	<b>7. Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>			
66	Điểm trung chuyển rác	Xuân Phú	0,40	Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 27/06/2017 của UBND huyện Xuân Lộc: V/v Xác định địa điểm trạm trung chuyển chất thải trên địa bàn huyện Xuân Lộc
	<b>8. Đất ở tại nông thôn</b>			
67	Khu dân cư (ấp Trảng Táo)	Các xã	221,04	Văn bản số 4957/UBND-CNN ngày 15/08/2018 của UBND tỉnh: V/v lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất đối với diện tích bàn giao địa phương quản lý Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 31/01/2012 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất của BQL RPH Xuân Lộc giao cho các xã Xuân Tâm, Xuân Thành và Xuân Trường quản lý, Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để giao đất theo phương án sử dụng đất.
68	Khu dân cư hai bên đường Bảo Hoà - Long Khánh	Bảo Hoà, Xuân Định	96,70	Văn bản số 2881/SKHĐT-DN ngày 08/9/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư: V/v xem xét chủ trương lập hồ sơ đề xuất dự án Đường Bảo Hoà - Long Khánh theo hình thức đối tác công tư loại hợp đồng BT



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
69	Khu nhà ở cho người thu nhập thấp	Xuân Bắc	6,02	Văn bản số 20/CV-CTy của Công ty May Xuân Lộc: V/v xin ĐCQHSDĐ đăng ký kế hoạch sử dụng đất 2018
70	Khu tái định cư Dofico	Xuân Bắc	3,30	Đã được thỏa thuận địa điểm tại Công văn số 1567/UBND-NL ngày 15/5/2016 của UBND huyện Xuân Lộc
71	Giao đất ở cho 03 hộ gia đình ông Nguyễn Thanh Hòa, Võ Tấn Khuê, Võ Tấn Tài phục vụ bố trí đường dây điện 500KV	Xuân Thành	0,06	Văn bản số 2674/UBND-NC của UBND huyện Xuân Lộc ngày 28/07/2017: V/v giao đất cho hộ gia đình chính sách
<b>9. Đất ở tại đô thị</b>				
72	Khu dân cư 2 bên đường Lê Duẩn - Nguyễn Văn Cừ	TT. Gia Ray	58,00	Thông báo số 2929/TB-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh: Kết luận của Đ/c Đinh Quốc Thái - CT UBND tỉnh tại buổi làm việc với lãnh đạo huyện Xuân Lộc về tình hình KT-XH trong quý I/2017 và những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai các dự án trên địa bàn huyện
<b>10. Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>				
73	Trụ sở UBND xã Suối Cát (mở rộng)	Suối Cát	0,40	Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mở rộng trụ sở UBND xã Suối Cát tại xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc
74	Trụ sở Chi cục Thuế	TT. Gia Ray	0,40	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
75	Trung tâm hành chính ấp Bằng Lãng (gồm Trường học, trụ sở ấp, sân bóng, chợ)	Xuân Tâm	6,50	Thông báo số 2929/TB-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh: Kết luận của Đ/c Đinh Quốc Thái - CT UBND tỉnh tại buổi làm việc với lãnh đạo huyện Xuân Lộc về tình hình KT-XH trong quý I/2017 và những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai các dự án trên địa bàn huyện
<b>11. Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp</b>				
76	Nhà quản lý hồ Núi Le	TT. Gia Ray	0,05	Báo cáo số 319/ BC-UBND ngày 02/11/2017 của UBND TT. Gia Ray: V/v đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2018 trên địa bàn TT. Gia Ray
77	Trụ sở Ban quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc	Xuân Tâm	1,10	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
78	Văn phòng ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa chan	Xuân Trường	0,12	Văn bản số 3252/UBND-KT ngày 20/07/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: V/v thỏa thuận địa điểm cho BQL và Bảo vệ rừng, DTQG núi Chứa Chan lập dự án đầu tư xây dựng văn phòng làm việc tại xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc
<b>12. Đất cơ sở tôn giáo</b>				
79	Giáo xứ Xuân Bình	Bảo Hòa	1,25	Văn bản số 601/BTG-KTG ngày 27/07/2018 của Ban tôn giáo: V/v thông tin, hướng dẫn Giáo xứ Xuân Bình về thủ tục giao đất tôn giáo
80	Chùa Phóng Sanh	Lang Minh	0,84	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
81	Chùa Phật Quang Cao Tuyền	Suối Cao	3,76	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
82	Giáo xứ Chà Rang	Suối Cao	1,17	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
83	Tịnh thất Thanh Lương	Suối Cao	0,14	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
84	Hội thánh Cao đài Tây Ninh	Suối Cát	0,30	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
85	Tịnh thất Linh Quang (mở rộng)	Suối Cát	0,32	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
86	Trụ sở Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Xuân Lộc	Suối Cát	0,46	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
87	Chùa Phước Lộc (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,11	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
88	Dòng Đức bà Truyền giáo Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,15	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
89	Giáo xứ Xuân Bắc	Xuân Bắc	2,12	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
90	Giáo xứ Xuân Tôn	Xuân Bắc	1,31	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
91	Niệm Phật đường Giác Huệ	Xuân Bắc	0,51	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
92	Chùa Quan Âm	Xuân Định	0,40	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
93	Chi hội Hưng Xuân Tự	Xuân Hưng	0,12	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
94	Chùa Liên Hoa	Xuân Hưng	0,24	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
95	Giáo xứ Đồng Tâm	Xuân Tâm	1,46	Văn bản số 5728/UBND-ĐT ngày 23/07/2015 của UBND tỉnh: V/v giới thiệu địa điểm cho Giáo xứ Đồng Tâm đầu tư xây dựng công trình tôn giáo tại xã, Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc
96	Giáo xứ Tân Ngãi	Xuân Tâm	1,45	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
97	Giáo xứ Trảng Táo	Xuân Thành	0,80	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
98	Chi hội Tin lành Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,50	Văn bản số 602/BTG-KTG ngày 27/07/2018 của Ban tôn giáo: V/v thông tin, hướng dẫn Chi hội Tin Lành về thủ tục giao đất tôn giáo
99	Giáo xứ Thọ Hòa	Xuân Thọ	2,04	Văn bản số 604/BTG-KTG ngày 27/07/2018 của Ban tôn giáo: V/v thông tin, hướng dẫn Giáo xứ Thọ Hòa về thủ tục giao đất tôn giáo
100	Giáo xứ Gia Ray	Xuân Trường	0,49	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
<b>13. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa</b>				
101	Nghĩa trang huyện Xuân Lộc	Xuân Tâm	14,78	Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 15/05/2018 của UBND tỉnh: V/v công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất thực hiện dự án Nghĩa trang Xuân Lộc tại xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc
<b>14. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</b>				
102	Xuân Tâm - (XL.VS7-3)	Xuân Tâm	10,59	Quyết định số 3825/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh: Phê duyệt kết quả thăm dò trữ lượng mỏ đất vật liệu san lấp Xuân Tâm thuộc xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>15. Giao đất nông nghiệp</b>			
103	Giao đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Quang Trang	Bảo Hòa	0,35	Văn bản số 9905/UBND-CNN ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh: V/v xử lý kiến nghị của UBND huyện Xuân Lộc: V/v giao đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Quang Trang tại xã Bảo Hòa
	<b>16. Khu nuôi trồng thủy sản</b>			
104	Khu nuôi trồng thủy sản - Hoàng Hải Đăng	Xuân Hưng	1,00	Chủ đầu tư đăng ký kế hoạch đề xin chuyển mục đích sử dụng đất
105	Khu nuôi trồng thủy sản - Tăng Quốc Hòa	Xuân Hưng	2,44	Chủ đầu tư đăng ký kế hoạch đề xin chuyển mục đích sử dụng đất
	<b>17. Vùng khuyến khích chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung</b>			
106	Công ty CP chăn nuôi Phú Sơn	Xuân Phú, Xuân Thọ	20,30	Công văn số 56/CTPS ngày 28/12/2016 của Công ty chăn nuôi Phú Sơn, phục vụ nhu cầu chuyển mục đích
	<b>18. Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico</b>			
107	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3B, 3D)	Xuân Tâm, Xuân Bắc	645,14	Thông báo thu hồi đất số 2304/TB-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất để lập thủ tục đầu tư Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc
108	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3C)	Xuân Hưng, Xuân Tâm	409,17	Thông báo thu hồi đất số 2304/TB-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất để lập thủ tục đầu tư Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc
	<b>19. Các khu đất đấu giá</b>			
109	Đấu giá với mục đích cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại thửa 19, 20 tờ 13	Bảo Hòa	0,03	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
110	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 326 tờ 7	Bảo Hòa	0,04	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
111	Đấu giá với mục đích thương mại dịch vụ tại hồ Núi Le (thửa 73,74,75,76,77 từ 15)	TT. Gia Ray	3,21	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
112	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 979 từ 80	Xuân Hưng	0,33	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
113	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 92 từ 68	Xuân Hưng	0,27	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
114	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 50 từ 40	Xuân Phú	0,09	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
115	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 57 từ 38	Xuân Phú	0,10	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
116	Đấu giá với mục đích thương mại dịch vụ tại thửa 102B từ 83	Xuân Tâm	0,34	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
117	HTX Quyết Thắng (2 khu đất đấu giá)	Xuân Tâm	6,30	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
118	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 12 từ 100	Xuân Tâm	0,94	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
119	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 18 từ 14	Xuân Thành	3,14	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSDD năm 2018
<b>B. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG MỚI VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019</b>				
<b>1. Đất an ninh</b>				
120	Trụ sở làm việc Đội Cảnh sát PCCC huyện Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,08	Văn bản số 7539/UBND-CNN ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh: V/v lập dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Phòng Cảnh sát PCCC huyện Xuân Lộc thuộc Cảnh sát PCCC tỉnh Đồng Nai
<b>2. Đất phát triển hạ tầng</b>				
<b>2.1. Đất cơ sở văn hoá</b>				
121	Nhà Văn hóa Stiêng Xuân Hòa	Xuân Hòa	0,07	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
122	Nhà Văn hóa Chợ ro xã Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,08	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
	<b>2.2. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>			
123	Trường MN Xuân Hòa	Xuân Hòa	0,86	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
124	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Xuân Tâm	1,58	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
125	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	Xuân Thành	0,65	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
126	Trường MN Xuân Thành (mở rộng phân hiệu Tân Hợp)	Xuân Thành	0,40	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
	<b>2.3. Đất giao thông</b>			
127	Nâng cấp đường ĐT.763 đoạn Km0+000 đến Km29+500	Các xã	48,79	Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh: Về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020
128	Nút giao thông giữa đường ĐT.765 với Quốc lộ 1 (ngã ba Suối Cát)	Suối Cát	2,60	Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai: V/v duyệt chủ trương đầu tư dự án Nút giao thông giữa đường ĐT765 với Quốc lộ 1 (Ngã ba Suối Cát)
	<b>3. Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>			
129	Khu xử lý chất thải - Công ty TNHH Cù Lao Xanh	Xuân Tâm	1,88	Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của UBND tỉnh: V/v cho công ty TNHH Cù Lao Xanh thuê đất để thực hiện dự án khu liên hợp xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp không nguy hại và nguy hại tại xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai Văn bản số 8015/UBND-ĐT ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh: V/v điều chỉnh ranh giới, vị trí dự án khu liên hợp xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp không nguy hại và nguy hại tại xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
	<b>4. Đất cơ sở tôn giáo</b>			
130	Giáo xứ Phú Xuân	Bảo Hòa	0,95	Văn bản số 371/UBND-KGVX ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Văn bản số 09/GCN-BTG ngày 20/8/2018 của Ban Tôn giáo tỉnh: GCN Công nhận tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo phận Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
131	Tịnh xá Giác Quang	Lang Minh	0,35	Văn bản số 3603/UBND-NL ngày 06/8/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: V/v xử lý đơn kiến nghị của Trụ trì tịnh xá Giác Quang xã Lang Minh Giấy chứng nhận số 37/GCN-BTG ngày 18/08/2017 của ban Tôn giáo tỉnh: Công nhận cơ sở tôn giáo trực thuộc Ban trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Nai
132	Chùa Liên Trì	Suối Cao	0,30	Văn bản số 195/GCN-BTG ngày 17/09/2010 của Ban Tôn giáo tỉnh
133	Giáo xứ Gia Lào	Suối Cao	0,77	Văn bản số 128/GCN-BTG ngày 27/01/2010 của Ban Tôn giáo tỉnh: GCN Công nhận tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo phận Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
134	Tu hội Nhập Thể Tận Hiến Truyền Giáo	Xuân Định	0,30	Văn bản số 21/GCN-UBND ngày 02/6/2010 của UBND huyện Xuân Lộc GCN đăng ký hoạt động cộng đoàn dòng tu
135	Giáo xứ Xuân Hiệp	Xuân Hiệp	0,68	Văn bản số 371/UBND-KGVX ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Văn bản số 10/GCN-BTG ngày 20/8/2018 của Ban Tôn giáo tỉnh: GCN Công nhận tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo phận Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
136	Chùa Khánh Long	Xuân Hòa	0,13	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
137	Chùa Đại Minh	Xuân Hưng	2,35	Văn bản số 34/GCN-BTG ngày 14/6/2012 của Ban Tôn giáo tỉnh
138	Cộng đoàn Mến Thánh Giá Qui Nhơn ấp 4	Xuân Tâm	0,06	Văn bản số 14/GCN-UBND ngày 02/6/2010 của UBND huyện Xuân Lộc: GCN đăng ký hoạt động cộng đoàn dòng tu
139	Cộng đoàn Mến Thánh Giá Bà Rịa ấp 5	Xuân Tâm	0,16	Văn bản số 17/GCN-UBND ngày 02/6/2010 của UBND huyện Xuân Lộc: GCN đăng ký hoạt động cộng đoàn dòng tu
140	Tịnh thất Sơn Lâm	Xuân Thành	0,96	Văn bản số 74/GCN-BTG ngày 25/8/2011 của Ban Tôn giáo tỉnh
141	Chùa Kỳ Thọ	Xuân Thọ	0,15	Văn bản số 70/GCN-BTG ngày 26/10/2016 của Ban Tôn giáo tỉnh
142	Tịnh xá Tam Quy	Xuân Thọ	0,24	Văn bản số 31/GCN-BTG ngày 18/02/2011 của Ban Tôn giáo tỉnh
143	Chùa Linh Nhã	Xuân Trường	0,15	Văn bản số 169/GCN-BTG ngày 11/06/2010 của Ban Tôn giáo tỉnh
144	Niệm phật đường Khánh Hạnh	Xuân Trường	0,15	Văn bản số 56/GCN-BTG ngày 14/05/2009 của Ban Tôn giáo tỉnh
145	Tịnh Thất Viên Quang	Xuân Trường	0,67	Văn bản số 2310/UBND-CNN ngày 05/4/2012 của UBND tỉnh

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>5. Đất có mặt nước chuyên dùng</b>			
146	Hồ Gia Ui 2	Xuân Hưng, Xuân Hòa	230,00	Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh: Về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020
	<b>6. Vùng khuyến khích chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung</b>			
147	Trang trại gà đẻ - Công ty TNHH TMDV SX và chăn nuôi Thanh Đức	Xuân Phú	0,30	Quyết định số 3724/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh: Quyết định chủ trương đầu tư dự án mở rộng trang trại chăn nuôi gà đẻ và các khu vực phụ trợ tại Xuân Phú, huyện Xuân Lộc do Công ty TNHH TM-DV-SX và Chăn nuôi Thanh Đức làm chủ đầu tư
148	Trang trại chăn nuôi gà thịt công nghệ cao - bà Nguyễn Diễm My	Xuân Trường	1,53	Văn bản số 14070/UBND-CNN ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh: V/v mở rộng trang trại chăn nuôi gà thịt công nghệ cao tại xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc
	<b>7. Các khu đất đăng ký kế hoạch đầu tư</b>			
149	Khu đất thu hồi của Công ty TNHH MTV Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (thửa đất số 1 tờ bản đồ số 15)	Xuân Bắc	3,82	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của UBND tỉnh: V/v thu hồi của Công ty TNHH MTV Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa tại xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc
	<b>C. KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH NĂM 2019</b>			
<b>1</b>	Chuyển từ các loại đất nông nghiệp sang đất ở phục vụ nhu cầu về đất ở phát sinh trong năm của các xã, thị trấn	Các xã, thị trấn	17,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở phục vụ nhu cầu về đất ở trong năm</i>	<i>Các xã, thị trấn</i>	<i>10,00</i>	<i>Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương</i>
<b>2</b>	Chuyển từ các loại đất nông nghiệp sang đất nông nghiệp khác (trong vùng khuyến khích chăn nuôi của các xã) cho toàn huyện	Các xã	30,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Chuyển từ đất trồng lúa sang đất nông nghiệp khác (trong vùng khuyến khích chăn nuôi của các xã)</i>	<i>Các xã</i>	<i>26,00</i>	<i>Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương</i>
<b>3</b>	Chu chuyển trong nội bộ đất nông nghiệp (trường hợp không phải xin phép)	Các xã, thị trấn	10,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
<b>4</b>	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm	Các xã, thị trấn	15,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
<b>5</b>	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất trồng cây hàng năm khác	Các xã, thị trấn	4,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
<b>6</b>	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất trồng nuôi trồng thủy sản	Các xã, thị trấn	2,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
<b>7</b>	Chuyển từ đất trồng cây hàng năm sang đất nuôi trồng thủy sản	Các xã, thị trấn	2,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
<b>8</b>	Chuyển từ đất rừng sản xuất sang đất nuôi trồng thủy sản	Các xã, thị trấn	1,60	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
<b>9</b>	Chuyển từ đất rừng sản xuất sang đất trồng cây lâu năm	Các xã, thị trấn	2,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
<b>10</b>	Chuyển từ đất nông nghiệp không phải đất lúa sang đất thương mại, dịch vụ	Các xã, thị trấn	0,40	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
<b>11</b>	Chuyển từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp không phải đất ở	Các xã, thị trấn	10,00	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Cơ sở đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Chuyển từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp không phải đất ở</i>	<i>Các xã, thị trấn</i>	<i>5,00</i>	<i>Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương</i>
<b>12</b>	Chuyển từ đất phi nông nghiệp không phải là đất ở của hộ gia đình, cá nhân chuyển sang đất ở	Các xã, thị trấn	0,50	Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2019 HUYỆN XUÂN LỘC

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>I. Dự án thu hồi theo Điều 61 Luật Đất đai năm 2013</b>			<b>30,28</b>	<b>30,28</b>	-	-	-	
<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>							-	
1	Thao trường huấn luyện và trường bắn cho LLVT	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	29,00	29,00	-	-	-	Văn bản số 1082/UBND-KT ngày 11/4/2017: V/v xin ý kiến vị trí khu đất làm thao trường
2	Công an thị trấn Gia Ray	TT. Gia Ray	0,20	0,20	-	-	-	Văn bản số 573/CAH-TH ngày 13/9/2018 của Công an huyện Xuân Lộc: V/v đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2019
<b>* Các công trình, dự án bổ sung mới vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019</b>								
3	Trụ sở làm việc Đội Cảnh sát PCCC huyện Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,08	1,08	-	-	-	Văn bản số 7539/UBND-CNN ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh: V/v lập dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Phòng Cảnh sát PCCC huyện Xuân Lộc thuộc Cảnh sát PCCC tỉnh Đồng Nai
<b>II. Dự án thu hồi theo Khoản 1, 2, Điều 62 - Luật Đất đai năm 2013</b>			<b>1.290,51</b>	<b>1.290,51</b>	<b>76,55</b>	<b>5,82</b>	-	
<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>								
4	Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	Các xã	236,20	236,20	45,70	5,82	-	Thông báo số: 9842/TB-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh: V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết tại các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Lang Minh, Suối Cát, Xuân Hiệp, Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc
5	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3B, 3D)	Xuân Tâm, Xuân Bắc	645,14	645,14	19,32	-	-	Thông báo thu hồi đất số 2304/TB-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất để lập thủ tục đầu tư Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3C)	Xuân Hưng, Xuân Tâm	409,17	409,17	11,53	-	-	Thông báo thu hồi đất số 2304/TB-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất để lập thủ tục đầu tư Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc
<b>III. Dự án thu hồi theo khoản 3 Điều 62 - Luật đất đai 2013</b>								
<b>a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội ở trung ương; trụ sở của tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, công trình di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương</b>			<b>10,22</b>	<b>8,05</b>	<b>1,03</b>	-	-	
<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>							-	
7	Đền thờ Liệt sỹ	TT. Gia Ray	2,13	2,13	-	-	-	Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 07/08/2018 của UBND tỉnh: Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Đền thờ liệt sỹ huyện Xuân Lộc
8	Trạm y tế xã Lang Minh	Lang Minh	0,08	0,08	-	-	-	Quyết định số 3875/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh: duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng trạm y tế xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc
9	Trường MN (phân hiệu Tân Hữu)	Xuân Thành	0,33	0,14	-	-	-	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020
10	Trường TH Bán trú	TT. Gia Ray	1,20	1,20	-	-	-	Báo cáo số 218/BC-TNMT ngày 17/07/2017 Phòng Tài nguyên và môi trường: V/v phương án thực hiện xây dựng trường bán trú đường Huỳnh Văn Nghệ, thị trấn Gia Ray Thông báo số 385/TB-UBND ngày 26/07/2017 của UBND huyện Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp giao ban đầu tuần

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
11	Nhà công vụ giáo viên tại Xuân Định	Xuân Định	0,50	0,50	-	-	-	Thông báo thu hồi đất số 431, 432/KH-UBND ngày 12/9/2018 của UBND huyện: V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà công vụ của trường Phổ thông Dân tộc nội trú, THCS THPT Điều Xiềng
12	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu ấp 5)	Xuân Hưng	0,05	0,05	-	-	-	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
13	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu chính ấp 4)	Xuân Hưng	0,17	0,17	-	-	-	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
14	Trường TH Trần Hưng Đạo (mở rộng)	Xuân Hưng	0,46	0,20	-	-	-	Thông báo thu hồi đất số 184 - 187/TB-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện: Thông báo thu hồi đất Để thực hiện xây dựng mở rộng Trường tiểu học Trần Hưng Đạo
15	Trường THCS Lê Lợi (mở rộng)	Xuân Trường	0,98	0,98	0,56	-	-	Thông báo số 679/TB-UBND ngày 13/08/2015 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mở rộng trường THCS Lê Lợi, tại xã Xuân Trường
16	Giếng khoan quan trắc (TD1, TD3, TD4, TD7, TD8, TD9, TD13, TD14, TD21, TD22, TD23, TD28)	Các xã	0,12	0,12	-	-	-	Thông báo số 257/TB-UBND ngày 12/06/2017 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất thực hiện lập dự án Giếng khoan nghiên cứu địa chất thủy văn và quan trắc nhiễm bẩn trên địa bàn huyện Xuân Lộc
17	Giếng khoan quan trắc (NB-19AB; NB-22AB)	Xuân Hiệp, Xuân Tâm	0,04	0,04	-	-	-	Thông báo số 257/TB-UBND ngày 12/06/2017 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất thực hiện lập dự án Giếng khoan nghiên cứu địa chất thủy văn và quan trắc nhiễm bẩn trên địa bàn huyện Xuân Lộc
18	Trụ sở Chi cục Thuế	TT. Gia Ray	0,40	0,40	-	-	-	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
19	Văn phòng ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa chan	Xuân Trường	0,12	0,12	0,09	-	-	Văn bản số 3252/UBND-KT ngày 20/07/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: V/v thỏa thuận địa điểm cho BQL và Bảo vệ rừng, DTQG núi Chứa Chan lập dự án đầu tư xây dựng văn phòng làm việc tại xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>* Các công trình, dự án bổ sung mới vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019</b>							-	
20	Nhà Văn hóa Tiếng Xuân Hòa	Xuân Hòa	0,07	0,03	-	-	-	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
21	Nhà Văn hóa Chợ ro xã Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,08	0,08	-	-	-	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
22	Trường MN Xuân Hòa	Xuân Hòa	0,86	0,86	-	-	-	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
23	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Xuân Tâm	1,58	0,40	0,38	-	-	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
24	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	Xuân Thành	0,65	0,15	-	-	-	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
25	Trường MN Xuân Thành (mở rộng phân hiệu Tân Hợp)	Xuân Thành	0,40	0,40	-	-	-	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
<b>b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom xử lý chất thải</b>			<b>372,78</b>	<b>342,42</b>	<b>12,05</b>	<b>1,55</b>	-	
<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>							-	
26	Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (HL10)	Các xã	11,00	11,00	0,59	-	-	Thông báo số 9790/TB-UBND ngày 27/09/2017 của UBND tỉnh: Kết luận của Đồng chí Trần Văn Vĩnh - PCT UBND tỉnh tại buổi làm việc về xây dựng mới tuyến đường Hương lộ 10 đoạn từ Trung tâm huyện Cẩm Mỹ đến Quốc lộ 1 theo hình thức BOT

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
27	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (Chiến Thắng - Long Khánh)	Bảo Hòa, Xuân Định	6,00	6,00	1,60	-	-	Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 24/03/2017 của UBND tỉnh Duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư Nâng cấp đường Bảo Hòa - Long Khánh, huyện Xuân Lộc
28	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (mở rộng từ Quốc lộ 1 đến giáp xã Lang Minh)	Xuân Hiệp	0,04	0,04	-	-	-	Thông báo thu hồi đất số 183/TB-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện: Thông báo thu hồi đất Để thực hiện xây dựng đường Xuân Hiệp - Lang Minh
29	Đường từ Cầu tập đoàn 7 vào cánh đồng lúa	Lang Minh	0,08	0,08	0,02	-	-	Phục vụ nhu cầu xây dựng nông thôn mới Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
30	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,30	0,30	-	-	-	Kế hoạch thu hồi số 325/KH-UBND ngày 12/09/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Minh Khai tại thị trấn Gia Ray, xã Xuân Tâm
31	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang (mở mới)	Xuân Bắc	21,12	21,12	0,19	-	-	Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
32	Đường Xuân Thành - Trảng Táo	Xuân Thành	25,60	25,60	0,42	1,55	-	Đã được Ban Quản lý dự án huyện đề xuất tại Công văn số 270/BC-QLDA ngày 12/11/2016 dựa trên kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của huyện Xuân Lộc
33	Mở rộng nút giao thông giữa đường Hùng Vương và Quốc lộ 1 (trước bưu điện huyện)	TT. Gia Ray, Xuân Hiệp	2,83	2,83	-	-	-	Thông báo số 19/TB-UBND ngày 12/01/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng nút giao thông giữa đường Hùng Vương với Quốc Lộ 1A (ngã ba Bưu điện)
34	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	4,50	2,70	-	-	-	Kế hoạch thu hồi số 325/KH-UBND ngày 12/09/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Minh Khai tại thị trấn Gia Ray, xã Xuân Tâm
35	Hệ thống cấp nước tập trung TT.Gia Ray (mở rộng) và đầu nối đường ống (cấp cho xã Xuân Hiệp - Suối Cát)	TT. Gia Ray	0,54	0,23	-	-	-	Văn bản số 469/UBND-NL ngày 22/02/2016 của UBND huyện: V/v rà soát, bổ sung các công trình cấp nước sạch nông thôn vào Quy hoạch sử dụng đất và Quy hoạch Nông thôn mới

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
36	Hệ thống kênh mương Hồ Gia Măng	Xuân Tâm	0,95	0,95	-	-	-	Thông báo thu hồi đất số 4313/TB-UBND ngày 03/06/2010 của UBND tỉnh. Nằm trong kế hoạch đầu tư công năm 2017 nguồn vốn ngân sách tập trung theo quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của chủ tịch UBND tỉnh
37	Hệ thống mương thoát nước	Xuân Tâm	1,60	1,60	0,68	-	-	Phục vụ nhu cầu phát triển của địa phương
38	Tuyến kênh cấp 2 nội đồng Hồ Gia Măng	Các xã	11,50	11,50	2,51	-	-	Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh: Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Xây dựng kênh cấp 2 nội đồng hồ Gia Măng với quy mô kênh, ống cấp 2 và ống nội đồng dài 22,889 m tại xã Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Xuân Lộc
39	Trạm biến áp 110 kV Xuân Đông và đường dây đầu nối	Các xã	2,44	2,44	1,16	-	-	Văn bản số 9760/UBND-CNN ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận vị trí Trạm biến áp 110kV Xuân Đông và hướng tuyến đường dây đầu nối
40	Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và đầu nối	Các xã	1,01	1,01	0,66	-	-	Văn bản số 10840/UBND-CNN ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận vị trí Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và hướng tuyến đường dây đầu nối
<b>* Các công trình, dự án bổ sung mới vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019</b>							-	
41	Nâng cấp đường ĐT.763 đoạn Km0+000 đến Km29+500	Các xã	48,79	21,64	2,27	-	-	Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh: Về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020
42	Nút giao thông giữa đường ĐT.765 với Quốc lộ 1 (ngã ba Suối Cát)	Suối Cát	2,60	1,50	-	-	-	Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai: V/v duyệt chủ trương đầu tư dự án Nút giao thông giữa đường ĐT765 với Quốc lộ 1 (Ngã ba Suối Cát)



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
43	Khu xử lý chất thải - Công ty TNHH Cù Lao Xanh	Xuân Tâm	1,88	1,88	-	-	-	Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của UBND tỉnh: V/v cho công ty TNHH Cù Lao Xanh thuê đất để thực hiện dự án khu liên hợp xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp không nguy hại và nguy hại tại xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai Văn bản số 8015/UBND-ĐT ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh: V/v điều chỉnh ranh giới, vị trí dự án khu liên hợp xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp không nguy hại và nguy hại tại xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
44	Hồ Gia Ui 2	Xuân Hưng, Xuân Hòa	230,00	230,00	1,95	-	-	Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh: Về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020
	<b>c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư, dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</b>		<b>17,09</b>	<b>13,93</b>	<b>2,04</b>	-	-	
	<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>						-	
45	Chợ Thọ Lộc	Xuân Thọ	0,20	0,08	-	-	-	Phục vụ nhu cầu phát triển của địa phương Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
46	Niệm Phật đường Giác Huệ	Xuân Bắc	0,51	0,51	-	-	-	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
47	Giáo xứ Đồng Tâm	Xuân Tâm	1,46	0,43	0,09	-	-	Văn bản số 5728/UBND-ĐT ngày 23/07/2015 của UBND tỉnh: V/v giới thiệu địa điểm cho Giáo xứ Đồng Tâm đầu tư xây dựng công trình tôn giáo tại xã, Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
48	Chùa Phật Quang Cao Tuyền	Suối Cao	3,76	3,76	-	-	-	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
49	Tịnh thất Linh Quang (mở rộng)	Suối Cát	0,32	0,09	-	-	-	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
50	Chùa Phước Lộc (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,11	0,01	-	-	-	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
51	Giáo xứ Xuân Bình	Bảo Hòa	1,25	0,15	-	-	-	Văn bản số 601/BTG-KTG ngày 27/07/2018 của Ban tôn giáo: V/v thông tin, hướng dẫn Giáo xứ Xuân Bình về thủ tục giao đất tôn giáo
52	Chùa Phóng Sanh	Lang Minh	0,84	0,40	-	-	-	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
53	Giáo xứ Chà Rang	Suối Cao	1,17	1,17	-	-	-	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
54	Hội thánh Cao đài Tây Ninh	Suối Cát	0,30	0,28	-	-	-	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
55	Trụ sở Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Xuân Lộc	Suối Cát	0,46	0,46	-	-	-	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
56	Giáo xứ Xuân Tôn	Xuân Bắc	1,31	1,31	-	-	-	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
57	Chi hội Hưng Xuân Tự	Xuân Hưng	0,12	0,12	-	-	-	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
58	Giáo xứ Tân Ngãi	Xuân Tâm	1,45	1,45	1,45	-	-	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
59	Giáo xứ Trảng Táo	Xuân Thành	0,80	0,68	-	-	-	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
60	Chi hội Tin lành Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,50	0,50	0,50	-	-	Văn bản số 602/BTG-KTG ngày 27/07/2018 của Ban tôn giáo: V/v thông tin, hướng dẫn Chi hội Tin Lành về thủ tục giao đất tôn giáo
61	Giáo xứ Thọ Hòa	Xuân Thọ	2,04	2,04	-	-	-	Văn bản số 604/BTG-KTG ngày 27/07/2018 của Ban tôn giáo: V/v thông tin, hướng dẫn Giáo xứ Thọ Hòa về thủ tục giao đất tôn giáo
62	Giáo xứ Gia Ray	Xuân Trường	0,49	0,49	-	-	-	Văn bản số 653/BTG-TCHC ngày 21/09/2017 của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai: V/v phối hợp tham mưu UBND tỉnh xử lý việc giao đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở
<b>d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng</b>			<b>171,10</b>	<b>171,10</b>	<b>7,42</b>	-	-	
<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>							-	
63	Cụm công nghiệp Xuân Hưng	Xuân Hưng	16,40	16,40	0,34	-	-	Văn bản số 41/UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận địa điểm cho Công ty TNHH Hồng Hà đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc Điều chỉnh diện tích còn 16,4 ha để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.
64	Khu dân cư hai bên đường Bảo Hoà - Long Khánh	Bảo Hoà, Xuân Định	96,70	96,70	6,67	-	-	Văn bản số 2881/SKHĐT-DN ngày 08/9/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư: V/v xem xét chủ trương lập hồ sơ đề xuất dự án Đường Bảo Hoà - Long Khánh theo hình thức đối tác công tư loại hợp đồng BT
65	Khu dân cư 2 bên đường Lê Duẩn - Nguyễn Văn Cừ	TT. Gia Ray	58,00	58,00	0,41	-	-	Thông báo số 2929/TB-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh: Kết luận của Đ/c Đinh Quốc Thái - CT UBND tỉnh tại buổi làm việc với lãnh đạo huyện Xuân Lộc về tình hình KT-XH trong quý I/2017 và những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai các dự án trên địa bàn huyện

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	<b>IV. Dự án thu hồi theo Điều 65 Luật Đất đai năm 2013</b>		<b>5,40</b>	<b>4,66</b>	-	-	-	
	<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>							
66	Chùa Liên Hoa	Xuân Hưng	0,24	0,09	-	-	-	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
	<b>* Các công trình, dự án bổ sung mới vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019</b>							
67	Giáo xứ Phú Xuân	Bảo Hòa	0,95	0,95	-	-	-	Văn bản số 371/UBND-KGVX ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Văn bản số 09/GCN-BTG ngày 20/8/2018 của Ban Tôn giáo tỉnh: GCN Công nhận tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo phận Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
68	Tu hội Nhập Thể Tận Hiến Truyền Giáo	Xuân Định	0,30	0,30	-	-	-	Văn bản số 21/GCN-UBND ngày 02/6/2010 của UBND huyện Xuân Lộc GCN đăng ký hoạt động cộng đoàn dòng tu
69	Chùa Đại Minh	Xuân Hưng	2,35	1,76	-	-	-	Văn bản số 34/GCN-BTG ngày 14/6/2012 của Ban Tôn giáo tỉnh
70	Cộng đoàn Mến Thánh Giá Qui Nhơn ấp 4	Xuân Tâm	0,06	0,06	-	-	-	Văn bản số 14/GCN-UBND ngày 02/6/2010 của UBND huyện Xuân Lộc: GCN đăng ký hoạt động cộng đoàn dòng tu
71	Tịnh thất Sơn Lâm	Xuân Thành	0,96	0,96	-	-	-	Văn bản số 74/GCN-BTG ngày 25/8/2011 của Ban Tôn giáo tỉnh
72	Chùa Kỳ Thọ	Xuân Thọ	0,15	0,15	-	-	-	Văn bản số 70/GCN-BTG ngày 26/10/2016 của Ban Tôn giáo tỉnh
73	Tịnh xá Tam Quy	Xuân Thọ	0,24	0,24	-	-	-	Văn bản số 31/GCN-BTG ngày 18/02/2011 của Ban Tôn giáo tỉnh
74	Niệm phật đường Khánh Hạnh	Xuân Trường	0,15	0,15	-	-	-	Văn bản số 56/GCN-BTG ngày 14/05/2009 của Ban Tôn giáo tỉnh

**Biểu 04/CH**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG TRONG NĂM 2019 HUYỆN XUÂN LỘC**

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>A. Các công trình, dự án sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên; từ 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên</b>								
<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>								
1	Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	Các xã	236,20	236,20	45,70	5,82	-	Thông báo số: 9842/TB-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh: V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết tại các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Lang Minh, Suối Cát, Xuân Hiệp, Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc
2	Công ty CP chăn nuôi Phú Sơn	Xuân Phú, Xuân Thọ	20,30	-	19,67	-	-	Công văn số 56/CTPS ngày 28/12/2016 của Công ty chăn nuôi Phú Sơn, phục vụ nhu cầu chuyển mục đích
3	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3B, 3D)	Xuân Tâm, Xuân Bắc	645,14	645,14	19,32	-	-	Thông báo thu hồi đất số 2304/TB-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất để lập thủ tục đầu tư Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc
4	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3C)	Xuân Hưng, Xuân Tâm	409,17	409,17	11,53	-	-	Thông báo thu hồi đất số 2304/TB-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất để lập thủ tục đầu tư Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc
<b>B. Các công trình, dự án sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng</b>								
<b>* Các công trình, dự án chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018</b>								
5	Cụm công nghiệp Xuân Hưng	Xuân Hưng	16,40	16,40	0,34	-	-	Văn bản số 41/UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận địa điểm cho Công ty TNHH Hồng Hà đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc Điều chỉnh diện tích còn 16,4 ha để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Trường THCS Lê Lợi (mở rộng)	Xuân Trường	0,98	0,98	0,56	-	-	Thông báo số 679/TB-UBND ngày 13/08/2015 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mở rộng trường THCS Lê Lợi, tại xã Xuân Trường
7	Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (HL10)	Các xã	11,00	11,00	0,59	-	-	Thông báo số 9790/TB-UBND ngày 27/09/2017 của UBND tỉnh: Kết luận của Đồng chí Trần Văn Vĩnh - PCT UBND tỉnh tại buổi làm việc về xây dựng mới tuyến đường Hương lộ 10 đoạn từ Trung tâm huyện Cẩm Mỹ đến Quốc lộ 1 theo hình thức BOT
8	Tỉnh lộ 765 (giai đoạn 2)	Lang Minh	0,76	-	0,38	-	-	Văn bản số 2921/UBND-ĐT ngày 28/03/2018 của UBND tỉnh: V/v Xử lý bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân thuộc dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT. 765 đoạn qua xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc
9	Giáo xứ Đồng Tâm	Xuân Tâm	1,46	0,43	0,09	-	-	Văn bản số 5728/UBND-ĐT ngày 23/07/2015 của UBND tỉnh: V/v giới thiệu địa điểm cho Giáo xứ Đồng Tâm đầu tư xây dựng công trình tôn giáo tại xã, Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc
10	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (Chiến Thắng - Long Khánh)	Bảo Hòa, Xuân Định	6,00	6,00	1,60	-	-	Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 24/03/2017 của UBND tỉnh Duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư Nâng cấp đường Bảo Hòa - Long Khánh, huyện Xuân Lộc
11	Đường dây 500 kV (Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên)	Các xã	2,37	-	0,05	0,22	-	Quyết định của UBND tỉnh: V/v thu hồi để thực hiện dự án xây dựng đường dây 500KV Trung tâm điện lực Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên đoạn qua các xã Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Tâm, Xuân Hòa, Suối Cao, Xuân Bắc, Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
12	Khu dân cư (ấp Trảng Táo)	Các xã	221,04	-	2,82	18,72	-	Văn bản số 4957/UBND-CNN ngày 15/08/2018 của UBND tỉnh: V/v lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất đối với diện tích bàn giao địa phương quản lý Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 31/01/2012 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất của BQL RPH Xuân Lộc giao cho các xã Xuân Tâm, Xuân Thành và Xuân Trường quản lý, Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để giao đất theo phương án sử dụng đất.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
13	Đường từ Cầu tập đoàn 7 vào cánh đồng lúa	Lang Minh	0,08	0,08	0,02	-	-	Thực vụ nhu cầu xây dựng nông thôn mới Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
14	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang (mở mới)	Xuân Bắc	21,12	21,12	0,19	-	-	Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
15	Đường Xuân Thành - Trảng Táo	Xuân Thành	25,60	25,60	0,42	1,55	-	Đã được Ban Quản lý dự án huyện đề xuất tại Công văn số 270/BC-QLDA ngày 12/11/2016 dựa trên kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của huyện Xuân Lộc
16	Hệ thống mương thoát nước	Xuân Tâm	1,60	1,60	0,68	-	-	Thực vụ nhu cầu phát triển của địa phương
17	Trạm biến áp 110 kV Xuân Đông và đường dây đầu nối	Các xã	2,44	2,44	1,16	-	-	Văn bản số 9760/UBND-CNN ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận vị trí Trạm biến áp 110kV Xuân Đông và hướng tuyến đường dây đầu nối
18	Tuyến kênh cấp 2 nội đồng Hồ Gia Măng	Các xã	11,50	11,50	2,51	-	-	Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh: Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Xây dựng kênh cấp 2 nội đồng hồ Gia Măng với quy mô kênh, ống cấp 2 và ống nội đồng dài 22,889 m tại xã Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Xuân Lộc
19	Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và đầu nối	Các xã	1,01	1,01	0,66	-	-	Văn bản số 10840/UBND-CNN ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận vị trí Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và hướng tuyến đường dây đầu nối
20	Điểm trung chuyển rác	Xuân Phú	0,40	-	0,16	-	-	Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 27/06/2017 của UBND huyện Xuân Lộc: V/v Xác định địa điểm trạm trung chuyển chất thải trên địa bàn huyện Xuân Lộc

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21	Khu dân cư hai bên đường Bảo Hòa - Long Khánh	Bảo Hòa, Xuân Định	96,70	96,70	6,67	-	-	Văn bản số 2881/SKHĐT-DN ngày 08/9/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư: V/v xem xét chủ trương lập hồ sơ đề xuất dự án Đường Bảo Hòa - Long Khánh theo hình thức đối tác công tư loại hợp đồng BT
22	Khu dân cư 2 bên đường Lê Duẩn - Nguyễn Văn Cừ	TT. Gia Ray	58,00	58,00	0,41	-	-	Thông báo số 2929/TB-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh: Kết luận của Đ/c Đinh Quốc Thái - CT UBND tỉnh tại buổi làm việc với lãnh đạo huyện Xuân Lộc về tình hình KT-XH trong quý I/2017 và những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai các dự án trên địa bàn huyện
23	Văn phòng ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa chan	Xuân Trường	0,12	0,12	0,09	-	-	Văn bản số 3252/UBND-KT ngày 20/07/2018 của UBND huyện Xuân Lộc: V/v thỏa thuận địa điểm cho BQL và Bảo vệ rừng, DTQG núi Chứa Chan lập dự án đầu tư xây dựng văn phòng làm việc tại xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc
24	Giáo xứ Tân Ngãi	Xuân Tâm	1,45	1,45	1,45	-	-	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
25	Chi hội Tin lành Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,50	0,50	0,50	-	-	Văn bản số 602/BTG-KTG ngày 27/07/2018 của Ban tôn giáo: V/v thông tin, hướng dẫn Chi hội Tin Lành về thủ tục giao đất tôn giáo
<b>* Các công trình, dự án bổ sung mới vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019</b>								
26	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Xuân Tâm	1,58	0,40	0,38	-	-	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND huyện: V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
27	Nâng cấp đường ĐT.763 đoạn Km0+000 đến Km29+500	Các xã	48,79	21,64	2,27	-	-	Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh: Về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:			Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
28	Hồ Gia Ui 2	Xuân Hưng, Xuân Hòa	230,00	230,00	1,95	-	-	Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh: Về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020
29	Trang trại gà đẻ - Công ty TNHH TMDV SX và chăn nuôi Thanh Đức	Xuân Phú	0,30	-	0,30	-	-	Quyết định số 3724/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh: Quyết định chủ trương đầu tư dự án mở rộng trang trại chăn nuôi gà đẻ và các khu vực phụ trợ tại Xuân Phú, huyện Xuân Lộc do Công ty TNHH TM-DV-SX và Chăn nuôi Thanh Đức làm chủ đầu tư
<b>C. Kế hoạch chuyển mục đích năm 2019</b>								
1	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở phục vụ nhu cầu về đất ở trong năm	Các xã, thị trấn	10,00		10,00			Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
2	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất nông nghiệp khác (trong vùng khuyến khích chăn nuôi của các xã)	Các xã	26,00		26,00			Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
3	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm	Các xã, thị trấn	15,00		15,00			Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
4	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất trồng cây hàng năm khác	Các xã, thị trấn	4,00		4,00			Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
5	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất trồng nuôi trồng thủy sản	Các xã, thị trấn	2,00		2,00			Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương
6	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp không phải đất ở	Các xã, thị trấn	5,00		5,00			Theo nhu cầu chuyển mục đích hộ gia đình, cá nhân của địa phương

**Biểu 05/CH**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT  
TỪ NĂM 2015, 2016 (3, 4 NĂM) HUYỆN XUÂN LỘC**

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>A. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN XONG</b>					
<b>1. Đất quốc phòng</b>					
1	Nhà công vụ Quân đoàn 4	Xuân Tâm	7,00	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>2. Đất thương mại, dịch vụ</b>					
2	Cây xăng (km 8+500 đường Xuân Trường - Suối Cao)	Suối Cao	0,30	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
3	Trạm xăng dầu Đình Hường (Km1+100 TL765)	Suối Cát	0,45	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
4	Trạm xăng dầu Đình Hường (TL765)	Xuân Hiệp	0,10	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
5	Trạm xăng dầu (Cty xăng dầu Đồng Nai)	Xuân Hưng	0,06	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
6	Cây xăng (Km 6 đường Xuân Phú - Xuân Tây)	Xuân Phú	0,10	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
7	Trạm xăng dầu Tín Nghĩa (tại Km 9+200 đường TL766)	Xuân Thành	0,99	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
8	Cây xăng (Hồ Thủy Điểm)	Xuân Thọ	0,60	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
9	Cây xăng (Km10-11 đường Xuân Trường - Xuân thọ)	Xuân Thọ	0,30	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
10	Cây xăng Lan Phượng (Km7+800 đường Xuân Lộc - Long Khánh)	Xuân Thọ	0,55	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
11	Trạm xăng dầu số 9 (Nguyễn Thành Bửu)	Xuân Thọ	0,28	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
12	Cơ sở kinh doanh (cáp treo phục vụ kinh doanh)	Xuân Trường	1,00	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
13	Hệ thống cáp treo KDL núi chứa chan	Xuân Trường	9,18	2015	Dự án đã hoàn thành
<b>3. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>					
14	Cty CP may Xuân Lộc	Xuân Bắc	5,35	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
15	Các khu lò gạch	Xuân Hưng	65,00	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
16	Lò gạch (Phan Ngọc Đức)	Xuân Hưng	0,33	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
17	Lò gạch (Trần Văn Thống)	Xuân Hưng	0,25	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
18	Lò gạch (Võ Thị Kim Anh)	Xuân Hưng	0,26	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
19	Mở rộng nhà máy thép Xuân Tâm	Xuân Tâm	0,86	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
20	Cơ sở chế biến tinh bột mì (Cty Hợp Thành)	Xuân Thành	2,00	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
21	Nhà máy ép viên gỗ và chế biến gỗ	Xuân Thành	4,20	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
22	Cty TNHH XNK Hồng Cảnh (Nguyễn Thị Ánh Sáng)	Xuân Trường	0,60	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
23	Điểm giết mổ tập trung Xuân Trường	Xuân Trường	0,33	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>4. Đất phát triển hạ tầng</b>					
<b>4.1. Đất cơ sở văn hoá</b>					
24	Nhà văn hoá làng dân tộc Chăm	Xuân Hưng	0,33	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
25	Cải tạo Đài tưởng niệm ghi tên liệt sỹ huyện Xuân Lộc	TT. Gia Ray	0,29	2015	Dự án đã hoàn thành
26	Trung tâm VH-TT xã Suối Cát	Suối Cát	0,15	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
27	Trung tâm VH - TT xã Xuân Trường	Xuân Trường	0,30	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
28	Trung tâm VH-TT xã Xuân Hiệp	Xuân Hiệp	0,37	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
29	Nhà văn hoá Xuân Hưng	Xuân Hưng	0,60	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>4.2. Đất cơ sở y tế</b>					
30	Trạm y tế xã Xuân Hòa	Xuân Hòa	0,07	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
31	Bệnh viện đa khoa Xuân Lộc (mở rộng)	Suối Cát	0,30	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
32	Trạm y tế xã	Xuân Trường	0,18	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
33	Trạm y tế xã Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,16	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
<b>4.3. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>					
34	Trường TH Mạc Đĩnh Chi	Suối Cát	0,52	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
35	Trường MN Thọ Vực (phân hiệu 2B)	Xuân Bắc	0,68	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
36	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (mở rộng)	Xuân Bắc	1,22	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
37	Trường MN Lang Minh (Mở rộng phân hiệu Đông Minh)	Lang Minh	0,32	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
38	Trường MN tư thục Hồng Ân	TT. Gia Ray	0,42	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
39	Trường THCS Trần Phú	TT. Gia Ray	3,30	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
40	Trường MN Lang Minh (mở rộng)	Lang Minh	0,37	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
41	Mở rộng trường MN Thọ Vực (ấp 6)	Xuân Bắc	0,37	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
42	Trường TH Đinh Tiên Hoàng (cơ sở 2)	Xuân Bắc	0,34	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
43	Trường TH Lê Hồng Phong (mở rộng)	Xuân Bắc	0,35	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
44	Trường MN Xuân Thọ (phân hiệu Thọ Trung)	Xuân Thọ	0,33	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
45	Trường THCS Nguyễn Trãi (mở rộng)	Xuân Thọ	1,20	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
46	Trường MN Xuân Trường	Xuân Trường	0,50	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
47	Trường Mầm non Suối Cát	Suối Cát	0,31	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>4.4. Đất giao thông</b>					
48	Đường tổ 23 ấp Suối Cát 1 (mở rộng)	Suối Cát	0,03	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai và đã xây dựng
49	Đường Xuân Hiệp - Gia Lào	Các xã	9,63	2015	Dự án đã hoàn thành
50	Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc	Các xã	13,50	2015	Dự án đã hoàn thành
51	Cầu tập đoàn 7	Suối Cát, Lang Minh	0,08	2015	Dự án đã hoàn thành
52	Cầu ấp 2 Xuân Hoà	Xuân Hoà	-	2015	Dự án đã hoàn thành
53	Cầu Suối Khi	Xuân Hoà	0,10	2015	Dự án đã hoàn thành
54	Xuân Trường - Trảng Táo	Xuân Trường	14,78	2015	Dự án đã hoàn thành
55	Đường Xuân Bắc - Long Khánh (mở rộng)	Xuân Bắc	4,67	2016	Dự án đã hoàn thành
56	Đường vào núi Chứa Chan (đường vào chùa Gia Lào)	Xuân Trường	11,84	2016	Dự án đã hoàn thành
<b>4.5. Đất thủy lợi</b>					
57	Tuyến kênh dẫn nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp	Xuân Hiệp	2,67	2015	Dự án đã hoàn thành
58	Hệ thống cấp nước tập trung	Xuân Phú	0,20	2015	Dự án đã hoàn thành
<b>4.6. Đất công trình năng lượng</b>					
59	Đường dây trung thế và TBA tổ 4 ấp 2A xã Xuân Bắc	Xuân Bắc	-	2015	Dự án đã hoàn thành
60	Đường dây trung thế và TBA tổ 6 ấp 3A xã Xuân Bắc	Xuân Bắc	-	2015	Dự án đã hoàn thành
61	Đường dây trung thế và TBA tổ 6 ấp Bàu Cối và tổ 4, 5 xã Xuân Bắc	Xuân Bắc	-	2015	Dự án đã hoàn thành
62	TBA 1P 50KVA Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Xuân Bắc	-	2015	Dự án đã hoàn thành
<b>4.7. Đất chợ</b>					
63	Chợ Xuân Lộc, kết hợp siêu thị	TT. Gia Ray	0,34	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
64	Chợ Xuân Bắc	Xuân Bắc	0,65	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
65	Chợ Bảo Hòa	Bảo Hoà	0,30	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
66	Chợ Suối Cát	Suối Cát	0,47	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
67	Chợ ấp 2 - Xuân Hưng	Xuân Hưng	0,31	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
68	Chợ Xuân Đà	Xuân Tâm	0,57	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
69	Chợ Tân Hữu	Xuân Thành	0,26	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>5. Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>					
70	Bãi rác huyện (20,37ha)	Xuân Tâm	20,37	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
71	Khu xử lý chất thải không nguy hại (Cty TNHH Cù Lao Xanh)	Xuân Tâm	68,54	2015	Dự án đã hoàn thành
<b>6. Đất ở tại nông thôn</b>					
72	Gia đình Quân đội (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh)	Xuân Hiệp	0,79	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
73	Giao đất ở tại Xuân Phú	Xuân Phú	0,15	2016	Đã hoàn thành giao đất
74	Giao đất ở tại Xuân Trường	Xuân Trường	0,01	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>7. Đất ở tại đô thị</b>					
75	Giao đất ở tại khu tái định cư	TT. Gia Ray	0,02	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>8. Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>					
76	Trụ sở Liên đoàn lao động Huyện	TT. Gia Ray	0,20	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>9. Đất cơ sở tôn giáo</b>					
77	Chùa Thiên Ân	Suối Cao	0,63	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
78	Giáo xứ Ruseykeo	Xuân Hiệp	1,70	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>10. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</b>					
79	Mỏ đá xây dựng Xuân Hoà	Xuân Hoà	19,86	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>11. Đất sinh hoạt cộng đồng</b>					
80	Nhà văn hóa khu phố 4	TT. Gia Ray	0,04	2015	Dự án đã hoàn thành
81	Nhà văn hóa khu phố 8	TT. Gia Ray	0,03	2015	Dự án đã hoàn thành
<b>12. Đất có mặt nước chuyên dùng</b>					
82	Hồ Gia Măng	Các xã	197,00	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>13. Vùng khuyến khích chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung</b>					
83	Công ty Nông Súc Sản Đồng Nai	Suối Cao	15,30	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
84	Cty TNHH MTV XDTMDV Nam Việt Hoàng XD hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo hậu bị	Suối Cao	8,30	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
85	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi gà tại xã Suối Cao (Bà Lưu Thị Mỹ Lệ)	Suối Cao	1,53	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
86	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái hậu bị tại xã Suối Cao (Bà Đoàn Thị Thanh Phương)	Suối Cao	2,75	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
87	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái sinh sản công nghiệp	Suối Cao	7,06	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
88	Cty CP Toàn Khánh Thịnh xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái hậu bị	Xuân Bắc	9,72	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
89	Cty TNHH MTV Sa Hoàng xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái	Xuân Bắc	2,38	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
90	Trại heo Tường Thị Chi	Xuân Bắc	14,30	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
91	Cty TNHH Chăn nuôi Hà Phương xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái	Xuân Hoà	5,54	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
92	Cty Chăn nuôi gà Emivest	Xuân Hưng	16,54	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
93	Cty TNHH An Phú Khánh Bảy	Xuân Hưng	5,94	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
94	Cty TNHH An Phú Khánh Sáu (02 vị trí)	Xuân Hưng	6,73	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
95	Cty TNHH Chăn nuôi Hà Phương	Xuân Hưng	4,46	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
96	Cty TNHH Đại Đông Thành	Xuân Hưng	4,62	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
97	Cty TNHH Kim Hoàng Hưng	Xuân Hưng	9,85	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
98	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái hậu bị tại xã Xuân Thành (Ông Võ Duy Vũ)	Xuân Thành	3,54	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
99	Trại gà Hoàng Kim Thanh	Xuân Thành	4,90	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
100	Trại heo Hoàng Kim Thanh	Xuân Thành	8,00	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
101	Trại Heo Sa Hoàng	Xuân Thành	6,80	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
102	Trang trại chăn nuôi bò, dê (Ngô Thanh Huệ)	Xuân Thành	3,44	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
103	Trang trại chăn nuôi gà (Cty Vương Kiến Triều)	Xuân Thành	2,68	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
104	Trang trại chăn nuôi heo (Cty Nam Việt Hoàng)	Xuân Thành	7,77	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
105	Cty TNHH MTV Hà Đức Toàn xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái tại xã Xuân Trường	Xuân Trường	6,26	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
106	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi gà	Xuân Trường	8,84	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
107	HTX chăn nuôi Tấn Thành xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi gia súc (bò, dê)	Xuân Trường	1,26	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
108	Trại heo Lê Đức Tiến	Xuân Trường	9,00	2015	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
109	Trang trại của Công ty TNHH MTV Vũ Hoàng Bảo Long	Suối Cao	10,60	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
110	Trang trại của Công ty TNHH MTV Nguyễn Toàn Tâm	Xuân Thành	11,10	2016	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
<b>B. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐANG THỰC HIỆN</b>					
<b>1. Đất quốc phòng</b>					
111	Thao trường huấn luyện và trường bắn cho LLVT	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	29,00	2015	Đang thực hiện, đã được UBND huyện xin ý kiến Ban Thường vụ tại văn bản số 1082/UBND-KT ngày 11/4/2017 V/v xin ý kiến vị trí khu đất làm thao trường và được Ban Thường vụ chấp thuận
<b>2. Đất cụm công nghiệp</b>					
112	Cụm Công nghiệp Xuân Hưng	Xuân Hưng	63,15	2015	Đã được thỏa thuận địa điểm tại Văn bản số 41/UBND-ĐT ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh, Điều chỉnh diện tích còn 16,4 ha để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.
<b>3. Đất thương mại, dịch vụ</b>					
113	HTX Quyết Thắng (2 khu đất đấu giá)	Xuân Tâm	6,30	2015	Xin chủ trương thực hiện đấu giá tại văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc
<b>4. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>					
114	Cơ sở chế biến mủ cao su (Công ty CP ĐTXD Cao su)	Xuân Hưng	7,60	2015	Đang thực hiện, đã được UBND tỉnh chấp thuận gia hạn thỏa thuận địa điểm tại văn bản số 1900/UBND-ĐT ngày 06/03/2017
<b>5. Đất phát triển hạ tầng</b>					
<b>5.1. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>					
115	Trường Mầm non Suối Cát (mở rộng)	Suối Cát	0,15	2015	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
116	Trường THCS Lê Lợi (mở rộng)	Xuân Trường	0,98	2015	Dự án đang thực hiện, đã có thông báo thu hồi đất số 679/TB-UBND ngày 13/08/2015, nhưng thiếu nguồn vốn phục vụ công tác bồi thường

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
117	Trường MN Suối Cao (Điểm Chà Rang)	Suối Cao	0,20	2016	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
118	Trường MN Suối Cao (Điểm Gia Lào) (mở rộng)	Suối Cao	0,11	2016	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
119	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu ấp 5)	Xuân Hưng	0,05	2016	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
120	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu chính ấp 4)	Xuân Hưng	0,17	2016	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
<b>5.2. Đất giao thông</b>					
121	Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	Các xã	236,20	2015	Đang thực hiện, đã có Thông báo thu hồi đất số: 9842/TB-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh
122	Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (HL10)	Các xã	11,00	2015	Đang thực hiện lấy ý kiến về điều chỉnh hướng tuyến dự án Đầu tư xây dựng mới đường Hương lộ 10 đoạn từ Trung tâm huyện Cẩm Mỹ đến Quốc lộ 1 theo hình thức BOT theo Thông báo số 9790/TB-UBND ngày 27/09/2017 của UBND tỉnh
123	Tỉnh lộ 765 (giai đoạn 2)	Các xã	7,00	2015	Dự án đã hoàn thành trên địa bàn xã Xuân Hiệp, Suối Cát, đang thực hiện công tác kê khai tài sản trên đất tại xã Lang Minh phần còn lại trên địa bàn xã Lang Minh theo văn bản số 2921/UBND-ĐT ngày 28/03/2018 của UBND tỉnh
124	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (Chiến Thắng - Long Khánh)	Bảo Hòa, Xuân Định	6,00	2016	Đang thực hiện, đã được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi
125	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (mở rộng từ Quốc lộ 1 đến giáp xã Lang Minh)	Xuân Hiệp	12,00	2016	Đã thực hiện được 11,96 ha (do người dân hiến đất) còn 0,04 ha đang thực hiện thu hồi đất, đã có thông báo thu hồi đất số 183/TB-UBND ngày 30/3/2018
<b>5.3. Đất công trình năng lượng</b>					
126	Đường dây 500 kV (Vĩnh Tân - rẽ Sông Mỹ - Tân Uyên)	Các xã	37,27	2016	Đã có quyết định thu hồi đất, đã bồi thường giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư chưa lập hồ sơ giao thuê đất
<b>5.4. Đất chợ</b>					
127	Chợ Lang Minh	Lang Minh	0,64	2015	Dự án đang thực hiện, lập hồ sơ thủ tục thuê đất cho hợp tác xã
<b>6. Đất ở tại nông thôn</b>					
128	Khu dân cư (ấp Trảng Táo)	Các xã	221,04	2016	Đang thực hiện, đang lập Phương án sử dụng đất theo Văn bản số 4957/UBND-CNN ngày 15/08/2018 của UBND tỉnh



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>7. Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>					
129	Trụ sở Chi cục Thuế	TT. Gia Ray	0,40	2015	Dự án đã xây dựng, nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai
<b>8. Đất cơ sở tôn giáo</b>					
130	Niệm Phật đường Giác Huệ	Xuân Bắc	0,51	2015	Đã có hiện trạng, đang lập hồ sơ giao đất
131	Giáo xứ Đồng Tâm	Xuân Tâm	1,46	2015	Đang lập hồ sơ giao đất
132	Chùa Phật Quang Cao Tuyền	Suối Cao	3,76	2016	Đã có hiện trạng, đang lập hồ sơ giao đất
133	Tịnh thất Linh Quang (mở rộng)	Suối Cát	0,32	2016	Đang lập hồ sơ giao đất
134	Chùa Phước Lộc (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,11	2016	Đang lập hồ sơ giao đất
135	Dòng Đức bà Truyền giáo Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,15	2016	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích
136	Giáo xứ Xuân Bắc	Xuân Bắc	2,12	2016	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích
137	Chùa Quan Âm	Xuân Định	0,40	2016	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích
<b>9. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa</b>					
138	Nghĩa trang huyện Xuân Lộc	Xuân Tâm	14,78	2015	Dự án đã thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 15/05/2018, đang lập thủ tục giao, thuê đất
<b>10. Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico</b>					
139	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico	Xuân Bắc, Xuân Tâm	1.063,70	2016	Phân khu 3B đã thu hồi và cho thuê đất 333,67 ha tại Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 05/09/2014 Phân khu 3D đã hoàn thành công tác bồi thường 243,7 ha trong đó đã cho thuê đất 107,32 ha tại Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/02/2013 và Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 10/08/2017
<b>C. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐỀ NGHỊ HỦY BỎ KẾ HOẠCH</b>					
<b>1. Đất quốc phòng</b>					
140	Ban chỉ huy quân sự huyện	TT. Gia Ray	3,65	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>2. Đất an ninh</b>					
141	Phòng cảnh sát PCCC Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do điều chỉnh sang vị trí quy hoạch mới
142	Trụ sở Công an xã Xuân Bắc	Xuân Bắc	0,30	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
143	Trụ sở Công an xã Xuân Phú	Xuân Phú	0,80	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>3. Đất thương mại, dịch vụ</b>					
144	Trạm xăng dầu (km1803)	Suối Cát	0,21	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
145	Cây xăng (đường vào thác trời)	Xuân Bắc	0,20	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
146	Cây xăng (Km 5+800 đường Xuân Trường - Xuân Thọ)	Xuân Thọ	0,60	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>4. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>					
147	Cơ sở sản xuất viên nén từ gỗ rừng trồng	Lang Minh	1,98	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
148	Kho chứa nông sản	Xuân Bắc	1,26	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
149	Nhà máy CBTA gia súc (HTX CN Xuân Phú)	Xuân Bắc	2,90	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
150	Cơ sở gia công giấy dếp (ông Phan Văn Hoành)	Xuân Hoà	4,38	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
151	Cty TNHH MTV Bột mì (Phan Thành Tâm)	Xuân Hoà	4,70	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
152	Công ty cổ phần 3F-CN	Xuân Hưng	1,35	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
153	Hội mỹ nghệ huyện Xuân Lộc (TT trưng bày và quảng bá sản phẩm hàng TCMN)	Xuân Tâm	0,38	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
154	Sản xuất gia công mộc dân dụng (ông Nguyễn Duy Lượng)	Xuân Tâm	0,27	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
155	Điểm giết mổ tập trung Xuân Hưng	Xuân Hưng	0,83	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>5. Đất phát triển hạ tầng</b>					
<b>5.1. Đất cơ sở văn hoá</b>					
156	Nhà VH xã (sân bóng mini)	Suối Cao	0,20	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>5.2. Đất cơ sở y tế</b>					
157	Trạm y tế (trung tâm y tế huyện Xuân Lộc)	Xuân Thọ	0,11	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>5.3. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>					
158	Trường MN Xuân Thành	Xuân Thành	0,72	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
159	Nhà công vụ giáo viên	Xuân Thọ	0,10	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
160	Trường MN Xuân Trường (PH Bầu Sen)	Xuân Trường	0,21	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
161	Trường MN Xuân Tâm (phân hiệu Suối Đục)	Xuân Tâm	0,42	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Tiến độ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>5.4. Đất cơ sở thể dục - thể thao</b>					
162	Sân bóng đá mini (ấp 4)	Xuân Tâm	0,65	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
163	Mở rộng sân bóng áp Tân Hợp	Xuân Thành	1,52	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>5.5. Đất giao thông</b>					
164	Trảng Bom - Xuân Lộc (X.Trường - X. Thọ)	Các xã	17,52	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>5.6. Đất thủy lợi</b>					
165	Nâng cấp, thay thế thiết bị trạm bơm Xuân Tâm	Xuân Tâm	0,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>5.7. Đất chợ</b>					
166	Chợ Bình Xuân	Xuân Phú	0,30	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
167	Chợ Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,37	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>6. Đất ở tại nông thôn</b>					
168	Khu tái định cư trường bản (điểm DC số 4)	Xuân Tâm	53,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
169	Khu tái định cư	Xuân Thành	3,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>7. Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>					
170	Trụ sở tòa án nhân dân sơ thẩm Khu vực V	TT. Gia Ray	0,82	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
171	Trụ sở Liên đoàn lao động Huyện	Xuân Tâm	0,40	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>8. Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp</b>					
172	Kho tàng trữ tang vật CC Thi hành án huyện	TT. Gia Ray	0,15	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>9. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</b>					
173	Khu khai thác vật liệu san lấp	Xuân Thành	5,85	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>10. Vùng khuyến khích chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung</b>					
174	HTX Dịch vụ chăn nuôi Xuân Phú đầu tư xây dựng trại chăn nuôi heo, nuôi cá	Xuân Hưng	10,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
175	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái hậu bị tại xã Xuân Trường (Bà Đoàn Thị Thanh Phương)	Xuân Trường	2,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
176	HTX Dịch vụ chăn nuôi Xuân Phú	Xuân Hưng	10,00	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu

**Biểu 06/CH****DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TỪ NĂM 2015, 2016 (3, 4 NĂM) NAY ĐIỀU CHỈNH THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ TIẾP TỤC ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019 HUYỆN XUÂN LỘC**

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I. Các công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua</b>					
<b>1. Đất cụm công nghiệp</b>					
1	Cụm công nghiệp Xuân Hưng	Xuân Hưng	16,40	2015	Văn bản số 41/UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh: V/v thỏa thuận địa điểm cho Công ty TNHH Hồng Hà đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc Điều chỉnh diện tích còn 16,4 ha để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.
<b>2. Đất phát triển hạ tầng</b>					
<b>2.1. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>					
2	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu ấp 5)	Xuân Hưng	0,05	2016	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
3	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu chính ấp 4)	Xuân Hưng	0,17	2016	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
4	Trường THCS Lê Lợi (mở rộng)	Xuân Trường	0,98	2015	Thông báo số 679/TB-UBND ngày 13/08/2015 của UBND huyện Xuân Lộc: Thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mở rộng trường THCS Lê Lợi, tại xã Xuân Trường
<b>2.2. Đất giao thông</b>					
6	Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (HL10)	Các xã	11,00	2015	Thông báo số 9790/TB-UBND ngày 27/09/2017 của UBND tỉnh: Kết luận của Đồng chí Trần Văn Vĩnh - PCT UBND tỉnh tại buổi làm việc về xây dựng mới tuyến đường Hương lộ 10 đoạn từ Trung tâm huyện Cẩm Mỹ đến Quốc lộ 1 theo hình thức BOT
6	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (Chiến Thắng - Long Khánh)	Bảo Hòa, Xuân Định	6,00	2016	Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 24/03/2017 của UBND tỉnh Duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư Nâng cấp đường Bảo Hòa - Long Khánh, huyện Xuân Lộc
7	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (mở rộng từ Quốc lộ 1 đến giáp xã Lang Minh)	Xuân Hiệp	0,04	2016	Thông báo thu hồi đất số 183/TB-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện: Thông báo thu hồi đất Để thực hiện xây dựng đường Xuân Hiệp - Lang Minh

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
8	Tỉnh lộ 765 (giai đoạn 2)	Lang Minh	0,76	2015	Văn bản số 2921/UBND-ĐT ngày 28/03/2018 của UBND tỉnh: V/v Xử lý bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân thuộc dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT. 765 đoạn qua xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc
<b>2.3. Đất công trình năng lượng</b>					
9	Đường dây 500 kV (Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên)	Các xã	2,37	2016	Quyết định của UBND tỉnh: V/v thu hồi để thực hiện dự án xây dựng đường dây 500KV Trung tâm điện lực Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên đoạn qua các xã Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Tâm, Xuân Hòa, Suối Cao, Xuân Bắc, Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
<b>3. Đất ở tại nông thôn</b>					
10	Khu dân cư (ấp Trảng Táo)	Các xã	221,04	2016	Văn bản số 4957/UBND-CNN ngày 15/08/2018 của UBND tỉnh: V/v lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất đối với diện tích bàn giao địa phương quản lý Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 31/01/2012 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất của BQL RPH Xuân Lộc giao cho các xã Xuân Tâm, Xuân Thành và Xuân Trường quản lý, Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để giao đất theo phương án sử dụng đất.
<b>4. Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>					
11	Trụ sở Chi cục Thuế	TT. Gia Ray	0,40	2015	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
<b>5. Đất cơ sở tôn giáo</b>					
12	Chùa Phật Quang Cao Tuyền	Suối Cao	3,76	2016	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
13	Tịnh thất Linh Quang (mở rộng)	Suối Cát	0,32	2016	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
14	Chùa Phước Lộc (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,11	2016	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
15	Niệm Phật đường Giác Huệ	Xuân Bắc	0,51	2015	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
16	Giáo xứ Đồng Tâm	Xuân Tâm	1,46	2015	Văn bản số 5728/UBND-ĐT ngày 23/07/2015 của UBND tỉnh: V/v giới thiệu địa điểm cho Giáo xứ Đồng Tâm đầu tư xây dựng công trình tôn giáo tại xã, Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc
<b>II. Các công trình, dự án đưa vào Kế hoạch để hoàn thành thủ tục đất đai</b>					
<b>1. Đất quốc phòng</b>					
17	Thao trường huấn luyện và trường bắn cho LLVT	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	29,00	2015	Văn bản số 1082/UBND-KT ngày 11/4/2017: V/v xin ý kiến vị trí khu đất làm thao trường
<b>2. Đất thương mại, dịch vụ</b>					
18	HTX Quyết Thắng (2 khu đất đấu giá)	Xuân Tâm	6,30	2015	Văn bản số 790/TNMT ngày 07/06/2018 của PTNMT huyện Xuân Lộc: V/v xin chủ trương thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất trong KHSĐĐ năm 2018
<b>3. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>					
19	Cơ sở chế biến mủ cao su (Công ty CP ĐTXD Cao su)	Xuân Hưng	7,60	2015	Văn bản số 1900/UBND-ĐT ngày 06/03/2017 của UBND tỉnh: V/v gia hạn thỏa thuận địa điểm (lần 1) dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc do Công ty CP ĐTXD Cao su làm chủ đầu tư
<b>4. Đất phát triển hạ tầng</b>					
<b>4.1. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>					
20	Trường MN Suối Cao (Điểm Chà Rang)	Suối Cao	0,20	2016	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
21	Trường MN Suối Cao (Điểm Gia Lào) (mở rộng)	Suối Cao	0,11	2016	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
22	Trường Mầm non Suối Cát	Suối Cát	0,15	2015	Đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
<b>4.2. Đất giao thông</b>					
23	Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	Các xã	236,20	2015	Thông báo số: 9842/TB-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh: V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết tại các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Lang Minh, Suối Cát, Xuân Hiệp, Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>4.3. Đất chợ</b>					
24	Chợ Lang Minh	Lang Minh	0,64	2015	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
<b>5. Đất cơ sở tôn giáo</b>					
25	Dòng Đức bà Truyền giáo Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,15	2016	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
26	Giáo xứ Xuân Bắc	Xuân Bắc	2,12	2016	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
27	Chùa Quan Âm	Xuân Định	0,40	2016	Đã có hiện trạng, đưa vào kế hoạch sử dụng đất để hoàn thành thủ tục về đất đai
<b>6. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa</b>					
28	Nghĩa trang huyện Xuân Lộc	Xuân Tâm	14,78	2015	Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 15/05/2018 của UBND tỉnh: V/v công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất thực hiện dự án Nghĩa trang Xuân Lộc tại xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc
<b>7. Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico</b>					
29	Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico (Phân khu 3B, 3D)	Xuân Tâm, Xuân Bắc	645,14	2016	Thông báo thu hồi đất số 2304/TB-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh: V/v thu hồi đất để lập thủ tục đầu tư Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc

**Biểu 07/CH**

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TỪ  
NĂM 2015, 2016 (3, 4 NĂM) ĐỀ NGHỊ HỦY KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT DO  
KHÔNG CÒN NHU CẦU HOẶC CHƯA CÓ KHẢ NĂNG THỰC HIỆN**

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>1. Đất quốc phòng</b>					
1	Ban chỉ huy quân sự huyện	TT. Gia Ray	3,65	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>2. Đất an ninh</b>					
2	Phòng cảnh sát PCCC Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do điều chỉnh sang vị trí quy hoạch mới
3	Trụ sở Công an xã Xuân Bắc	Xuân Bắc	0,30	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
4	Trụ sở Công an xã Xuân Phú	Xuân Phú	0,80	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>3. Đất thương mại, dịch vụ</b>					
5	Trạm xăng dầu (km1803)	Suối Cát	0,21	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
6	Cây xăng (đường vào thác trời)	Xuân Bắc	0,20	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
7	Cây xăng (Km 5+800 đường Xuân Trường - Xuân Thọ)	Xuân Thọ	0,60	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>4. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>					
8	Cơ sở sản xuất viên nén từ gỗ rừng trồng	Lang Minh	1,98	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
9	Kho chứa nông sản	Xuân Bắc	1,26	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
10	Nhà máy CBTA gia súc (HTX CN Xuân Phú)	Xuân Bắc	2,90	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
11	Cơ sở gia công giày dép (ông Phan Văn Hoành)	Xuân Hoà	4,38	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
12	Cty TNHH MTV Bột mì (Phan Thành Tâm)	Xuân Hoà	4,70	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
13	Công ty cổ phần 3F-CN	Xuân Hưng	1,35	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
14	Hội mỹ nghệ huyện Xuân Lộc (TT trưng bày và quảng bá sản phẩm hàng TCMN)	Xuân Tâm	0,38	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
15	Sản xuất gia công mộc dân dụng (ông Nguyễn Duy Lượng)	Xuân Tâm	0,27	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
16	Điểm giết mổ tập trung Xuân Hưng	Xuân Hưng	0,83	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<b>5. Đất phát triển hạ tầng</b>				
	<b>5.1. Đất cơ sở văn hoá</b>				
17	Nhà VH xã (sân bóng mini)	Suối Cao	0,20	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>5.2. Đất cơ sở y tế</b>				
18	Trạm y tế (trung tâm y tế huyện Xuân Lộc)	Xuân Thọ	0,11	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>5.3. Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>				
19	Trường MN Xuân Thành	Xuân Thành	0,72	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
20	Nhà công vụ giáo viên	Xuân Thọ	0,10	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
21	Trường MN Xuân Trường (PH Bàu Sen)	Xuân Trường	0,21	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
22	Trường MN Xuân Tâm (phân hiệu Suối Đục)	Xuân Tâm	0,42	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>5.4. Đất cơ sở thể dục - thể thao</b>				
23	Sân bóng đá mini (áp 4)	Xuân Tâm	0,65	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
24	Mở rộng sân bóng áp Tân Hợp	Xuân Thành	1,52	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>5.5. Đất giao thông</b>				
25	Trảng Bom - Xuân Lộc (X. Trường - X. Thọ)	Các xã	17,52	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>5.6. Đất thủy lợi</b>				
26	Nâng cấp, thay thế thiết bị trạm bơm Xuân Tâm	Xuân Tâm	0,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>5.7. Đất chợ</b>				
27	Chợ Bình Xuân	Xuân Phú	0,30	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
28	Chợ Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,37	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>6. Đất ở tại nông thôn</b>				
29	Khu tái định cư trường bắn (điểm DC số 4)	Xuân Tâm	53,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
30	Khu tái định cư	Xuân Thành	3,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>7. Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>				
31	Trụ sở tòa án nhân dân sơ thẩm Khu vực V	TT. Gia Ray	0,82	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
32	Trụ sở Liên đoàn lao động Huyện	Xuân Tâm	0,40	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
	<b>8. Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp</b>				
33	Kho tàng trữ tang vật CC Thi hành án huyện	TT. Gia Ray	0,15	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>9. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</b>					
34	Khu khai thác vật liệu san lấp	Xuân Thành	5,85	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
<b>10. Vùng khuyến khích chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung</b>					
35	HTX Dịch vụ chăn nuôi Xuân Phú đầu tư xây dựng trại chăn nuôi heo, nuôi cá	Xuân Hưng	10,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
36	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái hậu bị tại xã Xuân Trường (Bà Đoàn Thị Thanh Phương)	Xuân Trường	2,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
37	HTX Dịch vụ chăn nuôi Xuân Phú	Xuân Hưng	10,00	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu

**Biểu 08/CH****DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT  
NAY ĐỀ NGHỊ HỦY KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN XUÂN LỘC**

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Trảng Bom - Xuân Lộc (X. Trường - X. Thọ)	Các xã	17,52	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
2	Cơ sở sản xuất viên nén từ gỗ rừng trồng	Lang Minh	1,98	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
3	Nhà VH xã (sân bóng mini)	Suối Cao	0,20	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
4	Hệ thống cấp nước tập trung xã Suối Cao	Suối Cao	0,20	2017	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
5	Trạm xăng dầu (km1803)	Suối Cát	0,21	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
6	Ban chỉ huy quân sự huyện	TT. Gia Ray	3,65	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
7	Phòng cảnh sát PCCC Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do điều chỉnh sang vị trí quy hoạch mới
8	Trụ sở tòa án nhân dân sơ thẩm Khu vực V	TT. Gia Ray	0,82	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
9	Kho tàng trữ tang vật CC Thi hành án huyện	TT. Gia Ray	0,15	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
10	Trụ sở Công an xã Xuân Bắc	Xuân Bắc	0,30	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
11	Cây xăng (đường vào thác trời)	Xuân Bắc	0,20	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
12	Kho chứa nông sản	Xuân Bắc	1,26	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
13	Nhà máy CBTA gia súc (HTX CN Xuân Phú)	Xuân Bắc	2,90	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
14	Cơ sở gia công giấy dếp (ông Phan Văn Hoàn)	Xuân Hoà	4,38	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
15	Cty TNHH MTV Bột mì (Phan Thành Tâm)	Xuân Hoà	4,70	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
16	Cơ sở sản xuất gạch Ngọc Lan	Xuân Hòa	0,56	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
17	Địa điểm căn cứ Rừng Lá	Xuân Hòa	3,00	2017	Chưa thực hiện, UBND xã đề nghị hủy bỏ do không còn nhu cầu
18	Cơ sở sản xuất gạch Huy Hiệu	Xuân Hòa	0,10	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
19	Cơ sở sản xuất gạch Huỳnh Hiếu Hiền	Xuân Hòa	0,39	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
20	Cơ sở sản xuất gạch Nguyễn Quốc Bảo (Huỳnh Thị Trắng)	Xuân Hòa	0,20	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
21	Cơ sở sản xuất gạch Văn Châu	Xuân Hòa	0,20	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
22	Công ty TNHH Gạch Trà Giang	Xuân Hòa	0,30	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
23	Doanh nghiệp tư nhân Bảy Thật	Xuân Hòa	0,83	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
24	Công ty cổ phần 3F-CN	Xuân Hưng	1,35	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
25	Điểm giết mổ tập trung Xuân Hưng	Xuân Hưng	0,83	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
26	Cơ sở gạch Vũ Thị Thùy Trang	Xuân Hưng	2,86	2017	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
27	Cơ sở sản xuất gạch ngói theo công nghệ Tuynel (bà Nguyễn Thị Kim Duyên)	Xuân Hưng	2,40	2017	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn phù hợp quy hoạch
28	Cơ sở gạch Long Chi - Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
29	Cơ sở gạch Nguyễn Trường Phát	Xuân Hưng	3,00	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
30	Cơ sở gạch Thiên Thành - Trương Thị Kim Ánh	Xuân Hưng	0,80	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
31	Lò gạch Trương Hữu Trí	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
32	Lò gạch Tuynel - Nguyễn Xuân Cảnh	Xuân Hưng	2,00	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
33	Cơ sở gạch Đồng Tấn - Tăng Quốc Hòa	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
34	Cơ sở gạch Đồng Tân - Út Phàn	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
35	Cơ sở gạch Đồng Tân Một - Đặng Văn Tư	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
36	Cơ sở gạch Đức Lập Phát - Nguyễn Văn Giữ	Xuân Hưng	0,80	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
37	Cơ sở gạch Hiệp Lực - Đồng Tân - Nguyễn Văn Sắc	Xuân Hưng	1,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
38	Cơ sở gạch Hiệp Nguyễn - Nguyễn Thị Kiều Trang	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
39	Cơ sở gạch Hiệp Phương - Đỗ Tiến Đạt	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
40	Cơ sở gạch Hữu Lợi - Phan Ngọc Đức	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
41	Cơ sở gạch Hữu Quý - Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
42	Cơ sở gạch Long Thọ - Phạm Thị Bích Thu	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
43	Cơ sở gạch Nam Bình - Nguyễn Minh Hùng	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
44	Cơ sở gạch Ngọc Hà - Nguyễn Ngọc Hà	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
45	Cơ sở gạch Ngọc Hòa - Huỳnh Sơn Thanh	Xuân Hưng	0,80	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
46	Cơ sở gạch Thanh Hoàng - Bùi Thanh Hoàng	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
47	Cơ sở gạch Thanh Mỹ - Nguyễn Thị Ngọc Mai	Xuân Hưng	0,70	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
48	Cơ sở gạch Thới Lai - Trương Thị Thùy Hương	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
49	Cơ sở gạch Toàn Phát - Đào Duy Toàn	Xuân Hưng	0,80	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
50	Cơ sở gạch Tuấn Việt - Trần Đức Quang	Xuân Hưng	0,50	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
51	Đại Phước Lộc - Phạm Vĩnh Lộc	Xuân Hưng	1,00	2018	Chưa thực hiện. Hủy bỏ theo Thông báo kết luận số 14/TB-VPCP ngày 09/01/2018 của VPCP: "Dừng đầu tư mới đầu tư mở rộng các CSSX gạch đất sét nung"
52	HTX Dịch vụ chăn nuôi Xuân Phú đầu tư xây dựng trại chăn nuôi heo, nuôi cá	Xuân Hưng	10,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
53	HTX Dịch vụ chăn nuôi Xuân Phú	Xuân Hưng	10,00	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
54	Trụ sở Công an xã Xuân Phú	Xuân Phú	0,80	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
55	Chợ Bình Xuân	Xuân Phú	0,30	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Năm kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
56	Hội mỹ nghệ huyện Xuân Lộc (TT trưng bày và quảng bá sản phẩm hàng TCMN)	Xuân Tâm	0,38	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
57	Sản xuất gia công mộc dân dụng (ông Nguyễn Duy Lượng)	Xuân Tâm	0,27	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
58	Trường MN Xuân Tâm (phân hiệu Suối Đục)	Xuân Tâm	0,42	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
59	Sân bóng đá mini (ấp 4)	Xuân Tâm	0,65	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
60	Nâng cấp, thay thế thiết bị trạm bơm Xuân Tâm	Xuân Tâm	0,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
61	Khu tái định cư trường bắn (điểm DC số 4)	Xuân Tâm	53,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
62	Trụ sở Liên đoàn lao động Huyện	Xuân Tâm	0,40	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
63	Trạm Thú y huyện	Xuân Tâm	0,24	2017	Chưa thực hiện, hủy bỏ theo góp ý của Sở NN&PTNT do không còn nhu cầu tại Văn bản số 3886/SNN-KHTC ngày 15/10/2018
64	Cơ sở gạch Trung Quân	Xuân Thành	1,90	2017	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
65	Điểm giết mổ Xuân Thành	Xuân Thành	2,89	2018	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không phù hợp quy hoạch nông thôn mới
66	Trường MN Xuân Thành	Xuân Thành	0,72	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
67	Mở rộng sân bóng ấp Tân Hợp	Xuân Thành	1,52	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
68	Khu tái định cư	Xuân Thành	3,00	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
69	Khu khai thác vật liệu san lấp	Xuân Thành	5,85	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
70	Trạm y tế (trung tâm y tế huyện Xuân Lộc)	Xuân Thọ	0,11	2016	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
71	Cây xăng (Km 5+800 đường Xuân Trường - Xuân Thọ)	Xuân Thọ	0,60	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
72	Nhà công vụ giáo viên	Xuân Thọ	0,10	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
73	Chợ Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,37	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
74	Trường MN Xuân Trường (PH Bàu Sen)	Xuân Trường	0,21	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu
75	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi heo nái hậu bị tại xã Xuân Trường (Bà Đoàn Thị Thanh Phương)	Xuân Trường	2,08	2015	Chưa thực hiện, hủy kế hoạch do không còn nhu cầu

**HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2018  
THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - HUYỆN XUÂN LỘC**

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính			
			Bảo Hòa	Lang Minh	Suối Cao	Suối Cát
(1)	(2)	(3)=(4)+..+(18)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>59.287,78</b>	<b>1.607,07</b>	<b>1.559,08</b>	<b>4.486,39</b>	<b>1.523,72</b>
1.1	Đất trồng lúa	4.575,14	10,27	461,11	60,44	75,61
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	2.670,65	6,72	353,19	-	-
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	6.667,46	232,83	417,27	249,34	163,48
1.3	Đất trồng cây lâu năm	35.127,81	1.336,41	637,56	3.987,09	814,04
1.4	Đất rừng phòng hộ	7.323,39	-	-	-	448,34
1.5	Đất rừng sản xuất	4.223,35	-	32,04	-	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	480,33	17,72	11,10	31,97	22,25
1.7	Đất nông nghiệp khác	890,30	9,84	-	157,55	-
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>13.198,64</b>	<b>174,25</b>	<b>143,61</b>	<b>924,34</b>	<b>191,42</b>
2.1	Đất quốc phòng	6.398,26	-	-	-	-
2.2	Đất an ninh	861,13	-	-	547,91	-
2.3	Đất khu công nghiệp	108,38	-	-	-	-
2.4	Đất thương mại, dịch vụ	32,57	1,44	0,22	-	1,37
2.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	209,51	4,57	1,81	6,61	11,41
2.6	Đất phát triển hạ tầng	2.020,40	62,67	61,59	130,46	59,75
	<i>Trong đó:</i>					
	- Đất cơ sở văn hoá	13,29	0,48	1,07	1,70	0,14
	- Đất cơ sở y tế	4,97	0,10	0,10	0,06	1,86
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	82,50	3,15	3,87	3,89	3,12
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	14,89	0,94	-	-	0,88
2.7	Đất bãi thải, xử lý chất thải	20,78	-	-	-	-
2.8	Đất ở tại nông thôn	1.684,18	84,76	54,00	87,00	89,33
2.9	Đất ở tại đô thị	117,61	-	-	-	-
2.10	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	11,89	0,23	0,27	0,74	0,62
2.11	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	2,86	-	-	-	0,08
2.12	Đất cơ sở tôn giáo	78,42	1,75	2,10	5,86	3,12
2.13	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	96,40	1,81	4,03	3,99	5,26
2.14	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	119,56	-	-	-	0,39
2.15	Đất sinh hoạt cộng đồng	12,62	1,81	0,33	0,44	0,62
2.16	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	0,66	-	-	-	-
2.17	Đất cơ sở tín ngưỡng	3,43	0,18	0,53	-	0,24
2.18	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	874,52	15,03	18,73	141,33	19,23
2.19	Đất có mặt nước chuyên dùng	545,46	-	-	-	-
<b>3</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>1.396,94</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2018  
THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - HUYỆN XUÂN LỘC**

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính				
		Xuân Bắc	Xuân Định	Xuân Hiệp	Xuân Hòa	Xuân Hưng
(1)	(2)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>5.783,62</b>	<b>1.140,81</b>	<b>2.054,06</b>	<b>8.124,99</b>	<b>6.930,58</b>
1.1	Đất trồng lúa	513,59	3,63	134,40	32,97	294,77
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>315,90</i>	<i>-</i>	<i>87,05</i>	<i>-</i>	<i>283,19</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	1.669,29	16,44	111,05	675,16	353,88
1.3	Đất trồng cây lâu năm	3.346,46	1.110,53	1.633,65	3.478,40	4.995,53
1.4	Đất rừng phòng hộ	-	-	158,47	1.647,17	1.074,72
1.5	Đất rừng sản xuất	23,26	-	-	2.206,46	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	96,84	0,67	3,88	12,39	95,10
1.7	Đất nông nghiệp khác	134,18	9,54	12,61	72,44	116,58
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>532,27</b>	<b>163,41</b>	<b>409,93</b>	<b>598,54</b>	<b>3.565,75</b>
2.1	Đất quốc phòng	-	-	44,76	40,68	3.034,90
2.2	Đất an ninh	-	-	6,71	33,89	-
2.3	Đất khu công nghiệp	-	-	25,20	-	-
2.4	Đất thương mại, dịch vụ	0,45	1,82	-	3,38	1,35
2.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	4,27	11,82	6,66	62,89	19,12
2.6	Đất phát triển hạ tầng	176,70	65,07	104,43	219,11	189,32
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>- Đất cơ sở văn hoá</i>	<i>-</i>	<i>1,14</i>	<i>0,37</i>	<i>0,94</i>	<i>1,58</i>
	<i>- Đất cơ sở y tế</i>	<i>0,17</i>	<i>0,20</i>	<i>0,23</i>	<i>0,20</i>	<i>0,46</i>
	<i>- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>10,29</i>	<i>4,93</i>	<i>3,17</i>	<i>4,68</i>	<i>6,10</i>
	<i>- Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>1,28</i>	<i>1,50</i>
2.7	Đất bãi thải, xử lý chất thải	-	-	-	-	-
2.8	Đất ở tại nông thôn	182,36	67,88	90,51	115,65	163,77
2.9	Đất ở tại đô thị	-	-	-	-	-
2.10	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,49	0,61	0,47	0,49	0,46
2.11	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	-	0,01	-	-	0,52
2.12	Đất cơ sở tôn giáo	4,19	7,44	6,62	1,93	9,03
2.13	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	7,10	2,70	3,18	6,79	16,39
2.14	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	-	-	-	26,99	43,36
2.15	Đất sinh hoạt cộng đồng	2,70	0,17	0,25	0,82	0,69
2.16	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	-	0,06	-	0,08	0,23
2.17	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,09	-	0,01	0,40	0,44
2.18	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	111,03	5,83	21,57	85,44	86,17
2.19	Đất có mặt nước chuyên dùng	42,89	-	99,56	-	-
<b>3</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2018  
THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - HUYỆN XUÂN LỘC**

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính					
		Xuân Phú	Xuân Tâm	Xuân Thành	Xuân Thọ	Xuân Trường	TT. Gia Ray
(1)	(2)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>3.526,27</b>	<b>7.626,17</b>	<b>6.267,79</b>	<b>3.438,51</b>	<b>4.220,72</b>	<b>998,00</b>
1.1	Đất trồng lúa	1.448,89	256,89	138,67	935,06	206,50	2,34
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>875,34</i>	<i>177,14</i>	<i>-</i>	<i>572,12</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	805,51	486,66	511,34	357,75	536,01	81,45
1.3	Đất trồng cây lâu năm	1.135,77	6.175,74	2.102,90	1.731,11	1.934,81	707,81
1.4	Đất rừng phòng hộ	-	616,25	1.374,65	355,23	1.468,57	179,99
1.5	Đất rừng sản xuất	13,19	-	1.934,99	1,94	-	11,47
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	76,33	50,29	25,35	15,39	6,11	14,94
1.7	Đất nông nghiệp khác	46,58	40,34	179,89	42,03	68,72	-
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>330,93</b>	<b>4.376,05</b>	<b>566,35</b>	<b>330,24</b>	<b>492,61</b>	<b>398,94</b>
2.1	Đất quốc phòng	-	3.244,10	-	-	29,84	3,98
2.2	Đất an ninh	-	98,37	30,11	-	79,96	64,18
2.3	Đất khu công nghiệp	-	83,18	-	-	-	-
2.4	Đất thương mại, dịch vụ	5,04	9,26	0,53	1,07	5,71	0,93
2.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	9,05	27,47	28,62	5,27	3,80	6,14
2.6	Đất phát triển hạ tầng	132,73	254,32	218,93	115,29	129,97	100,06
	<i>Trong đó:</i>						
	<i>- Đất cơ sở văn hoá</i>	<i>1,25</i>	<i>1,23</i>	<i>1,12</i>	<i>0,42</i>	<i>0,07</i>	<i>1,78</i>
	<i>- Đất cơ sở y tế</i>	<i>0,63</i>	<i>0,10</i>	<i>0,30</i>	<i>0,40</i>	<i>0,10</i>	<i>0,06</i>
	<i>- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>5,78</i>	<i>6,52</i>	<i>6,05</i>	<i>9,29</i>	<i>3,54</i>	<i>8,12</i>
	<i>- Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>-</i>	<i>1,58</i>	<i>1,66</i>	<i>0,70</i>	<i>0,50</i>	<i>5,85</i>
2.7	Đất bãi thải, xử lý chất thải	-	20,78	-	-	-	-
2.8	Đất ở tại nông thôn	133,77	228,83	91,29	157,98	137,05	-
2.9	Đất ở tại đô thị	-	-	-	-	-	117,61
2.10	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	1,08	0,84	0,42	0,22	0,44	4,51
2.11	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0,21	1,33	-	-	-	0,71
2.12	Đất cơ sở tôn giáo	6,61	7,83	5,53	7,36	6,87	2,18
2.13	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	3,33	14,53	6,92	8,49	8,93	2,95
2.14	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	-	29,35	0,54	9,37	-	9,56
2.15	Đất sinh hoạt cộng đồng	1,48	1,24	0,61	0,37	0,81	0,28
2.16	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	-	-	-	-	-	0,29
2.17	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,24	0,01	0,14	0,40	0,50	0,25
2.18	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	37,39	89,74	182,71	24,42	29,53	6,37
2.19	Đất có mặt nước chuyên dùng	-	264,87	-	-	59,20	78,94
<b>3</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.396,94</b>

**Biểu 10/CH**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018 HUYỆN XUÂN LỘC**

*Đơn vị tính: ha*

Thứ tự	Chi tiêu sử dụng đất	Diện tích được duyệt năm 2018	Kết quả đã đang thực hiện		
			Diện tích	So sánh	
				Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)=(4)/(3)*100%
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>58.029,30</b>	<b>58.196,51</b>	<b>167,21</b>	<b>100,29</b>
1.1	Đất trồng lúa	4.398,08	4.431,12	33,04	100,75
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>2.540,81</i>	<i>2.545,81</i>	<i>5,00</i>	<i>100,20</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	6.224,19	6.246,22	22,03	100,35
1.3	Đất trồng cây lâu năm	33.334,91	33.474,81	139,90	100,42
1.4	Đất rừng phòng hộ	7.303,07	7.303,07	-	100,00
1.5	Đất rừng sản xuất	4.216,61	4.218,61	2,00	100,05
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	478,37	472,38	-5,99	98,75
1.7	Đất nông nghiệp khác	2.074,07	2.050,30	-23,77	98,85
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>14.457,12</b>	<b>14.289,91</b>	<b>-167,21</b>	<b>98,84</b>
2.1	Đất quốc phòng	6.424,04	6.424,04	-	100,00
2.2	Đất an ninh	847,06	846,39	-0,67	99,92
2.3	Đất khu công nghiệp	108,38	108,38	-	100,00
2.4	Đất cụm công nghiệp	63,15	63,15	-	100,00
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	42,38	42,51	0,13	100,31
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	541,00	521,98	-19,02	96,48
2.7	Đất phát triển hạ tầng	2.486,66	2.463,69	-22,97	99,08
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>- Đất cơ sở văn hoá</i>	<i>14,06</i>	<i>15,42</i>	<i>1,36</i>	<i>109,67</i>
	<i>- Đất cơ sở y tế</i>	<i>5,05</i>	<i>4,97</i>	<i>-0,08</i>	<i>98,42</i>
	<i>- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>84,96</i>	<i>83,95</i>	<i>-1,01</i>	<i>98,81</i>
	<i>- Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>15,02</i>	<i>14,73</i>	<i>-0,29</i>	<i>98,07</i>
2.8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	20,82	20,82	-	100,00
2.9	Đất ở tại nông thôn	2.011,94	1.905,48	-106,46	94,71
2.10	Đất ở tại đô thị	131,29	117,23	-14,06	89,29
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	18,87	18,87	-	100,00
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	2,80	2,75	-0,05	98,21
2.13	Đất cơ sở tôn giáo	85,52	85,64	0,12	100,14
2.14	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	106,96	107,96	1,00	100,93
2.15	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	134,68	129,29	-5,39	96,00
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	11,99	12,15	0,16	101,33
2.17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	0,66	0,66	-	100,00
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	3,42	3,42	-	100,00
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	872,22	872,22	-	100,00
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	543,28	543,28	-	100,00
<b>3</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>1.396,94</b>	<b>1.396,94</b>	<b>-</b>	<b>100,00</b>

**KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2019**  
**THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - HUYỆN XUÂN LỘC**

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính			
			Bảo Hòa	Lang Minh	Suối Cao	Suối Cát
(1)	(2)	(3)=(4)+..+(18)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>57.828,12</b>	<b>1.551,70</b>	<b>1.545,15</b>	<b>4.466,16</b>	<b>1.516,63</b>
1.1	Đất trồng lúa	4.383,84	4,00	452,99	58,45	68,71
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>2.584,95</i>	<i>1,88</i>	<i>348,04</i>	-	-
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	6.255,18	226,07	414,33	245,90	161,89
1.3	Đất trồng cây lâu năm	33.557,70	1.293,46	632,94	3.970,85	814,18
1.4	Đất rừng phòng hộ	7.297,08	-	-	-	448,34
1.5	Đất rừng sản xuất	4.218,54	-	32,04	-	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	478,21	17,83	11,35	32,17	22,51
1.7	Đất nông nghiệp khác	1.637,57	10,34	1,50	158,79	1,00
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>14.658,30</b>	<b>229,62</b>	<b>157,54</b>	<b>944,57</b>	<b>198,51</b>
2.1	Đất quốc phòng	6.427,26	-	-	-	-
2.2	Đất an ninh	860,34	-	-	547,91	-
2.3	Đất khu công nghiệp	108,38	-	-	-	-
2.4	Đất cụm công nghiệp	16,40	-	-	-	-
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	47,48	1,33	0,62	-	1,76
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	628,77	5,65	2,21	6,61	12,06
2.7	Đất phát triển hạ tầng	2.364,61	73,11	74,44	148,96	65,54
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>- Đất cơ sở văn hoá</i>	<i>14,83</i>	<i>0,48</i>	<i>1,07</i>	<i>1,70</i>	<i>0,15</i>
	<i>- Đất cơ sở y tế</i>	<i>4,95</i>	<i>0,10</i>	<i>0,18</i>	<i>0,06</i>	<i>1,84</i>
	<i>- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>85,28</i>	<i>3,00</i>	<i>3,87</i>	<i>3,89</i>	<i>3,12</i>
	<i>- Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>12,87</i>	<i>0,94</i>	-	-	<i>0,88</i>
2.8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	23,06	-	-	-	-
2.9	Đất ở tại nông thôn	2.026,98	128,14	53,96	87,56	89,31
2.10	Đất ở tại đô thị	170,24	-	-	-	-
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	18,44	0,20	0,27	0,74	0,70
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	2,95	-	-	-	-
2.13	Đất cơ sở tôn giáo	89,58	2,85	2,50	7,03	3,49
2.14	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	94,77	1,81	4,03	3,98	5,26
2.15	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	130,65	-	-	-	0,39
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	12,14	1,36	0,33	0,44	0,62
2.17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	0,66	-	-	-	-
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	3,42	0,17	0,53	-	0,24
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	860,95	15,00	18,65	141,34	19,14
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	771,22	-	-	-	-
<b>3</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>1.396,94</b>	-	-	-	-

**KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2019**  
**THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - HUYỆN XUÂN LỘC**

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính				
		Xuân Bắc	Xuân Định	Xuân Hiệp	Xuân Hòa	Xuân Hưng
(1)	(2)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>5.750,91</b>	<b>1.082,71</b>	<b>2.007,56</b>	<b>8.068,66</b>	<b>6.666,71</b>
1.1	Đất trồng lúa	494,78	0,04	114,67	30,59	289,29
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>303,18</i>	<i>-</i>	<i>83,64</i>	<i>-</i>	<i>282,99</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	1.394,03	15,19	105,55	664,88	334,06
1.3	Đất trồng cây lâu năm	3.282,30	1.056,80	1.599,27	3.439,35	4.735,96
1.4	Đất rừng phòng hộ	-	-	158,47	1.641,28	1.074,67
1.5	Đất rừng sản xuất	23,26	-	-	2.206,43	0,07
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	96,97	0,69	4,11	12,69	100,20
1.7	Đất nông nghiệp khác	459,57	9,99	25,49	73,44	132,46
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>564,98</b>	<b>221,51</b>	<b>456,43</b>	<b>654,87</b>	<b>3.829,62</b>
2.1	Đất quốc phòng	-	-	44,76	40,68	3.034,90
2.2	Đất an ninh	-	-	6,71	33,89	1,10
2.3	Đất khu công nghiệp	-	-	25,21	-	-
2.4	Đất cụm công nghiệp	-	-	-	-	16,40
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	0,92	1,82	-	3,78	1,85
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	4,56	9,13	6,66	63,29	47,46
2.7	Đất phát triển hạ tầng	198,78	71,79	152,52	244,32	213,00
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>- Đất cơ sở văn hoá</i>	<i>-</i>	<i>1,14</i>	<i>0,33</i>	<i>0,81</i>	<i>1,58</i>
	<i>- Đất cơ sở y tế</i>	<i>0,12</i>	<i>0,20</i>	<i>0,23</i>	<i>0,20</i>	<i>0,46</i>
	<i>- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>10,09</i>	<i>5,43</i>	<i>3,16</i>	<i>5,54</i>	<i>6,30</i>
	<i>- Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,60</i>	<i>0,40</i>
2.8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	-	-	-	-	-
2.9	Đất ở tại nông thôn	191,16	122,96	92,55	116,79	164,57
2.10	Đất ở tại đô thị	-	-	-	-	-
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,11	0,61	0,47	0,49	0,46
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	-	0,01	-	-	0,52
2.13	Đất cơ sở tôn giáo	6,00	7,43	6,62	2,06	11,00
2.14	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	6,86	1,86	3,18	6,79	16,39
2.15	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	-	-	-	26,99	43,86
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	2,69	0,17	0,24	0,82	0,69
2.17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	-	0,06	-	0,08	0,23
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,09	-	-	0,40	0,44
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	110,92	5,67	21,30	84,49	76,75
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	42,89	-	96,21	30,00	200,00
<b>3</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2019**  
**THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - HUYỆN XUÂN LỘC**

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính					
		Xuân Phú	Xuân Tâm	Xuân Thành	Xuân Thọ	Xuân Trường	TT. Gia Ray
(1)	(2)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>3.502,85</b>	<b>7.004,70</b>	<b>6.123,55</b>	<b>3.426,60</b>	<b>4.190,61</b>	<b>923,62</b>
1.1	Đất trồng lúa	1.400,65	223,22	128,03	920,65	196,45	1,32
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	838,66	155,60	-	570,96	-	-
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	802,20	428,78	499,83	351,72	534,79	75,96
1.3	Đất trồng cây lâu năm	1.132,84	5.324,44	1.994,98	1.726,12	1.911,69	642,52
1.4	Đất rừng phòng hộ	-	616,25	1.361,04	355,23	1.461,81	179,99
1.5	Đất rừng sản xuất	13,19	-	1.930,15	1,94	-	11,46
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	76,10	46,30	23,01	15,51	6,40	12,37
1.7	Đất nông nghiệp khác	77,87	365,71	186,51	55,43	79,47	-
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>354,35</b>	<b>4.997,52</b>	<b>710,59</b>	<b>342,15</b>	<b>522,72</b>	<b>473,32</b>
2.1	Đất quốc phòng	-	3.258,10	-	-	29,84	18,98
2.2	Đất an ninh	-	98,37	30,11	-	79,95	62,30
2.3	Đất khu công nghiệp	-	83,17	-	-	-	-
2.4	Đất cụm công nghiệp	-	-	-	-	-	-
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	6,03	16,28	0,93	1,61	6,11	4,44
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	10,17	414,43	30,22	6,43	4,19	5,70
2.7	Đất phát triển hạ tầng	152,53	368,30	239,87	125,08	131,17	105,20
	<i>Trong đó:</i>						
	- Đất cơ sở văn hoá	1,25	1,19	1,12	0,50	0,07	3,44
	- Đất cơ sở y tế	0,63	0,10	0,29	0,38	0,10	0,06
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	5,80	5,78	6,49	8,96	4,52	9,33
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	0,20	1,29	0,85	1,42	0,50	5,79
2.8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,40	22,66	-	-	-	-
2.9	Đất ở tại nông thôn	134,84	309,46	213,75	157,52	164,41	-
2.10	Đất ở tại đô thị	-	-	-	-	-	170,24
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	1,08	7,32	0,42	0,22	0,44	4,91
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0,21	1,33	-	-	0,12	0,76
2.13	Đất cơ sở tôn giáo	6,67	9,77	6,21	8,25	7,51	2,19
2.14	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	3,33	14,19	6,72	8,49	8,93	2,95
2.15	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	-	39,94	0,54	9,37	-	9,56
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	1,48	1,24	0,61	0,36	0,81	0,28
2.17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	-	-	-	-	-	0,29
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,24	0,01	0,14	0,40	0,51	0,25
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	37,37	88,97	181,07	24,42	29,53	6,33
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	-	263,98	-	-	59,20	78,94
<b>3</b>	<b>Đất đô thị*</b>	-	-	-	-	-	<b>1.396,94</b>

**Biểu 12/CH**

**KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH  
HUYỆN XUÂN LỘC**

*Đơn vị tính: ha*

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính			
			Bảo Hòa	Lang Minh	Suối Cao	Suối Cát
(1)	(2)	(3)=(4)+..+(18)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>1.800,60</b>	<b>53,20</b>	<b>11,65</b>	<b>4,95</b>	<b>9,19</b>
1.1	Đất trồng lúa	98,22	4,93	4,76	-	1,05
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>63,78</i>	<i>4,84</i>	<i>4,50</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	353,33	5,33	1,67	3,37	2,30
1.3	Đất trồng cây lâu năm	1.324,52	42,90	5,12	1,58	5,83
1.4	Đất rừng phòng hộ	7,37	-	-	-	-
1.5	Đất rừng sản xuất	6,39	-	-	-	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	4,14	0,04	0,10	-	0,01
1.7	Đất nông nghiệp khác	6,63	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>60,35</b>	<b>1,27</b>	<b>0,89</b>	<b>-</b>	<b>1,70</b>
2.1	Đất thương mại, dịch vụ	0,39	0,10	-	-	0,02
2.2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	3,64	0,16	-	-	-
2.3	Đất phát triển hạ tầng	21,32	0,16	0,05	-	0,09
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>- Đất cơ sở văn hoá</i>	<i>0,04</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất cơ sở y tế</i>	<i>0,10</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,03</i>
	<i>- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>1,50</i>	<i>0,15</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>0,86</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất giao thông</i>	<i>17,23</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất thủy lợi</i>	<i>1,45</i>	<i>0,01</i>	<i>0,05</i>	<i>-</i>	<i>0,02</i>
	<i>- Đất công trình năng lượng</i>	<i>0,04</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,04</i>
	<i>- Đất chợ</i>	<i>0,10</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2.4	Đất ở tại nông thôn	7,80	0,36	0,77	-	1,04
2.5	Đất ở tại đô thị	7,38	-	-	-	-
2.6	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,55	-	-	-	-
2.7	Đất cơ sở tôn giáo	0,79	-	-	-	0,46
2.8	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	1,29	-	-	-	-
2.9	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,48	0,45	-	-	-
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,01	-	-	-	-
2.11	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	12,46	0,04	0,07	-	0,09
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	4,24	-	-	-	-

**Biểu 12/CH**

**KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH  
HUYỆN XUÂN LỘC**

*Đơn vị tính: ha*

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính				
		Xuân Bắc	Xuân Định	Xuân Hiệp	Xuân Hòa	Xuân Hưng
(1)	(2)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>341,23</b>	<b>57,06</b>	<b>46,35</b>	<b>54,10</b>	<b>250,05</b>
1.1	Đất trồng lúa	15,64	2,54	17,21	-	2,35
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>12,52</i>	<i>-</i>	<i>3,41</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	262,56	0,30	3,95	9,06	5,80
1.3	Đất trồng cây lâu năm	61,84	54,03	25,08	39,22	238,45
1.4	Đất rừng phòng hộ	-	-	-	5,82	-
1.5	Đất rừng sản xuất	-	-	-	-	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	0,27	0,13	0,02	-	0,17
1.7	Đất nông nghiệp khác	0,92	0,06	0,09	-	3,28
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>12,71</b>	<b>3,89</b>	<b>5,14</b>	<b>2,76</b>	<b>16,06</b>
2.1	Đất thương mại, dịch vụ	0,17	-	-	-	-
2.2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	0,17	2,69	-	-	0,43
2.3	Đất phát triển hạ tầng	9,68	-	1,34	1,81	5,33
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>- Đất cơ sở văn hoá</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,04</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất cơ sở y tế</i>	<i>0,04</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>0,20</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,22</i>
	<i>- Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,86</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất giao thông</i>	<i>9,03</i>	<i>-</i>	<i>1,04</i>	<i>0,95</i>	<i>5,04</i>
	<i>- Đất thủy lợi</i>	<i>0,38</i>	<i>-</i>	<i>0,26</i>	<i>-</i>	<i>0,07</i>
	<i>- Đất công trình năng lượng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất chợ</i>	<i>0,03</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2.4	Đất ở tại nông thôn	1,77	0,20	0,14	-	0,88
2.5	Đất ở tại đô thị	-	-	-	-	-
2.6	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,38	-	-	-	-
2.7	Đất cơ sở tôn giáo	0,18	-	-	-	-
2.8	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	0,24	0,84	-	-	-
2.9	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,01	-	0,01	-	-
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng	-	-	0,01	-	-
2.11	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,11	0,16	0,29	0,95	9,42
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	-	-	3,35	-	-



**KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH  
HUYỆN XUÂN LỘC**

*Đơn vị tính: ha*

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính					
		Xuân Phú	Xuân Tâm	Xuân Thành	Xuân Thọ	Xuân Trường	TT. Gia Ray
(1)	(2)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>19,54</b>	<b>842,44</b>	<b>26,68</b>	<b>9,42</b>	<b>1,72</b>	<b>73,02</b>
1.1	Đất trồng lúa	16,67	29,55	0,42	2,04	0,65	0,41
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>16,45</i>	<i>21,23</i>	<i>-</i>	<i>0,83</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	1,06	48,65	2,81	1,70	-	4,77
1.3	Đất trồng cây lâu năm	1,64	760,15	16,33	3,77	1,07	67,51
1.4	Đất rừng phòng hộ	-	-	1,55	-	-	-
1.5	Đất rừng sản xuất	-	-	4,69	1,70	-	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	0,17	2,72	-	0,18	-	0,33
1.7	Đất nông nghiệp khác	-	1,37	0,88	0,03	-	-
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>0,37</b>	<b>3,34</b>	<b>1,27</b>	<b>2,62</b>	<b>0,03</b>	<b>8,30</b>
2.1	Đất thương mại, dịch vụ	-	0,05	-	0,05	-	-
2.2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	-	0,14	-	0,05	-	-
2.3	Đất phát triển hạ tầng	0,34	0,96	0,26	0,42	-	0,88
	<i>Trong đó:</i>						
	<i>- Đất cơ sở văn hoá</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất cơ sở y tế</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,01</i>	<i>0,02</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>-</i>	<i>0,35</i>	<i>0,25</i>	<i>0,33</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất giao thông</i>	<i>-</i>	<i>0,35</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,82</i>
	<i>- Đất thủy lợi</i>	<i>0,34</i>	<i>0,26</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,06</i>
	<i>- Đất công trình năng lượng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>- Đất chợ</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,07</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2.4	Đất ở tại nông thôn	0,01	0,54	0,12	1,94	0,03	-
2.5	Đất ở tại đô thị	-	-	-	-	-	7,38
2.6	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	-	0,02	0,15	-	-	-
2.7	Đất cơ sở tôn giáo	-	-	-	0,15	-	-
2.8	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	0,21	-	-	-
2.9	Đất sinh hoạt cộng đồng	-	-	-	0,01	-	-
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng	-	-	-	-	-	-
2.11	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,02	0,74	0,53	-	-	0,04
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	-	0,89	-	-	-	-

## KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2019 PHẢI XIN PHÉP - HUYỆN XUÂN LỘC

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
			Bảo Hòa	Lạng Minh	Suối Cao	Suối Cát	Xuân Bắc	Xuân Định	Xuân Hiệp
(1)	(2)	(3)=(4)+..+(18)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp</b>	<b>1.461,96</b>	<b>55,24</b>	<b>13,86</b>	<b>20,25</b>	<b>10,94</b>	<b>32,28</b>	<b>57,54</b>	<b>47,10</b>
1.1	Đất trồng lúa	97,31	5,23	5,84	0,30	1,75	1,68	2,84	17,51
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>50,23</i>	<i>4,84</i>	<i>5,15</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>0,90</i>	<i>-</i>	<i>3,41</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	125,95	5,57	2,13	2,67	2,70	16,10	0,45	4,10
1.3	Đất trồng cây lâu năm	1.191,85	44,40	5,79	17,28	6,48	13,31	54,06	25,38
1.4	Đất rừng phòng hộ	26,31	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Đất rừng sản xuất	4,88	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	7,98	0,04	0,10	-	0,01	0,27	0,13	0,02
1.7	Đất nông nghiệp khác	7,68	-	-	-	-	0,92	0,06	0,09
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>	<b>25,04</b>	<b>0,65</b>	<b>0,85</b>	<b>0,70</b>	<b>2,25</b>	<b>0,90</b>	<b>0,35</b>	<b>0,75</b>
	<i>Trong đó:</i>								
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	15,00	0,50	0,50	0,50	2,00	0,50	0,20	0,50
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	2,00	0,05	0,20	0,10	0,15	0,20	0,05	0,15
2.3	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	4,44	0,10	0,15	0,10	0,10	0,20	0,10	0,10
2.4	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	3,60	-	-	-	-	-	-	-
<b>3</b>	<b>Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở</b>	<b>11,99</b>	<b>0,10</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3,29</b>	<b>-</b>

## KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NĂM 2019 PHẢI XIN PHÉP - HUYỆN XUÂN LỘC

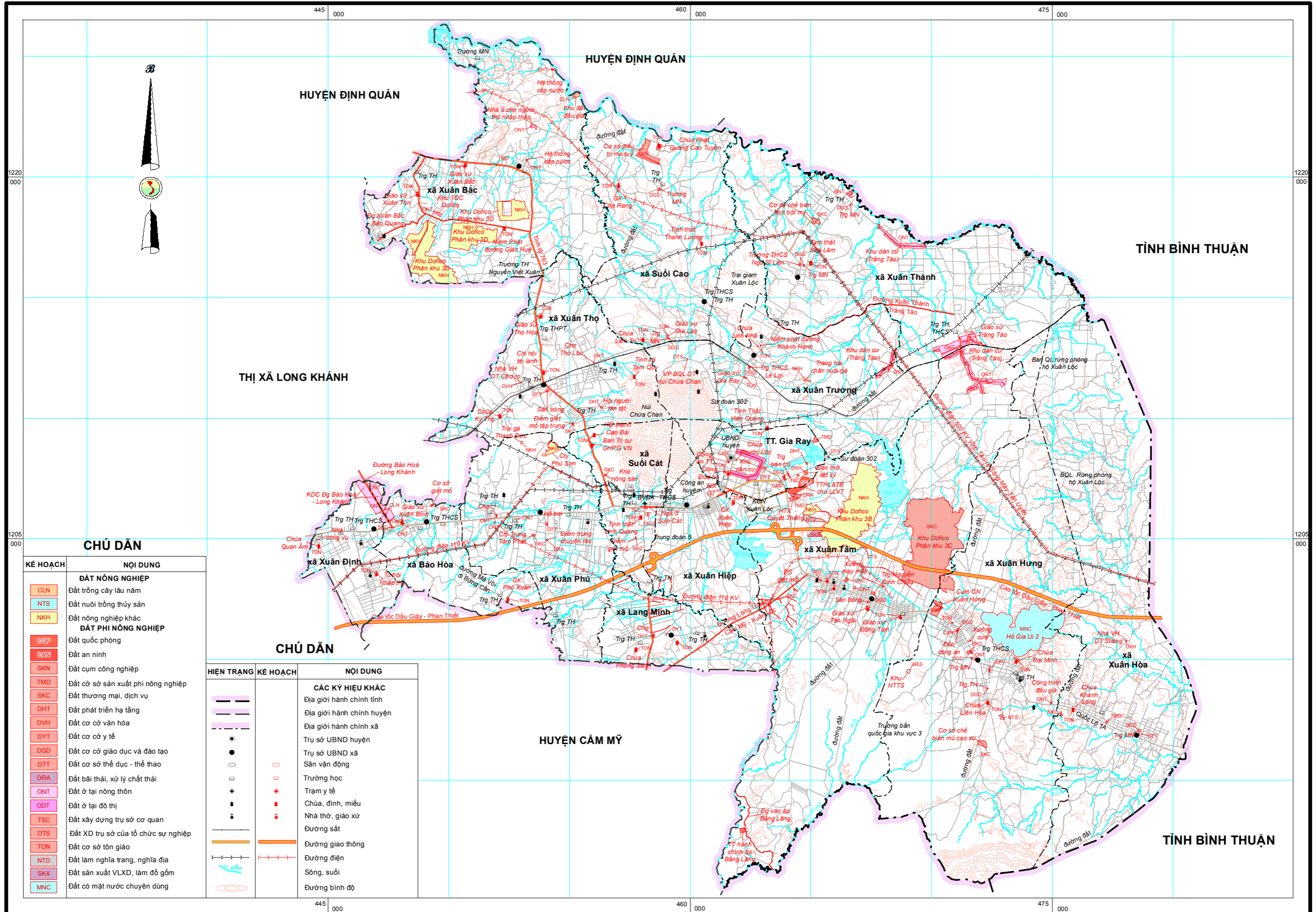
Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính							
		Xuân Hòa	Xuân Hưng	Xuân Phú	Xuân Tâm	Xuân Thành	Xuân Thọ	Xuân Trường	TT. Gia Ray
(1)	(2)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp</b>	<b>56,10</b>	<b>263,18</b>	<b>23,06</b>	<b>623,88</b>	<b>144,17</b>	<b>11,23</b>	<b>29,87</b>	<b>73,26</b>
1.1	Đất trồng lúa	0,70	3,25	17,93	26,95	6,89	2,94	3,05	0,45
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	-	0,20	17,01	17,69	-	1,03	-	-
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	9,46	6,82	1,77	56,77	9,78	2,15	0,26	5,22
1.3	Đất trồng cây lâu năm	40,01	248,66	2,80	535,44	107,63	5,93	19,80	64,88
1.4	Đất rừng phòng hộ	5,89	0,05	-	-	13,61	-	6,76	-
1.5	Đất rừng sản xuất	0,04	-	-	-	4,84	-	-	-
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	-	0,17	0,56	3,35	0,44	0,18	-	2,71
1.7	Đất nông nghiệp khác	-	4,23	-	1,37	0,98	0,03	-	-
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>	<b>0,80</b>	<b>4,79</b>	<b>0,85</b>	<b>2,80</b>	<b>2,30</b>	<b>0,80</b>	<b>5,60</b>	<b>0,65</b>
	<i>Trong đó:</i>								
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	0,50	0,50	0,50	0,50	2,00	0,50	5,30	0,50
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	0,10	0,15	0,15	0,15	0,15	0,20	0,15	0,05
2.3	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	0,20	2,54	0,20	0,15	0,15	0,10	0,15	0,10
2.4	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	-	1,60	-	2,00	-	-	-	-
<b>3</b>	<b>Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở</b>	<b>-</b>	<b>0,33</b>	<b>-</b>	<b>0,95</b>	<b>6,78</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,54</b>



# BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019

## HUYỆN XUÂN LỘC - TỈNH ĐỒNG NAI



### CHÚ DẪN

KẾ HOẠCH	NỘI DUNG
<span style="background-color: #FFD700; border: 1px solid black; padding: 2px;">CLN</span>	Đất trồng cây lâu năm
<span style="background-color: #90EE90; border: 1px solid black; padding: 2px;">NTS</span>	Đất nuôi trồng thủy sản
<span style="background-color: #FFFF00; border: 1px solid black; padding: 2px;">NKH</span>	Đất nông nghiệp khác
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">@P</span>	Đất quốc phòng
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">@N</span>	Đất an ninh
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">SKN</span>	Đất cụm công nghiệp
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">TMD</span>	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">SKC</span>	Đất thương mại, dịch vụ
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">DHT</span>	Đất phát triển hạ tầng
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">DVH</span>	Đất cơ sở văn hóa
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">DYT</span>	Đất cơ sở y tế
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">DGD</span>	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">DTT</span>	Đất cơ sở thể dục - thể thao
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">DRA</span>	Đất bãi thải, xử lý chất thải
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">ONT</span>	Đất ở tại nông thôn
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">ODT</span>	Đất ở tại đô thị
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">TSC</span>	Đất xây dựng trụ sở cơ quan
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">DTS</span>	Đất XD trụ sở của tổ chức sự nghiệp
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">TON</span>	Đất cơ sở tôn giáo
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">NTD</span>	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">SKX</span>	Đất sản xuất VLXD, làm đồ gốm
<span style="background-color: #FF69B4; border: 1px solid black; padding: 2px;">MNC</span>	Đất có mặt nước chuyên dùng

HIỆN TRẠNG	KẾ HOẠCH	NỘI DUNG
		CÁC KÝ HIỆU KHÁC
		Địa giới hành chính tỉnh
		Địa giới hành chính huyện
		Địa giới hành chính xã
		Trụ sở UBND huyện
		Trụ sở UBND xã
		Sân vận động
		Trường học
		Trạm y tế
		Chùa, đình, miếu
		Nhà thờ, giáo xứ
		Đường sắt
		Đường giao thông
		Đường điện
		Sông, suối
		Đường binh độ

TỶ LỆ 1 : 150.000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG  
Trung tâm Kỹ thuật Địa chính - Nhà đất Đồng Nai